

**BẢNG VÀNG TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CẢNH SÁT NHÂN DÂN 1976 - 2013**

- Huân chương Chiến công hạng Ba (năm 1982).
- Huân chương Chiến công hạng Nhì (năm 1996).
- Huân chương Quân công hạng Ba (năm 2001).
- Huân chương Quân công hạng Nhì (năm 2006).
- Cờ thi đua của Chính phủ năm 2005.
- Cờ thi đua của Bộ Công an năm 2004, 2008, 2009, 2010.
- 45 Bằng khen của Bộ Công an, Tổng cục XDLL Công an nhân dân.
- 69 lượt đơn vị được công nhận "đơn vị Quyết thắng".
- 14 lượt đơn vị được tặng "Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công an".
- 01 đơn vị phòng được tặng Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng Ba (phòng XDLL).
- Cờ thi đua Công đoàn Công an nhân dân năm 2004.
- Cờ thi đua Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam năm 2005, 2009.
- 06 Bằng khen Tổng Liên đoàn lao động Việt nam.
- 04 Bằng khen Bộ Công an.
- Cờ thi đua Trung ương Đoàn năm 2006.
- 02 Bằng khen Bộ Công an năm 2007 – 2010.
- 06 Bằng khen Ban chấp hành Trung ương Đoàn năm 2007, 2008, 2010.
- 01 Bằng khen của chủ tịch UBND TPHCM năm 2009.

**DANH SÁCH CÁC PHÓ GIÁO SƯ, NHÀ GIÁO
NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ CỦA TRƯỜNG
ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN (1976 - 2013)**

I. PHÓ GIÁO SƯ:

- Phạm Hồng Cừ - Phong tặng năm 2009
- Trịnh Văn Thanh - Phong tặng năm 2007
- Phạm Quang Phúc - Phong tặng năm 2009
- Vũ Đức Trung - Phong tặng năm 2009

II/ NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

- Phạm Hồng Cừ - Phong tặng năm 2006

III/ NHÀ GIÁO ƯU TÚ

- Bùi Đăng Thìn - Phong tặng năm 1997
- Phan Hồng Tam - Phong tặng năm 1997
- Đặng Văn Huệ - Phong tặng năm 1997
- Trịnh Văn Thanh - Phong tặng năm 2002
- Vũ Anh Sơn - Phong tặng năm 2008
- Đình Huy Liêm - Phong tặng năm 2008
- Phạm Quang Phúc - Phong tặng năm 2008
- Đào Xuân Thắng - Phong tặng năm 2010

**CÁC ĐỒNG CHÍ HIỆU TRƯỞNG
NHÀ TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KÌ**

- Đại tá Bùi Hoán - Hiệu trưởng, từ năm 1976 đến năm 1982
- Trung tá Võ Tánh Nhân - Hiệu trưởng, từ năm 1982 đến năm 1985
- Đại tá Đồng Quang Khao - Hiệu trưởng, từ năm 1985 đến năm 1990
- Đại tá Bùi Đăng Thìn - Hiệu trưởng, từ năm 1990 đến năm 1999
- Đại tá, Tiến sĩ Đặng Văn Huệ - Từ năm 1999 đến năm 2002
- Thiếu Tướng, NGND, PGS, TS Phạm Hồng Cừ từ năm 2002 đến nay



XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND QUY MÔ HIỆN ĐẠI LÀ MỘT NHU CẦU CẤP THIẾT ĐÁP ỨNG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG

✎ **Thiếu tướng, PGS, TS Phạm Hồng Cử**
Hiệu trưởng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Nhân dịp kỉ niệm 10 năm xây dựng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân Cơ sở I tại Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp Chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân xin trích đăng lại bài phát biểu của đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS Phạm Hồng Cử - Hiệu trưởng Nhà trường trong Lễ khởi công Xây dựng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân Cơ sở I. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc! [Đầu đề do Ban biên tập đặt].

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể cán bộ giảng viên và sinh viên thân mến!

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, tiền thân là Trường Hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân II được thành lập ngày 24/04/1976, trụ sở tại phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hơn 30 năm qua, vừa xây dựng vừa dạy học, Trường đã huấn luyện và đào tạo hơn 30.000 cán bộ cho các tỉnh, thành phía Nam từ Quảng trị đến Cà Mau, góp phần



Ảnh: Đ/c Phạm Đình Sỹ - Phó Hiệu trưởng Nhà trường giới thiệu mô hình Cơ sở I cho các đại biểu dự Đại hội Đoàn trường nhiệm kỳ 2012 - 2014.

quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để đáp ứng yêu cầu đào tạo ngày càng cao của ngành Công an, ngày 28/07/2003 Thủ tướng chính phủ có Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg thành lập trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Trường có nhiệm vụ đào tạo cán bộ Cảnh sát nhân dân có trình độ đại học và sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chỉ huy của lực lượng Cảnh sát nhân dân và của Bộ Công an; là trung tâm nghiên cứu khoa học của lực lượng Công an nhân dân.

Với yêu cầu nhiệm vụ trên, cơ sở tại phường Linh Tây, quận Thủ Đức diện tích chỉ có trên 4 ha rất khó khăn trong việc tổ chức giảng dạy và nhất là huấn luyện nghiệp vụ cho học viên. Việc tìm đất xây dựng cơ sở mới là vấn đề bức xúc

mà lãnh đạo trường rất chú trọng. Sau một thời gian tìm kiếm, được sự quan tâm của các ngành và các cấp, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt cấp đất theo Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 15/9/2005 với diện tích là 18 ha, tại phường Tân Phong, quận 7 thuộc Khu đại học phía Đông, đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một thuận lợi rất lớn đối với trường Đại học Cảnh sát nhân dân trong việc mở rộng cơ sở đào tạo và triển khai thực hiện Đề án 1252 của Bộ Công an về “tăng cường đổi mới giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân giai đoạn 2006 - 2020” đối với các trường Công an nhân dân.

Kính thưa các quý vị đại biểu.

Ngày 31 tháng 10 năm 2007, Bộ công an

đã ra Quyết định số 1321/QĐ-BCA (H11) phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trường Đại học Cảnh sát nhân dân với hình thức đầu tư xây dựng mới và giao cho Hiệu trưởng trường Đại học Cảnh sát nhân dân làm chủ đầu tư và trực tiếp quản lý dự án. Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an và sự giúp đỡ của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận 7, của các bộ, ngành liên quan và của các cấp chính quyền địa phương. Trong thời gian qua Nhà trường đã làm tốt việc giải tỏa đền bù giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, san lấp mặt bằng và hoàn tất các thủ tục xây dựng theo quy định, mọi công việc chuẩn bị cho việc khởi công công trình xây dựng đã hoàn thành. Hôm nay, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân long trọng tổ chức lễ khởi công công trình xây dựng mới trường Đại học Cảnh sát nhân dân tại Khu đại học phía Đông, đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Trước hết, cho phép tôi thay mặt Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ giảng viên, sinh viên trường Đại học Cảnh sát nhân dân gửi lời chào mừng và lời chúc sức khỏe đến các đồng chí lãnh đạo và các quý vị đại biểu đã quan tâm đến trường Đại học Cảnh sát nhân dân và đến chung vui với thầy trò chúng tôi.

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân được xây dựng mới với mục tiêu đầu tư là đảm bảo diện tích làm việc, học tập, ăn ở nội trú và các sinh hoạt khác cho hơn 600 cán bộ giảng viên và hàng ngàn sinh viên. Quy mô xây dựng với tổng diện tích sử dụng 51.700 m² và các công trình phụ trợ, các công trình thể thao ngoài trời, gồm các hạng mục công trình chính như sau: nhà hiệu bộ; nhà ký túc xá sinh viên, nhà công vụ; khu hội trường đa năng, câu lạc bộ, thư viện và phòng truyền thống; khu nhà học lý thuyết, học chuyên ngành, nhà tập bắn súng

và võ thuật; khu thể thao ngoài trời... kinh phí xây dựng do ngân sách nhà nước cấp.

Hiện nay công trình đang được các đơn vị đầu thầu thực hiện là đơn vị thiết kế - Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam; đơn vị thi công - Công ty cổ phần sản xuất xây dựng Hưng Long Phước; đơn vị Giám sát kỹ thuật - Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư IDICO.

Công trình xây dựng mới trường Đại học Cảnh sát nhân dân tại Khu đại học phía Đông, đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh là một công trình rất quan trọng, có quy mô lớn, phải xây dựng trong nhiều năm. Với tư cách là đơn vị được Bộ Công an giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư và trực tiếp quản lý dự án, trường Đại học Cảnh sát nhân dân sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tham gia xây dựng công trình để thực hiện tốt các yêu cầu kỹ thuật, đặc biệt là đảm bảo chất lượng, tiến độ thực hiện công trình.

Nhân dịp lễ khởi công hôm nay. Một lần nữa, xin được thay mặt lãnh đạo và toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường cảm ơn sự quan tâm sâu sắc của Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, các đơn vị chức năng của Tổng cục Hậu cần thuộc Bộ Công an; lãnh đạo Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ tài chính; Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý khu Nam; Đảng ủy, Ủy ban và Ban chỉ huy Công an của quận 7, phường Tân Phong, phường Tân Hưng, phường Tân Quy, phường 1, quận 8 và các Ban ngành thuộc quận 7; các gia đình trong khu đất phải giải tỏa; các đơn vị tham gia tư vấn và thực hiện thiết kế, thi công và giám sát công trình đã quan tâm, tích cực tạo điều kiện cho trường Đại học Cảnh sát nhân dân hoàn tất mọi thủ tục, để ngày hôm nay, ngày 10 tháng 11 năm 2009 khởi công xây dựng trường mới.

Xin cảm ơn tất cả các quý vị đại biểu. ■

P.H.C



VÀI NÉT VỀ THÀNH TÍCH CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 10 NĂM THỦ KÝ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

Quán triệt Chỉ thị số 07/CT-BCA-X11 ngày 19/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Công an về nhiệm vụ giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân năm học 2012 - 2013; Chương

trình số 10/CTr - BCA - X11 ngày 13/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an về Phát triển giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân (CAND) giai đoạn 2011- 2015. Trên cơ sở nhiệm vụ Đề án công tác năm

học 2012 - 2013 của Trường Đại học CSND, kết quả các mặt công tác năm học 2012 - 2013 chào mừng Kỷ niệm 10 năm Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định thành lập Trường như sau:



NĂM HỌC 2012-2013 TƯỚNG CHÍNH PHỦ

✎ Đại tá, PGS, TS Trịnh Văn Thanh
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

1. Về công tác giáo dục, đào tạo và dạy giỏi

Tổ chức thi tuyển sinh 13 khóa học, 16.348 thí sinh, gồm: Khóa D22S Đại học hệ chính quy tập trung; Nghiên cứu sinh khóa 2, Cao học

khóa 9, Điều tra viên khóa 6, Liên thông khóa 18 và 7 khóa Vừa làm vừa học tại trường và các đơn vị, địa phương. Phối hợp với trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, Học viện CSND tổ chức thi tuyển sinh cho 1.177 thí sinh. Chiêu sinh nhập học 13 khóa đại học và sau đại học, 2.569 sinh viên (gửi đào tạo tại Đại học Quân y 24 sinh viên khóa D21S). Mở 3 khóa bồi dưỡng nghiệp vụ Công an (369 học viên) tại Đồng Tháp, Bình Dương và Trường Trung cấp Cảnh sát giao thông, 2 khóa bồi dưỡng Campuchia (60 học viên) tại Trường Cao đẳng An ninh nhân dân II. Tổ chức thi tốt nghiệp và làm lễ bế giảng 10 khóa học gồm 1.924 sinh viên. Nhà trường luôn chủ động về kế hoạch, chuẩn bị tốt nhân lực, cơ sở vật chất, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong tổ chức thi tuyển sinh, chiêu sinh nhập học, thi tốt nghiệp, bế giảng ra trường đảm bảo đúng thủ tục, quy chế, quy định.

Với mục tiêu tiếp tục đổi mới phương pháp sư phạm, nâng cao chất lượng các khâu dạy học và đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Ngay từ đầu năm học, Nhà trường đề ra nhiều biện pháp đảm bảo nâng cao chất lượng công tác dạy học như: Ứng dụng các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu vào tổ chức dạy học;

phát động phong trào thi đua dạy giỏi, giảng mẫu; thường xuyên bổ sung nâng cao chất lượng hệ thống giáo án điện tử, đảm bảo 100% giảng viên lên lớp sử dụng giáo án điện tử có chất lượng; tích cực phối hợp với đơn vị nghiệp vụ của Công an các đơn vị, địa phương hội thảo, tổng kết thực tiễn, rút bài học kinh nghiệm đưa vào giảng dạy. Đã tổ chức quản lý, giảng dạy 123 lớp, gồm 76 lớp trong trường, 47 lớp ngoài trường, gồm 12.534 sinh viên. Các khoa, bộ môn thực hiện kế hoạch, lịch trình giảng dạy đảm bảo đúng quy chế, quy định. Thực hiện 106.384 giờ chuẩn (định mức cả năm 29.155 giờ), vượt 364.8%. Việc tổ chức thi, chấm thi được các phòng, khoa, bộ môn thực hiện nghiêm túc; công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên. Trong dạy học, các khoa, bộ môn chú trọng tăng giờ thảo luận, xêmina, thực hành; mời 31 lượt báo cáo thực tế, tổ chức 12 lượt khóa, lớp học đi thực tế với gần 1.500 sinh viên. Mời chuyên gia, giảng viên người nước ngoài giao lưu hội thảo tiếng Anh với học viên. Tổ chức cho 2.680 lượt sinh viên thi học sinh giỏi các môn Chính trị, Pháp luật, Nghiệp vụ cơ sở, Toán tin, Tâm lý, Ngoại ngữ và 8 môn nghiệp vụ chuyên ngành. Các giảng viên chú trọng áp dụng

các phương pháp dạy học tiên tiến tăng tính hấp dẫn, chủ động sáng tạo cho sinh viên như: Nêu nội dung những vấn đề trọng tâm, các tình huống giả định, bài tập tình huống, đối thoại giải đáp những thắc mắc của sinh viên, tổ chức học nhóm, hướng dẫn các câu lạc bộ học tập thực hiện các hoạt động vừa học tập vừa giải trí. Công tác thực tập tốt nghiệp, thực tế: Nhà trường và Công an các đơn vị địa phương tích cực thực hiện quy chế phối hợp, tổ chức hướng dẫn sinh viên thực tập chu đáo. Trong năm học đã tổ chức 2 khóa LT16 và D18S (857 sinh viên) đi thực tập tốt nghiệp, 1 khóa D21S (464 sinh viên) đi thực tế 1 tháng kết hợp với mùa hè xanh. Kết thúc các đợt thực tế, thực tập tốt nghiệp, sinh viên hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm học 2012 – 2013 về nội dung của Đề án tăng cường, đổi mới công tác giáo dục đào tạo giai đoạn 2006 - 2020; tiếp tục thực hiện nghị quyết chuyên đề “Nâng cao chất lượng dạy học giai đoạn 2008 - 2013” của Đảng ủy trường; triển khai kế hoạch thực hiện lộ trình đổi mới và tăng cường công tác quản lý giáo dục đến năm 2015 và năm 2020; ban hành bộ câu hỏi phục vụ đánh giá bài dạy giỏi cấp trường và văn bản

hướng dẫn thống nhất hồ sơ bài dạy giỏi; ban hành và thực hiện nghiêm túc hệ thống các kế hoạch: Dạy giỏi, duyệt giảng, thực hiện bài giảng mẫu, thực tế của giảng viên, lịch trình dạy học; kế hoạch dạy học toàn khóa của khóa D22S, LT18 và các khóa Vừa làm vừa học chiêu sinh trong năm học 2012 – 2013. Xây dựng, hoàn chỉnh chương trình đào tạo Đại học CSND 4 năm theo hệ thống tín chỉ; hoàn thiện, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo hệ liên thông, hệ Vừa làm vừa học; hoàn thành chương trình môn học chuyên ngành Cảnh sát đường thủy; triển khai xây dựng chương trình đào tạo văn bằng 2; tham gia xây dựng chương trình giảng dạy bảo vệ bí mật nhà nước; áp dụng chương trình đào tạo tiếng Anh theo khung Châu Âu (CEF); xây dựng 11 chương trình đào tạo, 4 chương trình hệ bồi dưỡng, 250 chương trình môn học. Tổ chức thẩm định chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng Cảnh sát nhân dân hệ chính quy cho trường Cao đẳng CSND II. Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo thạc sỹ chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm; xây dựng Đề án đăng ký nhận nhiệm vụ đào tạo thạc sỹ chuyên ngành Quản lý nhà nước về An

ninh trật tự; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định số 1541/QĐ-BGDĐT ngày 2/5/2013 cho phép trường đào tạo thạc sỹ ngành Quản lý nhà nước về An ninh trật tự. Ban hành chuẩn đầu ra 11 chuyên ngành đào tạo đại học hệ chính quy của trường và kế hoạch đảm bảo thực hiện. Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên; tích cực tổ chức thi các môn lý luận chính trị, pháp luật qua mạng internet, đã tổ chức 105 lượt thi qua mạng, 111 lần thi trắc nghiệm; tổ chức thi tiếng Anh theo chương trình khung Châu Âu cho hệ cao học với 4 nội dung nghe, đọc, viết, nói. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo như: Xây dựng cơ sở dữ liệu, xây dựng kế hoạch tăng cường và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý đã được trang bị quản lý điểm, phần mềm và máy quét phục vụ thi, chấm thi trắc nghiệm, phần mềm làm đề thi. Phát huy hiệu quả mạng internet, mạng nội bộ để phục vụ thi qua mạng. Triển khai kịp thời các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và các kế hoạch của trường về thanh tra, kiểm tra giáo dục, dạy giỏi, công tác thực tế của giảng viên; ban hành quy định hướng dẫn Thông tư 56 của Bộ Công an về công tác

dạy giỏi tại trường; thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy và quản lý đối với các đơn vị, lớp học trong và ngoài trường.

Nhà trường tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc quy định, kế hoạch về tổ chức hoạt động dạy giỏi như: Ban hành bộ câu hỏi phục vụ đánh giá dạy giỏi, hướng dẫn hồ sơ bài dạy giỏi; tổ chức các hội đồng dự và đánh giá bài, giờ dạy giỏi đảm bảo nghiêm túc; chủ động tổ chức đăng ký, chọn tuyển, bồi dưỡng phương pháp, chuẩn bị hồ sơ thủ tục trong hoạt động dạy giỏi. Hoạt động thi đua dạy giỏi ở cấp Bộ, cấp Trường, cấp khoa, bộ môn và thực hiện bài giảng mẫu cấp trường được các giảng viên tích cực thi đua thực hiện. Trong năm học, 110 lượt giảng viên đăng ký dạy giỏi (46 đồng chí đăng ký dạy giỏi cấp trường, 41 đồng chí đăng ký bài dạy giỏi cấp khoa bộ môn, 25 đồng chí đăng ký thực hiện giờ giảng giỏi) và 5 đồng chí đăng ký thực hiện bài giảng mẫu. Đã tổ chức cho 7 giảng viên tham gia thi dạy giỏi cấp Bộ (trong đó có 2 giải nhất, 3 giải nhì, 2 giải ba); 43 đồng chí thực hiện dạy giỏi cấp trường (có 10 đồng chí thực hiện 2 bài), 37 đồng chí thực hiện bài dạy giỏi cấp khoa, bộ môn, 24 đồng chí thực hiện giờ giảng giỏi; 3 đồng chí thực hiện bài

giảng mẫu cấp trường. Kết quả xét danh hiệu giáo viên dạy giỏi có 5 giảng viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp Bộ, 34 giảng viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp trường, 3 giảng viên được nhận danh hiệu giảng viên trẻ tiêu biểu cấp thành phố do Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng

2. Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn chức danh đến năm 2015, trường đã thực hiện: Quán triệt Kế hoạch số 128 của Bộ Công an, xây dựng kế hoạch tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, khoa học giai đoạn 2012-2015; tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; cử giảng viên, cán bộ quản lý đi đào tạo nghiên cứu sinh, học cao học, học văn bằng 2, tập huấn nghiệp vụ quản lý giáo dục học viên và tham gia các đợt tập huấn, hội thảo chuyên đề trong và ngoài nước; tổ chức cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế; tiếp tục thực hiện các chế độ chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho giảng viên, cán bộ quản lý học tập nâng cao trình độ, tham gia nghiên cứu khoa học, hoàn thiện chức danh. Câu lạc bộ Giảng viên trẻ thường xuyên sinh hoạt theo chuyên đề

giúp giảng viên học tập kỹ năng, kinh nghiệm giảng dạy. Trong năm học, đã cử 19 cán bộ giảng viên đi tập huấn ở nước ngoài, 19 cán bộ giảng viên đi bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, 16 cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu sinh, 21 cán bộ, giảng viên đi học cao học, 11 giảng viên đi thi giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp, 56 giảng viên đi thực tế; bồi dưỡng, duyệt giảng và công nhận 20 giảng viên mới; 7 đồng chí bảo vệ thành công luận án tiến sỹ. Hiện tại, trường có 334 giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, có 4 phó giáo sư, 23 tiến sỹ, 181 thạc sỹ, 69 giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp, 75 đồng chí đang nghiên cứu sinh, 71 đồng chí đang học cao học.

Triển khai kế hoạch về tuyển chọn, đào tạo, chuẩn hóa về trình độ theo chức danh đội ngũ giảng viên đến năm 2015; kế hoạch bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, phương pháp làm việc cho cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên của trường; kế hoạch thực hiện Thông tư số 51 của Bộ Công an về quy định học tập lý luận chính trị trong CAND; kế hoạch tinh giản biên chế của trường. Đã cử 13 cán bộ đi học cao cấp chính trị, 110 lượt cho cán bộ, giảng viên đi học tập, tập huấn, dự hội nghị, hội thảo ở trong nước và nước ngoài.



Ảnh: Đ/c Đại tá Trịnh Văn Thanh - Phó hiệu trưởng Nhà trường trao bằng Thạc sĩ cho các tân thạc sĩ lớp cao học 6 và cao học 7 năm 2013.

3. Công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu, thông tin khoa học và xuất bản tạp chí

Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, chú trọng thực hiện các đề tài có tính cấp thiết phục vụ công tác giáo dục đào tạo của trường và thực tiễn công tác của công an các đơn vị, địa phương; mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Thực hiện các mục tiêu trên, nhà trường đã triển khai kế hoạch nghiên cứu đề tài khoa học do Công an địa phương, đơn vị tổ chức; cấp kinh phí của trường cho giảng viên nghiên cứu 10 đề tài khoa học; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu đề tài và chuyên đề khoa học;

phát động phong trào thực hiện công trình, sáng kiến, cải tiến. Cán bộ, giảng viên, sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện công trình, sáng kiến, cải tiến: Nghiên cứu 8 đề tài cấp Bộ, 32 đề tài cấp cơ sở (16 đề tài cấp cơ sở nhà trường cấp kinh phí), chủ nhiệm 2 đề tài khoa học cấp tỉnh, tham gia 1 đề tài cấp tỉnh. Đã nghiệm thu đạt xuất sắc 3 đề tài cấp Bộ, 12 đề tài cấp cơ sở. Tổ chức cho 602 sinh viên nghiên cứu 127 đề tài khoa học, kết quả có 33 đề tài xuất sắc, 94 đề tài loại khá; 60 sinh viên viết 60 chuyên đề khoa học (11 giải nhất, 37 giải nhì, 12 giải 3), gửi 2 đề tài của sinh viên dự thi ở Bộ Giáo dục và Đào tạo; cán bộ, giảng viên đăng ký thực hiện 23 công

trình (21 xuất sắc, 2 khá) và 9 cải tiến đạt xuất sắc. Hướng dẫn và chấm 188 luận văn thạc sĩ khóa Cao học 6, Cao học 7, Cao học 8; chấm chuyên đề tiến sĩ cho Nghiên cứu sinh khóa I và 53 khóa luận tốt nghiệp của sinh viên D18S.

Với mục tiêu hoàn thành biên soạn và kịp thời xuất bản hệ thống giáo trình bậc đại học hệ chính quy, tăng cường biên soạn giáo trình cao học, chuyên đề đào tạo tiến sĩ. Các khoa, bộ môn đã rà soát, lập kế hoạch và tích cực biên soạn mới 36 giáo trình hệ Chính quy, Liên thông, Vừa làm vừa học; 5 giáo trình và 5 đề cương giáo trình đào tạo tiến sĩ. Hội đồng khoa học nhà trường đã tổ chức hội thảo, thẩm định 35 giáo trình, 184 tài liệu dạy học, 709 đề thi và đáp án. Biên tập xuất bản 28 giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 112/KH-T48 ngày 26/8/2011 của Trường Đại học CSND về ứng dụng Công nghệ thông tin giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến 2020, Nhà trường triển khai kế hoạch hoạt động Công nghệ thông tin trong năm 2012 - 2013; tổ chức quán triệt và thực hiện các quy định của Bộ Công an về công nghệ thông tin; tổ chức đăng ký sản xuất, chuyển giao, ứng dụng phần mềm tại trường; triển khai

kế hoạch tổ chức hoạt động mạng thông tin khoa học và viết bài đăng trên các mạng thông tin; kế hoạch sưu tầm cơ sở dữ liệu, hiện vật phục vụ công tác bảo tồn, bảo tàng; kế hoạch mua sắm, bổ sung giáo trình, tài liệu, cơ sở dữ liệu, phục vụ giáo trình tài liệu, kế hoạch kiểm tra bảo mật thông tin trên mạng internet; khảo sát xây dựng kế hoạch cơ sở hạ tầng thông tin tại Cơ sở 1; tổ chức kiểm tra đánh giá hoạt động của các đơn vị trên trang tin điện tử; chủ động cập nhật thông tin mới của trường lên mạng, thực hiện nghiêm các quy định của Bộ và Trường về cung cấp thông tin, đưa tin lên mạng và duy trì tốt hoạt động 2 mạng thông tin; công tác in sao tài liệu, phục vụ phương tiện, tài liệu dạy học đảm bảo tốt. Trong năm học đã in 38 loại giáo trình, tài liệu (trong đó 28 giáo trình = 12.064 cuốn do trường biên soạn); mua bổ sung 145 nhan đề sách (31.353 cuốn); xây dựng 15 video clip, 1 phim truyền thống; biên tập 612 tin, bài đưa lên mạng; sưu tầm 19 phim giáo khoa tư liệu, 100 bản kết luận điều tra vụ án hình sự; phục vụ phim tư liệu giáo khoa 296 lượt; in, photo tài liệu 146.686 loại. Ban hành quy định quản lý in, photo, đóng quyển tài liệu tại Trung tâm Thông tin khoa học và Tư liệu giáo khoa.

Triển khai đề án tăng kỳ xuất bản Tạp chí KHGD CSND từ 3 tháng/số lên 1 tháng/số và định hướng, giao chỉ tiêu viết bài, nâng cao chất lượng công tác biên tập, xuất bản. Cán bộ, giảng viên, sinh viên tích cực tham gia viết bài (354 bài, trong đó 67 bài gửi đăng các tạp chí khác). Đã xuất bản 14 số tạp chí với 233 bài (12 số định kỳ và 2 số chuyên đề), biên tập xuất bản 100 cuốn “Lịch sử xây dựng Trường Đại học CSND tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh”. Công tác biên tập và xuất bản tạp chí đã có nhiều cố gắng, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và viết bài của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Tuy nhiên còn 132 bài = 54,55% tổng số bài đã được đăng phải chỉnh sửa.

4. Công tác quản lý giáo dục sinh viên

Trong năm học, nhà trường quản lý 68 khóa học với 12.534 sinh viên (trong trường 6.150 sinh viên; ngoài trường 6.384 sinh viên). Ban giám hiệu đã chỉ đạo các đơn vị kịp thời triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và của trường trong quản lý giáo dục sinh viên; tăng cường giáo dục, rèn luyện sinh viên chấp hành nghiêm điều lệnh CAND, kỷ cương, kỷ luật; phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong trường, giữa nhà trường với gia đình và Công

an các đơn vị, địa phương để quản lý giáo dục sinh viên. Thực hiện chủ trương trên, các đơn vị chức năng đã xây dựng triển khai thực hiện các kế hoạch, biện pháp như: Tổ chức hội thi chủ nhiệm giỏi; tiến hành đối thoại giữa Hiệu trưởng với đại diện sinh viên; tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến trong sinh viên, Hội nghị sơ kết công tác quản lý học viên hệ Vừa làm vừa học theo Thông tư 16 của Bộ Công an; thường xuyên thanh tra giáo dục các lớp hệ Vừa làm vừa học mở tại các đơn vị, địa phương; đẩy mạnh các hoạt động trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện tốt, tham gia nghiên cứu khoa học; đăng ký thực hiện công trình, sáng kiến, cải tiến; tổ chức thi học sinh giỏi; đăng ký phấn đấu đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành nghiêm điều lệnh CAND; tổ chức “tháng sinh viên chấp hành nghiêm điều lệnh”; tập huấn điều lệnh đội ngũ theo Thông tư 17, 18, 19 của Bộ Công an và công tác trực ban điều lệnh, chào cờ tổ quốc trong khối sinh viên; tổ chức chốt kiểm tra sinh viên chấp hành điều lệnh và trật tự an toàn giao thông; phối hợp với Công an và chính quyền địa phương xóa tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự tại địa bàn nơi trường đóng quân; xây dựng đội xung kích về PCCC, ứng phó với biến đổi

khí hậu, phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu hộ; xúc tiến thành lập các đơn vị dự bị chiến đấu trong sinh viên hệ chính quy. Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống và các hoạt động xã hội nhân đạo như: Tình nguyện hiến máu “Giọt máu nghĩa tình đồng đội”, “Ngày chủ nhật xanh”... Qua các đợt phát động thi đua, khối sinh viên có 20 công trình và 30 phần việc được đăng ký thực hiện và hoàn thành có chất lượng. Hàng tuần, trực ban trường, trực ban quản lý học viên, tổ kiểm tra điều lệnh tăng cường kiểm tra chấn chỉnh kịp thời việc chấp hành điều lệnh, lễ tiết, tác phong của cán bộ, sinh viên. Cán bộ và sinh viên chấp hành nghiêm túc điều lệnh, lễ tiết tác phong, ứng xử văn hóa, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ trực, ứng trực, trực chuyên môn theo quy định.

Trong năm học có 94 lượt tập thể lớp học, 1.258 lượt sinh viên được Bộ Công an, Nhà trường và Công an đơn vị địa phương khen thưởng. Công tác quản lý giáo dục học viên đã bám sát chủ trương chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu; vận dụng linh hoạt các quy định của Ngành; thực hiện nhiều biện pháp quản lý có hiệu quả và nâng

cao chất lượng quản lý giáo dục sinh viên.

5. Kết quả công tác chính trị tư tưởng và thi đua khen thưởng

Nhà trường thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên tạo sự đồng thuận, đoàn kết, nhất trí cao trong các hoạt động; phát huy tốt trách nhiệm của cá nhân trong tập thể; vai trò lãnh đạo của các cấp được phát huy; cán bộ, giảng viên tích cực học tập phần đầu nâng cao trình độ, hoàn thiện chức danh công tác. Nhà trường tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2010-2015; tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”; chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc; tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Cuộc vận động “CAND chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”, tiến hành tổng kết 5 năm (2008 - 2013) thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Công an về phong trào “CAND học tập,

thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”. Thường xuyên thực hiện giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ với các nội dung: Nâng cao nhận thức chính trị, lập trường quan điểm của Đảng, tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, chấp hành mệnh lệnh, lễ tiết tác phong, lối sống, phẩm chất đạo đức của người Công an, mở rộng dân chủ, đoàn kết, thực hiện tốt công tác phê bình và tự phê bình, tạo môi trường giáo dục lành mạnh.

Tổ chức cán bộ nghe thời sự theo kế hoạch của Bộ Công an; phổ biến tài liệu về tình hình Biển Đông và chủ trương xử lý của ta; góp ý dự thảo Hiến pháp sửa đổi; tổ chức Hội nghị triển khai Thông tư số 73 của Bộ về công tác Ngoại tuyến; tập huấn kế hoạch thanh tra chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước; triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2012 - 2016; kế hoạch thực hiện thực hiện Chỉ thị 12 của Bộ Công an về tăng cường quản lý cán bộ chiến sỹ; kế hoạch thực hiện chế độ học tập lý luận chính trị đối với cán bộ, chiến sỹ...

Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, của Bộ Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an; tập trung triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết TW4 (Khóa

XI). Giữ vững kỷ cương, kỷ luật, thực hiện đúng quy trình công tác. Ý thức chấp hành điều lệnh, chỉ thị, mệnh lệnh, kỷ luật lao động, lễ tiết tác phong, văn hóa ứng xử của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện Cuộc vận động “CAND chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”: Nhà trường tăng cường lãnh đạo triển khai và thực hiện nghiêm túc các quy định, kế hoạch của Bộ Công an về công tác điều lệnh CAND như: Tổ chức tập huấn Điều lệnh nội vụ, Điều lệnh đội ngũ, Nghi lễ Công an nhân dân cho toàn thể cán bộ, sinh viên nhà trường theo Thông tư 17, 18, 19 của BCA; tổng kết 5 năm (2008 – 2013) phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”; sơ kết 2 thực hiện Cuộc vận động “CAND chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”; xây dựng quy định đánh giá, tiêu chí chấm điểm “Đơn vị văn hóa; gương mẫu chấp hành điều lệnh CAND”; tăng cường tổ chức công tác điều lệnh và huấn luyện quân sự, võ thuật CAND theo Chỉ thị số 08 ngày 21/9/2012 của Bộ Công an; xây dựng và triển khai các kế hoạch kiểm tra điều lệnh CAND; kế hoạch

phòng chống cháy nổ, thiên tai lụt bão và cứu hộ; tập huấn nghiệp vụ công tác phòng cháy chữa cháy; kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự trường và phối hợp với Công an quận Thủ Đức đảm bảo an ninh trật tự nơi trường đóng quân; tổ chức “tháng sinh viên chấp hành nghiêm điều lệnh”; thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2011- 2015.

Công tác thi đua khen thưởng là nhân tố kích thích cán bộ, giảng viên, công nhân viên thi đua đạt thành tích cao trong mọi hoạt động. Số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng ngày càng nhiều. Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động thi đua trong cán bộ và sinh viên như: Tổ chức phong trào “Thi đua dạy giỏi, học tập tốt, rèn luyện tốt, phục vụ tốt”; ban hành tiêu chí thi đua và tổ chức ký giao ước thi đua năm học; tiếp tục phong trào đăng ký thực hiện công trình, sáng kiến, cải tiến; đăng ký và thực hiện “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh CAND”; đăng ký thực hiện dạy giỏi, giảng mẫu; tổ chức nhiều cuộc thi trong cán bộ, sinh viên: Thi giảng giỏi cấp Bộ, thi chủ nhiệm giỏi, thi học sinh giỏi, thi võ thuật – bắn súng trong lực lượng CAND, thi nấu ăn, cắm hoa, thi tuyên truyền pháp luật... Hàng

tháng đều xét biểu dương đơn vị, cá nhân tiêu biểu và phê bình những tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ. Tổng kết các hoạt động thi đua trong năm học, trường có 4 đơn vị nhận cờ thi đua, 11 đơn vị nhận được bằng khen, 44 lượt đơn vị được nhận giấy khen, 231 lượt cán bộ chiến sỹ nhận được giấy khen của Bộ và của trường. Năm học 2012 – 2013, Hội đồng thi đua nhà trường đề nghị đồng chí Hiệu trưởng công nhận 18 đơn vị tiên tiến; 48 chiến sỹ thi đua cơ sở; 25 đơn vị và 10 lớp học được cấp giấy chứng nhận “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh CAND; Trường đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua cho Trường, đề nghị Bộ Công an tặng cờ thi đua cho 2 đơn vị, công nhận danh hiệu đơn vị quyết thắng cho 11 đơn vị.

Thành tích công tác giáo dục đào tạo của năm học 2012-2013 đã góp phần đáng kể cho thành tích của Nhà trường nhân kỷ niệm 10 năm Thủ tướng Chính phủ ký quyết định thành lập Trường Đại học CSND. Với kết quả đó, tổng kết thi đua năm học, nhà trường đã được Bộ Công an tặng Cờ thi đua xuất sắc. Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy để giành được những thành tích cao hơn trong năm học mới 2013-2014. ■

T.V.T

**ĐỘI NGŨ CÁC NHÀ KHOA HỌC CÓ
HỌC HÀM PHÓ GIÁO SƯ, HỌC VỊ TIẾN SĨ CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN**

PGS, TS. PHẠM HỒNG CỬ
PGS, TS. TRỊNH VĂN THANH
PGS, TS. PHẠM QUANG PHÚC
PGS, TS. VŨ ĐỨC TRUNG
TS. VŨ ANH SƠN
TS. ĐÌNH HUY LIÊM
TS. TRẦN QUANG THÔNG
TS. VƯƠNG VĂN HÙNG
TS. TRẦN VĂN TỶ
TS. TRẦN NGỌC ĐỨC
TS. NGUYỄN GIANG NAM
TS. TRẦN THÀNH HƯNG

TS. LÊ VĂN THIỆU
TS. NGUYỄN VĂN CÔNG
TS. TRẦN CHIẾN THẮNG
TS. VÕ QUỐC CÔNG
TS. NGUYỄN VĂN SƠN
TS. PHAN TIẾN DŨNG
TS. BÙI THANH TRUNG
TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
TS. LÊ SONG TOÀN
TS. NGUYỄN VĂN NGHỆ
TS. NGUYỄN VĂN LAI
TS. NGUYỄN THỊ THU HÒA

**CÁC ĐƠN VỊ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC ĐƯỢC NHẬN
HUY CHƯƠNG BẢO VỆ TỔ QUỐC HẠNG BA**

Năm 2010 - 2011: Phòng Xây dựng lực lượng.

Năm 2011 - 2012: Bộ môn Nghiệp vụ cơ sở.

Năm 2012 - 2013: Khoa nghiệp vụ Cảnh sát phòng chống tội phạm hình sự.

**CÁC ĐƠN VỊ VINH DỰ ĐƯỢC NHẬN
CỜ THI ĐUA CỦA BỘ CÔNG AN**

Năm học 2007 - 2008: Khoa Cảnh sát phòng chống tội phạm hình sự; Phòng Xây dựng lực lượng.

Năm học 2008 - 2009: Phòng Quản lý đào tạo; Bộ môn Pháp Luật.

Năm học 2009 - 2010: Khoa Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học.

Năm học 2010 - 2011: Bộ môn Nghiệp vụ cơ sở; Trung tâm Tư liệu giáo khoa.

Năm học 2011 - 2012: Khoa nghiệp vụ giáo dục cải tạo phạm nhân; Phòng Hành chính tổng hợp.

Năm học 2012 - 2013: Phòng Quản lý học viên; Khoa nghiệp vụ Cảnh sát điều tra.

SUY NGHĨ VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ TS. Vũ Anh Sơn*



Ảnh: Các nhà giáo trẻ tiêu biểu Trường Đại học CSND chụp hình lưu niệm cùng đồng chí Đại tá Trịnh Văn Thanh - Phó Hiệu trưởng Nhà trường trong Lễ tuyên dương Nhà giáo trẻ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2012.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt” và trong Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 của Chính phủ đã xác định mục tiêu: “Đến năm 2020, nền giáo dục nước ta được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện...”. Thể hiện đổi mới quản lý giáo dục nói chung và đổi mới quản lý giáo dục đại học nói riêng là rất cấp thiết và cần làm ngay trong giai đoạn hiện nay.

Giảng viên là chức danh nghề nghiệp của nhà giáo làm công tác giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng. Trên thế giới, nhà giáo đại học thường gắn với một chức vụ khoa bảng hoặc do các trường đại học đề bạt hoặc do Chính phủ bổ nhiệm. Ở Việt Nam, theo quy định của Luật giáo dục năm 2005, giảng viên đại học là những nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và được phân chia thành các ngạch giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp.

Giảng viên đại học trước hết là một nhà giáo, vì thế chất lượng của đội ngũ Giảng viên đại học được đánh giá trước hết qua các tiêu chuẩn cơ bản của nhà giáo, bao gồm: phẩm chất và năng lực. Phẩm chất nhà giáo là thể giới quan của họ hay nói cách khác là phẩm chất chính trị của nhà giáo, nền tảng định hướng thái độ, hành vi ứng xử của giảng viên. Năng lực nhà giáo chính là năng lực sư phạm bao gồm: năng lực chuyên môn; năng lực dạy học; năng lực tổ chức; năng lực thực hiện;

* Đại tá, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

năng lực giao tiếp; năng lực kiểm tra, đánh giá; năng lực giáo dục.

Chất lượng và năng lực có quan hệ mật thiết đến chất lượng hoạt động đào tạo. Với chức năng dạy học, giảng viên đại học có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên những tri thức khoa học hiện đại, kỹ năng, kỹ xảo về một lĩnh vực khoa học nhất định; phát triển trí tuệ và năng lực hoạt động trí tuệ, tư duy sáng tạo, trang bị phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp tự học, tiếp thu cái mới, hình thành thế giới quan khoa học, các chuẩn mực xã hội và các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Do vậy, đòi hỏi người giảng viên đại học trước hết phải có phẩm chất, năng lực của một nhà giáo, có nhân cách tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh, yêu nghề, công bằng, tôn trọng nhân cách của sinh viên. Đồng thời, giảng viên đại học phải có năng lực chuyên môn tốt, có kiến thức chuyên sâu, làm chủ được tri thức, ham hiểu biết tri thức mới và không ngừng tìm tòi, học hỏi nâng cao trình độ, kỹ năng. Bên cạnh đó, giảng viên đại học phải nắm vững kiến thức và kỹ năng về dạy và học, có phương pháp luận, kỹ thuật dạy và học nói chung và trong từng chuyên ngành cụ thể.

Trong các trường Đại học, chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ là một trong những thước đo giá trị. Trong đó, Đội ngũ giảng viên đại học được biết đến như một lực lượng cán bộ học thuật có trình độ, chất lượng cao; bởi vậy, ngoài việc dạy học, giảng viên đại học phải chủ động tham gia nghiên cứu khoa học để bổ sung, cập nhật kiến thức, nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo; khuyến khích, hướng dẫn, rèn luyện cho sinh viên phương pháp học thông qua nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn. Để làm được điều đó, người giảng viên đại học cũng phải biết nghiên cứu,

tìm tòi, giải thích và dự báo các vấn đề của tự nhiên và xã hội mà loài người và khoa học chưa có lời giải.

Hiện nay, chất lượng các hoạt động thực tiễn cũng là một thước đo giá trị của một trường đại học. Đối với nhà trường và sinh viên, giảng viên đại học cần thực hiện các hoạt động thực tiễn như tham gia công tác quản lý, các công việc hành chính, tham gia các tổ chức xã hội, cố vấn cho sinh viên, liên hệ địa bàn thực tập cho sinh viên. Trong lĩnh vực chuyên môn, giảng viên đại học làm phân biệt cho các tạp chí khoa học, đề tài khoa học, tham dự và tổ chức các hội thảo khoa học.

Như vậy, chất lượng của đội ngũ giảng viên đại học chịu sự tác động của nhiều nhân tố khác nhau, từ chủ quan như năng lực, trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, kỹ năng sư phạm, phẩm chất đạo đức, ý chí phấn đấu vươn lên của từng cá nhân cho đến các điều kiện, yếu tố khách quan như điều kiện, môi trường làm việc, công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng cũng như các chế độ, chính sách ưu đãi và cơ chế kiểm tra, đánh giá công nhận chất lượng.

Trên cơ sở những vấn đề nêu trên, để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Trường Đại học CSND, chúng tôi nhận thấy:

Đội ngũ giảng viên luôn là một yếu tố quan trọng đảm bảo chất lượng đào tạo. Để đảm bảo đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, đòi hỏi đội ngũ đó phải đủ về số lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng và giỏi về chuyên môn. Đội ngũ giảng viên của trường ta cũng không nằm ngoài yêu cầu đó. Xét về chất lượng của đội ngũ giảng viên nhà trường, có thể nhận thấy: do điều kiện khách quan, đội ngũ này hình thành 2 nhóm. Một nhóm tương đối lớn tuổi (trên 45 tuổi) chiếm khoảng 20%, một nhóm dưới 45 tuổi, chiếm khoảng 80%. Đội ngũ giảng viên của trường có phẩm chất chính trị tốt, có năng

lực và tiềm năng về chuyên môn. Số giảng viên trẻ (dưới 40 tuổi) có ý chí vươn lên mạnh mẽ, có tố chất, có tiềm năng, có sức phấn đấu tốt. Số này đã từng bước đảm nhiệm ngày càng nhiều trọng trách trong giảng dạy của các Khoa, Bộ môn. Số các đồng chí giảng viên lớn tuổi đã có một bộ phận chững lại, giảm sút ý chí vươn lên, trong lúc họ đang đảm trách một khối lượng lớn công tác dạy học của đơn vị. Đây cũng là một nghịch lý nhưng đây cũng là một thời cơ, một thách thức cho các thế hệ giảng viên của trường phấn đấu vươn lên, đáp ứng yêu cầu đào tạo trong tình hình hiện nay. Những thách thức này, đối với các thế hệ giảng viên của trường không phải là quá khó để có thể vượt qua. Chúng tôi tin tưởng rằng, với nhận thức đúng đắn của từng giảng viên về vị trí, nhiệm vụ, về phẩm chất năng lực của người giảng viên trường đại học, đội ngũ giảng viên của Nhà trường sẽ vươn lên làm chủ kiến thức để hoàn thành nhiệm vụ. Chúng ta có sự quan tâm, sâu sát của Đảng ủy, có phong trào thi đua thường xuyên, có cơ sở vật chất tuy còn khiêm tốn nhưng đã đáp ứng được phần lớn yêu cầu cho hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo của người giảng viên. Đây chính là điều kiện để thường xuyên nâng cao chất lượng giảng viên của Nhà trường. Vậy định hướng từ nay đến năm 2020 là gì?

Chúng ta đã xác định, việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là hoạt động thường xuyên, liên tục, gắn với từng giảng viên. Để thực hiện tốt yêu cầu này, cần có định hướng như sau:

Đối với cá nhân giảng viên, cần có định hướng chung: Mỗi giảng viên, không phân biệt tuổi đời, tuổi nghề, cần quán triệt tư tưởng chỉ có vươn lên, không bằng lòng với chính mình. Có chương trình cụ thể cho riêng mình để bồi dưỡng kiến thức trên các lĩnh vực liên quan như tin học, ngoại ngữ

để thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học. Cập nhật kiến thức để theo kịp tình hình thực tiễn. Có chương trình cụ thể cho riêng mình để học tập từng bước hoàn thiện các chức danh và trình độ khoa học. Có chương trình cụ thể cho riêng mình về hoạt động nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu - một nội dung của nâng cao chất lượng giảng viên.

Định hướng cụ thể: Đối với giảng viên các chuyên ngành cần chủ động gắn mình với hoạt động thực tiễn. Lấy tiêu chí chức danh của cán bộ thực tiễn để phấn đấu. Ví dụ: Giảng viên khoa Cảnh sát điều tra phải là những điều tra viên giỏi, điều tra viên cao cấp, giảng viên các khoa trinh sát phải là những trinh sát viên thực thụ, có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn chiến đấu, giảng viên khoa Kỹ thuật hình sự phải là những giám định viên có bằng cấp... Thường xuyên tham gia cùng Công an các địa phương giải quyết các công việc trong thực tiễn.

Đối với giảng viên các bộ môn: Phải là chuyên gia của các lĩnh vực tương ứng trong thực tiễn như: Luật gia, Chuyên viên tin học cao cấp, cán bộ tuyên huấn... và gắn với hoạt động thực tiễn chiến đấu, hoạt động dịch vụ liên quan được Bộ Công an và Nhà trường cho phép.

Về phía nhà trường: Quán triệt quan điểm cơ bản của Nghị quyết Đại hội XI của Ban chấp hành Trung ương Đảng về giáo dục và đào tạo, Đề án thành phần số 5 của Bộ Công an. Tạo điều kiện thuận lợi để các khoa chuyên ngành thực hiện Đề án phát triển khoa chuyên ngành, quy hoạch đào tạo phù hợp từng bộ môn có tính pháp lý để nghiêm túc thực hiện. Duy trì và nâng cao sự hỗ trợ về tài chính cho hoạt động bồi dưỡng, nâng cao trình độ của giảng viên. Tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên phát huy hết khả năng cho hoạt động giảng dạy. Có những quy định có thu hợp lý từ hoạt động của đội

ngũ giảng viên để giảm thiểu sự chi phối, tác động tiêu cực đối với giảng viên. Triển khai tốt Đề án xây dựng đội ngũ giảng viên các trường CAND thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Bộ Công an được ban hành theo Quyết định số 5620/QĐ-BCA ngày 15/11/2012 để bồi dưỡng, để nâng cao chất lượng giảng viên. Thực hiện tốt kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng giảng viên điển hình tiên tiến của Nhà trường. Từ nay đến 2015, Nhà trường cần tổ chức rút kinh nghiệm để khắc phục thiếu sót, nhược điểm trong khâu triển khai Đề án của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như kế hoạch của trường để thực hiện tốt hơn cho đến năm 2020. Phấn đấu đến năm 2015, tất cả giảng viên đều đạt chuẩn về tin học, ngoại ngữ. Đảm bảo và duy trì chuẩn hóa ngay từ khâu tuyển chọn giảng viên. Nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, các cuộc thi nhằm mục đích nâng cao trình độ cho giảng viên. Quan tâm sâu sát đến đời sống tinh thần, vật chất, chế độ chính sách đối với giảng viên, làm cho giảng viên thực sự yên tâm, phấn khởi, thoải mái bằng các hoạt động công khai, công bằng, dân chủ từ cơ sở trên các phương diện liên quan đến công tác, công việc, đời sống vật chất, tinh thần của giảng viên. Nhà trường cần có biện pháp nhằm làm cho giảng viên thực sự tự chủ động trong toàn bộ hoạt động của lĩnh vực công tác giảng dạy, từ định hướng công tác chuyên môn đến xác định từng nhiệm vụ, từng công việc cụ thể.

Những định hướng nói trên, dù là từ phía nhà trường hay từ phía cá nhân giảng viên cũng đều đòi hỏi sự nỗ lực quyết tâm cao của mỗi cá nhân thì mới có hiệu quả tốt.

Nhân dịp khai giảng năm học, chúc các đồng chí giảng viên, thi đua phấn đấu tốt, hoàn thành thắng lợi Đề án công tác năm học 2013 - 2014. ■

V.A.S

Một số thành tích QUA 10 NĂM TRƯỜNG ĐẠI

Trường Đại học CSND, tiền thân là trường Hạ sĩ quan CSND II, được thành lập ngày 24/04/1976 theo Quyết định số 13/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng lực lượng của Ngành trong từng thời kỳ, Trường đã được bổ sung nhiệm vụ và nâng cấp nhiều lần từ trường hạ sĩ quan đến trường trung học, cao đẳng, phân hiệu đại học, phân hiệu học viện và đến nay là Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Ngày 28/7/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg thành lập trường Đại học CSND trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND tại Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2006, Trường được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Thạc sĩ và năm 2011 được giao đào tạo trình độ Tiến sĩ.

Hiện nay Trường Đại học CSND có nhiệm vụ đào tạo cán bộ CSND có trình độ đại học và sau đại học; đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chỉ huy của lực lượng CSND và của Bộ Công an; là trung tâm nghiên cứu khoa học của lực lượng Công an nhân dân. Quy mô đào tạo: 3500 học viên, đến năm 2015 là 5.500 học viên, năm 2020 là 6.500 học viên. Địa điểm: Cơ sở 1: Phường Tân Phong, Quận 7, TPHCM; Cơ sở 2: Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

về công tác hậu cần - kỹ thuật

THÀNH LẬP HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

ThS. Phạm Đình Sỹ

Đại tá, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Bộ Công an giao, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường luôn xác định công tác hậu cần, kỹ thuật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên quan tâm lãnh đạo chỉ đạo. Những chủ trương chiến lược, dài hạn, ngắn hạn, hàng năm về công tác hậu cần, kỹ thuật đều được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy theo nhiệm kỳ và Nghị quyết về Đề án công tác trong từng năm học; được kế hoạch hóa và có biện pháp, cơ chế chính sách cụ thể để thực hiện. Đặc biệt trong dịp kỷ niệm 30 năm thành lập trường, đồng chí Thiếu tướng Phạm Hồng Cũ, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng Nhà trường đã xác định rõ 4 mục tiêu cơ bản của trường đến 2015, trong đó có mục tiêu về công tác hậu cần là: “Xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, hiện đại xứng tầm với yêu cầu đào tạo lực lượng Cảnh sát nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Bốn mục tiêu được xác định cũng chính là **hệ ý thức hệ cốt lõi của nhà trường** mà mỗi cán bộ, giảng viên, sinh viên cần quán triệt để có phương hướng phấn đấu đúng đắn, ra sức thi đua lập nhiều thành tích xuất sắc góp phần xây dựng nhà trường phát triển nhanh và bền vững.

Trên lĩnh vực hậu cần, trước năm 2003, Trường Đại học CSND có tên gọi là Phân hiệu

Học viện CSND với quy mô đào tạo 1.500 học viên. Trường đóng quân tại phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng diện tích mặt bằng là 4,7ha. Ở thời điểm này cơ sở vật chất của Trường tuy đã đáp ứng được một số yêu cầu cơ bản của nhiệm vụ chính trị, song do diện tích hạn hẹp, cơ sở đã được đầu tư nâng cấp nhiều lần nhưng vẫn không đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo. Còn thiếu thốn, hạn chế trên nhiều mặt như về nơi làm việc cho cán bộ, giảng viên; về phòng học và đặc biệt là chỗ ở cho sinh viên. Về diện tích nhà làm việc cho cán bộ giảng viên có khoảng 1.800m², bình quân 5.0m²/cán bộ; về phòng học, nhà trường có hơn 20 phòng học, trong đó có 1 phòng học thực hành kỹ thuật hình sự, 1 phòng học tin học, 1 phòng luyện âm học ngoại ngữ; về ký túc xá sinh viên gồm 4 nhà với hơn 160 phòng, đáp ứng được 1600 học viên; về đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác dạy và học gặp nhiều khó khăn do kinh phí còn hạn hẹp, hệ thống phòng học giảng đường chủ yếu sử dụng âm ly, loa, chưa được trang bị hệ thống máy chiếu đa năng phục vụ cho công tác dạy và học.

Được sự quan tâm của Lãnh đạo Bộ Công an, của Tổng cục Hậu cần Công an nhân dân, Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND, các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an và các Tổng

cục; Sự chỉ đạo nhạy bén, quyết tâm cao của tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên, học viên toàn trường, ngày 15/7/2013 Trường đã đưa tất cả sinh viên hệ chính quy đến Cơ sở 1 để đào tạo; đồng thời tiếp tục sử dụng Cơ sở 2 ở Thủ Đức để tổ chức đào tạo các khóa liên thông, vừa học vừa làm, cao học và nghiên cứu sinh. Phấn đấu đến cuối năm học 2013-2014 đưa toàn bộ các đơn vị khoa, phòng, bộ môn, trung tâm của Nhà trường đến Cơ sở 1 để làm việc. Đây là một sự kiện rất quan trọng, một mốc son nổi bật trong sự phát triển của trường Đại học Cảnh sát nhân dân, đặc biệt trên lĩnh vực hậu cần kỹ thuật.

Nhìn lại thời gian qua, từ khi trường được nâng lên thành Trường Đại học CSND, được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ CSND trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, là trung tâm NCKH của Bộ Công an ở phía Nam. Trong công tác xây dựng trường, cùng với những thành tích và sự phát triển chung của toàn trường, công tác hậu cần, kỹ thuật đã có những thành tích nổi bật sau:

1. Tìm đất và triển khai xây dựng Trường tại phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Để khắc phục tình trạng thiếu thốn về nơi làm việc, chỗ ở của sinh viên, đáp ứng quy mô đào tạo ngày một tăng, Nhà trường đã có chủ trương, một mặt tiếp tục xây dựng trường tại cơ sở hiện có, đồng thời chủ động tìm địa điểm mới. Đại hội Đảng bộ Phân hiệu Học viện Cảnh sát nhân dân nhiệm kỳ XII, khai mạc ngày 25/3/2003 đã Quyết nghị nội dung công tác tìm đất xây dựng Trường tại địa điểm mới. Để xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, hiện đại, ngay từ đầu năm 2003 Nhà trường đã có chủ trương tìm thêm địa điểm mới có khuôn viên rộng, vị trí địa lý thích hợp để xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường. Đây là một chủ trương rất đúng đắn

nhưng trong tổ chức thực hiện cũng đầy gian nan thử thách. Tuy nhiên với tinh thần chủ động, tự giác, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, Ban Giám hiệu nhà trường đã đề xuất và được lãnh đạo Bộ Công an đồng ý chủ trương tìm thêm địa điểm mới xây dựng trường.

Được sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Công an, của Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật CAND, của các thủ tục về xin đất, giải phóng mặt bằng, giao đất, thủ tục đầu tư xây dựng trường... được triển khai một cách liên tục, quyết liệt. Trường Đại học CSND đã được cấp hơn 17ha tại phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng làm Cơ sở 1 của trường. Ngày 31/10/2007, đồng chí Đặng Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Công an đã ký quyết định số 1321/QĐ - BCA (H11) về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, tổng mức đầu tư công trình dự kiến 581.650.903.000 đồng (nay do quy mô tăng lên gần gấp đôi, cộng với trượt giá nên tổng mức đầu tư tăng lên rất nhiều).

Sau thời gian chuẩn bị cho việc khởi công một số hạng mục, đúng 9h00 ngày 10/11/2009, Lễ động thổ khởi công xây dựng Trường Đại học CSND đã được long trọng tổ chức. Đến nay đã nhà trường đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng (giai đoạn 1), 2 lốc nhà A và B ký túc xá sinh viên bằng nguồn trái phiếu chính phủ, với 472 phòng, đảm bảo nơi ở cho gần 2.500 sinh viên và nơi làm việc cho một số đơn vị cán bộ, giảng viên. Hoàn thành nhà ăn sinh viên với diện tích gần 3000 m², xây dựng cải tạo, chuyển công năng 2 tầng trên của nhà ăn sinh viên thành 24 phòng học đảm bảo nơi học, nơi ăn cho sinh viên và nơi ăn cho cán bộ giảng viên tại cơ sở 1. Làm mới 01 sân chào cờ tạm có diện tích 5400 m² để phục vụ tập luyện, chào cờ... Các hạng mục công trình trên đã phát huy tác dụng tốt, phục vụ hiệu quả các mặt hoạt động của nhà trường.

2. Tiếp tục đảm bảo công tác hậu cần, kỹ thuật phục vụ dạy học tại Cơ sở 2 ở phường Linh Tây, quận Thủ Đức

Cùng với việc tìm đất xây dựng trường ở địa điểm mới, công tác xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học tại địa điểm phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục được tập trung thực hiện. Từ năm 2003 đến 2013 Nhà trường đã chủ động đề nghị, được Bộ Công an duyệt cho xây dựng 5 dự án: Năm 2006, dự án xây dựng nhà ở sinh viên (nhà N22); năm 2007 dự án xây dựng nhà làm việc cho cán bộ, giảng viên (dạng tiền chế, nhà N20 và N24). Đặc biệt năm 2007, sau buổi làm việc của đồng chí Thứ trưởng Đặng Văn Hiếu, Bộ Công an đã duyệt cho Trường dự án xây dựng nhà học lý thuyết (nhà N25) và nhà ở học viên (nhà N26). Nhà học lý thuyết gồm 10 phòng học, quy mô 800 học viên; nhà ở học viên 50 phòng với quy mô 400 chỗ ở.

Đến năm 2013 tại cơ sở 2, tổng số diện tích nhà làm việc cho cán bộ, giảng viên có hơn 4000 m² được bố trí cho 31 đơn vị; về phòng học nhà trường có gần 40 phòng với diện tích hơn 3200 m², trong đó có 3 phòng học thực

hành kỹ thuật hình sự, 3 phòng học tin học có 120 máy vi tính, 2 phòng luyện âm học ngoại ngữ; thư viện đa năng có diện tích 537 m² và hội trường A được cải tạo, nâng cấp với trang thiết bị hiện đại. Về phòng ở nội trú cho sinh viên, hiện có 5 nhà tầng với hơn 220 phòng, diện tích gần 6.300 m², đáp ứng được 2200 học viên. Về nhà ăn

sinh viên được xây dựng mới khang trang, có diện tích sàn là 2.700 m², đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu ăn uống của cán bộ sinh viên ở Cơ sở 2.

Hiện nay, sau khi chuyển toàn bộ sinh viên hệ chính quy đến đào tạo tại Cơ sở 1, nhà trường đang tích cực rà soát, quy hoạch lại hệ thống nhà làm việc, thư viện, phòng học, ký túc xá để đáp ứng tốt hơn việc dạy học các khóa sau đại học, đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học và hệ vừa làm vừa học.

3. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học

Được Bộ Công an và các đơn vị quan tâm, tạo điều kiện, hàng năm từ nguồn kinh phí cấp 1, từ nguồn tăng cường cơ sở vật chất trường học và các dự án chuyên ngành, từ nguồn kinh phí thường xuyên, nhà trường đã tích cực, chủ động mua sắm và trang bị phương tiện phục vụ cho công tác dạy và học. Cụ thể, đã trang bị hơn 200 máy tính xách tay cấp cho cán bộ lãnh đạo, giảng viên; Lắp đặt gần 90 máy chiếu đa năng trên các hội trường, phòng học và cho các khoa, bộ môn; hơn 500 máy vi tính để bàn, gần 150 máy in các loại, 62 máy ảnh, 17 máy quay phim trang bị cho các đơn vị khoa, phòng, bộ môn, trung tâm, ban quản lý dự án... Nhờ việc trang bị nhiều phương tiện đồ dùng dạy học, phương tiện công tác hiện đại.. nên việc đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao chất lượng công tác và năng suất lao động đã được triển khai sâu rộng đến từng đơn vị và cán bộ giảng viên, tạo điều kiện cho các đơn vị và cán bộ giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không ngừng nâng cao trình độ cho cán bộ giảng viên.

4. Đầu tư xây dựng hệ thống mạng, đảm bảo toàn trường là một “thư viện liên thông”

Nhà trường đã tập trung lực lượng, phương tiện, sự chỉ đạo cho việc xây dựng, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả mạng nội



Ảnh: Một góc Ký túc xá sinh viên tại Cơ sở 1, phường Tân Phong Q.7, Tp. Hồ Chí Minh.

bộ, mạng internet đảm bảo chất lượng 24/24 giờ toàn trường là một “thư viện liên thông”. Đã xây dựng kết nối mạng nội bộ đến tất cả các đơn vị, phòng học; xây dựng kết nối mạng internet đến tất cả các đơn vị, phòng học, ký túc xá học viên ở Cơ sở 2. Tổ chức xây dựng, nghiệm thu, đánh giá, phân loại “thư viện điện tử” của các đơn vị, đảm bảo “thư viện điện tử” của các đơn vị được cập nhật thường xuyên, có nội dung phong phú, phù hợp, phục vụ tốt việc nghiên cứu, tra cứu tài liệu của cán bộ giảng viên và sinh viên. Tiếp tục đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả các hạng mục của thư viện đa năng, thư viện điện tử cả về hạ tầng mạng và tài nguyên dữ liệu để phục vụ yêu cầu dạy học; chủ động trang bị các phương tiện đồng bộ cần thiết, khi có nhu cầu chuyển về cơ sở 1 sẽ phù hợp và nhanh chóng phát huy tác dụng. Bên cạnh đó nhà trường còn đầu tư, khai thác xưởng in, hệ thống máy photocopy phục vụ việc in sao tài liệu giảng dạy, học tập. Đảm bảo cho học viên khi học tập nghiên cứu luôn luôn có giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyển quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

5. Luôn đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, đột xuất và xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp

Công tác hậu cần đã chủ động khắc phục khó khăn, có nhiều cố gắng đáp ứng tốt yêu cầu nuôi quân, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo và nâng cao điều kiện làm việc, học tập cho cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường. Tích cực đầu tư nguồn lực đảm bảo thi công Cơ sở 1; cải tạo sửa chữa, nâng cấp những hạng mục cần thiết ở Cơ sở 2. Thường xuyên đảm bảo yêu cầu về phục vụ kinh phí, lái xe, phương tiện, điện, nước; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ và sinh viên nhà trường; Phục vụ tốt việc ăn uống cho trên 2.500 sinh viên và cán bộ, duy trì tốt “nhà ăn kiểu mẫu”, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định lượng, vệ sinh an toàn thực

phẩm, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất nhưng nhà trường luôn quan tâm đảm bảo các điều kiện vui chơi, giải trí, rèn luyện thể dục thể thao cho sinh viên, chú trọng xây dựng khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp. Tạo môi trường rèn luyện, học tập, nghiên cứu khoa học được thuận lợi.

Từ thực tiễn công tác hậu cần, kỹ thuật tại Trường Đại học CSND những năm qua, chúng ta có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

Thứ nhất, sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, sâu sắc của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, là nhân tố quyết định cho sự thành công trong công tác hậu cần, kỹ thuật tại trường Đại học CSND. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đặc biệt là đồng chí Hiệu trưởng đã có tầm nhìn và nhiều quyết sách chiến lược trong công tác xây dựng trường, đề ra những biện pháp quyết liệt, phù hợp để thực hiện tốt các chủ trương đã đề ra.

Thứ hai, Nhà trường luôn chủ động, tích cực đồng thời tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của Bộ Công an, của Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh... trong việc thực hiện nhiệm vụ, giải quyết những khó khăn vướng mắc, đặc biệt trong việc tìm đất xây dựng trường, giải phóng mặt bằng, tìm nguồn vốn đáp ứng yêu cầu xây dựng...

Thứ ba, Nhà trường thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng nhằm làm cho cán bộ, chiến sĩ quán triệt sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác hậu cần, kỹ thuật trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Chú trọng chăm lo đào tạo bồi dưỡng, bổ sung đội ngũ cán bộ làm công tác hậu cần, kỹ thuật. Công tác hậu cần, kỹ thuật phải đi trước một bước, quán triệt và thực hiện tốt các quy định, chế độ của nhà nước và Bộ Công an trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. ■

P.Đ.S



Ảnh: Các nhà khoa học của Trường Đại học CSND trong Lễ ra mắt Hội đồng biên tập Tạp chí KHGD CSND năm 2012.

TRAO ĐỔI VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN ĐẾN NĂM 2020

✎ NGŨ, TS Đinh Huy Liêm*

1. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu mới của Trường Đại học CSND

Trường Đại học CSND đã trải qua 37 năm xây dựng và trưởng thành, có những đóng góp đáng kể trong công tác xây dựng lực lượng CAND, nhất là xây dựng lực lượng CSND ở các đơn vị, địa phương phía Nam. Đồng hành với quá trình đó, trường đã từng bước xây dựng, hình thành các thế hệ cán bộ,

giảng viên hoạt động với tư cách là nhà khoa học. Họ đã và đang thực sự giữ vai trò chủ lực, xương sống trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Trường Đại học CSND. Mười năm qua, kể từ khi trở thành trường đại học độc lập trong hệ thống giáo dục, đào tạo của Ngành Công an, nhất là từ khi trường được

* Đại tá, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

đảm nhận đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, thì đội ngũ cán bộ khoa học của trường càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng hơn. Tuy nhiên, đội ngũ này không phải được điều động từ nơi khác đến, chủ yếu phải là sản phẩm của chính công tác xây dựng cán bộ của nhà trường mà hình thành nên.

Để xây dựng được một đội ngũ cán bộ khoa học đáp ứng yêu cầu mới của trường, theo chúng tôi, cần xuất phát từ thực tế tình hình cán bộ, bám sát yêu cầu nhiệm vụ hiện tại và nhiều năm tới để đề ra mục tiêu và xác định những biện pháp mang tính khả thi. Vấn đề này đã được đề cập trong Kế hoạch số 105/KH-T48 ngày 09/8/2013 của Ban Giám hiệu về phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên theo Đề án thành phần số 5 của Bộ Công an. Trong bài viết này, xin được trao đổi làm rõ thêm Kế hoạch 105 theo góc độ xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của nhà trường đến năm 2020.

2. Xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ khoa học hiện có, bám sát mục tiêu, yêu cầu để xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học trong những năm tới của Trường Đại học CSND

Đội ngũ cán bộ khoa học của trường từ trước đến nay, chủ yếu tập trung ở lãnh đạo nhà trường, các khoa, bộ môn và các đơn vị quản lý giáo dục. Đội ngũ này hiện có 327 đồng chí, trong đó, 244 đồng chí giảng viên (GV), chiếm 74,62%, 83 đồng chí cán bộ quản lý giáo dục (QLGD), chiếm 25,38%.

Về học vị, có 20 tiến sĩ, 168 thạc sĩ; về ngoại ngữ, có 6 thạc sĩ, 20 cử nhân, 7 đồng chí có trình độ IELTS 6.0, TOEFL 550, trong đó, 17 đồng chí là giảng viên ngoại ngữ. Về lý luận chính trị, có 55 đồng chí đạt trình độ cử nhân, cao cấp.

Gần 10 năm qua, nhà trường đã thực hiện Quyết định số 326/2004/QĐ-BCA(X14) ngày 7/4/2004 của Bộ Công an về chế độ công tác thực tế của GV. Từ năm học 2003 - 2004 đến

nay, có 417 lượt GV được cử đi thực tế từ 1 đến 3 tháng. Thực hiện Thông tư số 04/2009/TTBCA(X11) ngày 20/01/2009 của Bộ Công an về luân chuyển có thời hạn giáo viên nghiệp vụ, trường đã luân chuyển 01 đồng chí tại công an Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, đội ngũ GV có thêm kiến thức thực tế, phục vụ trực tiếp cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Từ những số liệu nêu trên, đối chiếu với mục tiêu đã được xác định đến 2 thời thời điểm 2015, 2020, cho thấy như sau:

- Về số lượng tiến sĩ, hiện có 10 GV, chiếm tỉ lệ 4,1%; 10 cán bộ QLGD, chiếm tỉ lệ 12%. Mục tiêu cho cả hai lực lượng này đến năm 2015 đều là 25%, đến năm 2020 đều là 35%.

- Về số lượng thạc sĩ, hiện có 129 GV, chiếm tỉ lệ 53%; hiện có 9 cán bộ QLGD, chiếm tỉ lệ 11%. Mục tiêu cho đến năm 2015 có 50% GV, 55% cán bộ QLGD là thạc sĩ; đến năm 2020 có 60% GV, 60% cán bộ QLGD là thạc sĩ.

- Về ngoại ngữ, hiện có 33 đồng chí GV, cán bộ QLGD đạt trình độ thạc sĩ, cử nhân, IELTS 6.0, TOEFL 550, chiếm tỉ lệ 10,1%. Mục tiêu đến năm 2015 là 20%, đến năm 2020 là 35%.

- Về lý luận chính trị, hiện có 55 đồng chí GV, cán bộ QLGD đạt trình độ cử nhân, cao cấp, chiếm gần 17%. Mục tiêu đến năm 2015 là 35%, đến năm 2020 là 50%.

Như vậy, từ điểm xuất phát này, chúng ta phải nỗ lực rất lớn để vươn tới mục tiêu. Chẳng hạn, từ 4,1% lên 25% (năm 2015), lên 35% (năm 2020) GV có trình độ tiến sĩ trong một khoảng thời gian không dài, từ 2 đến 7 năm. Thật sự là một thách thức! Hay về ngoại ngữ (tiếng Anh), từ 10,1% hiện tại nâng lên 20% sau 2 năm, lên 35% sau 7 năm, cũng là một thách thức không kém! Cần lưu ý là không nên chỉ so sánh các con số tỉ lệ, ví như 20% thì gấp 2 lần 10%, mà phải từ số lượng từng thời điểm khác nhau, bởi vì 1% ở thời điểm năm 2013 khác 1% tại thời điểm năm 2015 hay năm 2020.

3. Một số giải pháp cần thiết và khả thi nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học trong thời gian tới

Mặc dù có những thách thức trước mục tiêu, yêu cầu xây dựng một đội ngũ cán bộ khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu mới của nhà trường. Tuy nhiên, những chỉ tiêu đã xác định trong Kế hoạch 105/KH-T48 là có thể thực hiện được. Riêng về đội ngũ cán bộ khoa học, cần lưu ý hơn một số giải pháp sau đây:

Một là, chú trọng cả 2 mặt số lượng và chất lượng trong khâu tuyển chọn cán bộ. Theo Quyết định số 5620/QĐ-BCA-X11 ngày 15-11-2012 của Bộ trưởng Bộ Công an, số lượng GV và cán bộ QLGD của Trường Đại học CSND cần có 460 người (đến 2015), 545 người (đến 2020). Hiện có (đến 7-2013) là 327 người. Vậy công tác tuyển chọn như thế nào để đạt được số lượng đó? Chưa kể số lượng sẽ nghỉ hưu hay lý do khác, nếu tính từ thời điểm này thì số lượng cần tuyển sẽ là 133 người (đến 2015), 218 người (đến 2020). Nhà trường đã xác định nguồn tuyển chọn GV và cán bộ QLGD là:

- Trong sinh viên tốt nghiệp đại học CSND hệ chính quy. Với nguồn này, hàng năm nhà trường đã thực hiện, song cần chú trọng hơn ở tiêu chuẩn học lực và khả năng nghiên cứu khoa học.

- Tuyển dụng sinh viên đã tốt nghiệp đại học ngoài ngành CAND. Đây là một hướng tốt, tận dụng được thành quả đào tạo của các trường đại học khác để phục vụ cho một số chuyên môn cần thiết, song chủ yếu phục vụ giảng dạy-nghiên cứu các môn thuộc kiến thức đại cương. Hơn nữa, cũng phải căn cứ vào chỉ tiêu tuyển dụng hàng năm của nhà trường.

- Từ đào tạo sau đại học của trường, các cơ sở đào tạo sau đại học trong CAND, QĐND và một số ngành khác. Nếu lấy được từ nguồn

này thì rất tốt, song thực tế là khó khăn, vì số này đều là cán bộ nòng cốt của các đơn vị, cơ quan chủ quản..

- Tuyển sinh viên CAND gửi đi đào tạo ở các trường ngoài ngành. Thực tế trường có thực hiện, song không nhiều, còn căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo do Bộ Công an quy định.

- Cán bộ có trình độ tiến sĩ từ công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở đào tạo trong, ngoài ngành. Đây là một nguồn tuyển dụng đem lại hiệu quả cao, song thực tế không tuyển được nhiều do có những hạn chế về chính sách đãi ngộ, nên sức thu hút chưa mạnh mẽ.

Trong các nguồn trên, khả thi nhất là nguồn sinh viên tốt nghiệp đại học CSND hệ chính quy của trường. Tuy nhiên, với lực lượng này, cần có thời gian khá dài để đào tạo nên nhà khoa học.

Hai là, tập trung nhiều hơn nữa cho khâu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Đào tạo tiến sĩ: Để đạt chỉ tiêu GV và cán bộ QLGD, nhà trường xác định đào tạo tiến sĩ tại trường, gửi đào tạo tiến sĩ trong ngành từ 13 đến 20 người, gửi các ngành ngoài từ 9 đến 13 người.

Tập trung, ưu tiên đào tạo trình độ tiến sĩ cho cán bộ lãnh đạo (từ cấp tổ trở lên) ở các khoa, bộ môn, các đơn vị quản lý đào tạo, quản lý nghiên cứu khoa học, tạp chí. Khuyến khích và ưu tiên đào tạo số giảng viên, cán bộ quản lý chưa giữ chức vụ lãnh đạo chỉ huy, chưa quy hoạch nhưng có năng lực, phẩm chất nổi trội trong công tác giảng dạy, quản lý và nghiên cứu. Việc đào tạo trình độ tiến sĩ phải đúng chuyên ngành và bám sát nhu cầu sử dụng sau đào tạo của nhà trường.

- Đào tạo thạc sĩ: Phấn đấu 100% giảng viên (trừ giảng viên tập sự) và cán bộ QLGD có trình độ thạc sĩ. Trừ một số lĩnh vực mang tính đặc thù như ngoại ngữ, tin học, quân sự, võ thuật, thể dục, thể thao, còn lại tất cả giảng viên phải

đạt trình độ thạc sĩ đúng chuyên ngành công tác, giảng dạy trước khi duyệt giảng.

- Để đạt tiêu chí về trình độ lý luận chính trị, nhà trường liên hệ với Học viện Chính trị-Hành chính khu vực II, báo cáo Bộ Công an mở các lớp cao cấp chính trị tại trường; khuyến khích việc cử cán bộ, giảng viên đi học tập trung các lớp cao cấp chính trị tại Học viện hoặc lớp do Bộ Công an mở.

- Để thực hiện tiêu chí về trình độ ngoại ngữ, nhà trường khuyến khích cán bộ, giảng viên tự học tiếng Anh đạt trình độ cử nhân, TOEFL, IELTS hoặc B1, B2 khung châu Âu theo chuẩn chức danh quy định. Chỉ đạo Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của trường phối hợp với các cơ sở đào tạo có uy tín, thẩm quyền để mở các lớp ngoại ngữ cho cán bộ, giảng viên theo chuẩn chức danh.

- Hàng năm tổ chức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ sư phạm cho giảng viên mới tuyển (mỗi năm từ 20 đến 40 đồng chí); cử giảng viên tham dự các lớp nghiệp vụ sư phạm nâng cao (mỗi năm từ 10 đến 15 đồng chí); bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý khoa học và đào tạo (mỗi năm từ 3 đến 5 đồng chí).

Ba là, thực hiện các biện pháp thiết thực để nâng cao hiểu biết thực tế cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Trong 10 năm qua, mỗi năm, nhà trường đã bố trí trên 26 lượt giảng viên đi thực tế tại Công an đơn vị, địa phương. Riêng 2 năm học 2011-2012 và 2012-2013 có số GV đi thực tế nhiều nhất, với trên 60 lượt. Hàng năm nhà trường đều đánh giá kết quả thực tế của Gv thông qua việc xem xét báo cáo kết quả thực tế cùng những sản phẩm mà GV thu thập được; qua nhận xét của các đơn vị, địa phương có GV đến thực tế. Nhìn chung, hoạt động này đem lại kết quả nhất định về kiến thức thực tế cho GV. Thời gian tới, nhà trường phân công GV đi thực tế tại Công an các đơn vị địa phương (mỗi năm từ 60 đến 80

lượt). Địa bàn, đơn vị thực tế phải phù hợp với chuyên môn giảng dạy. Phải tạo cơ chế phối hợp giữa nhà trường (trực tiếp là khoa, bộ môn) với Công an đơn vị, địa phương trong việc tạo điều kiện, kiểm tra, quản lý, đánh giá hiệu quả thực tế của GV. Trường khoa, Trưởng bộ môn chịu trách nhiệm phân công, kiểm tra, đánh giá kết quả thực tế của GV và quyết định việc vận dụng kiến thức thực tế thu thập được của GV vào nội dung giảng dạy, nghiên cứu.

Khuyến khích GV nghiệp vụ đăng ký luân chuyển có thời hạn đến Công an đơn vị, địa phương. Nhà trường tích cực báo cáo lãnh đạo Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND và liên hệ với Công an đơn vị, địa phương để bố trí mỗi năm có 5 đến 7 GV nghiệp vụ luân chuyển đến vị trí công tác thực tế. Các khoa nghiệp vụ quản lý một cách có hiệu quả kết quả thu được từ việc luân chuyển này.

Bốn là, phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của nhà trường. Mỗi cán bộ, giảng viên luôn có tư tưởng cầu tiến, vươn lên trong hoạt động khoa học, quan tâm nhiều đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học cho nhà trường. Các khoa, bộ môn, đơn vị QLGD là nơi trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ khoa học, phải có trách nhiệm cao trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo các tiêu chí, chức danh khoa học. Phòng Tổ chức cán bộ nghiên cứu, tham mưu cho Ban Giám hiệu nhằm đổi mới, tăng cường các mặt công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo các tiêu chuẩn khoa học. Các mặt công tác này cần theo lộ trình rõ ràng, đúng hướng và có chất lượng. Phòng Công tác Đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, thực hiện chính sách động viên kịp thời những điển hình trong hoạt động khoa học. ■

Đ.H.L

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN 10 NĂM QUA - THÀNH QUẢ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

✎ TS Trần Quang Thông*

Ngày 28/7/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (CSND) trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND. Quyết định này đã mở ra một cơ hội mới mang tính lịch sử to lớn cho sự phát triển của nhà trường. Thực tế cho thấy, với cơ hội đó, bằng sự nỗ lực cao độ của lãnh đạo và cán bộ, giảng viên, sinh viên, trong 10 năm qua, các lĩnh vực công tác của nhà trường đã đạt được nhiều kết quả đáng tự hào. Bên cạnh sự phát triển nhanh, mạnh về nguồn nhân lực, về cơ sở vật chất, công tác đào tạo của Trường đã thực sự có những bước tiến rõ rệt, đạt được nhiều thành quả hết sức quan trọng.

1. Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục đào tạo, bên cạnh việc quán triệt nghiêm túc các chủ trương về tăng cường, đổi mới giáo dục đào tạo của Nhà nước, ngành giáo dục và ngành Công an, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhà trường các nhiệm kỳ 2005 - 2010 và 2010 - 2015 đều xác định công tác lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm. Đảng ủy đã ra Nghị quyết chuyên đề về nâng cao chất lượng dạy học giai đoạn 2008 - 2013; nhà trường đã quán triệt và tổ chức thực hiện Đề án phát triển giáo dục đến năm 2015 và năm 2020, xây dựng Chương trình hành động đổi mới quản lý giáo dục giai đoạn 2010 - 2012... Đây là các văn bản mang tính chiến lược của trường trong giai đoạn này, thể hiện nội dung và biện pháp đổi mới toàn diện công tác giáo dục đào tạo.

Với chủ trương tăng cường tuyển dụng, bổ sung hoàn thiện biên chế, tổ chức của các đơn vị đáp ứng tốt yêu cầu công tác đào tạo; khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho cán bộ, giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học. Để tăng cường chất lượng đội ngũ giảng viên, 10 năm qua là thời kỳ cao điểm nhà trường tổ chức thực hiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh, kế hoạch đào tạo tiến sĩ và tạo nguồn tiến sĩ; kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nòng cốt, cán bộ lãnh đạo chỉ huy, cán bộ, giảng viên điển hình tiên tiến và tăng cường cử cán bộ, giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ, tập huấn nghiệp vụ ở nước ngoài. Bên cạnh đó, trường đẩy mạnh việc tuyển dụng, tuyển chọn cán bộ ở các đơn vị nghiệp vụ và học viên tốt nghiệp cao học CSND về làm công tác nghiên cứu, giảng dạy tại trường. Nhờ đó, trong 10 năm qua, đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng. Hiện tại, đội ngũ cán bộ cơ hữu của trường có 453 đồng chí, trong đó, giảng viên: 240; cán bộ quản lý giáo dục: 86; có 01 Nhà giáo nhân dân, 06 Nhà giáo ưu tú; về trình độ, có 4 phó giáo sư, 24 tiến sĩ, 189 thạc sĩ, 74 đồng chí đang nghiên cứu sinh, 45 đồng chí đang học cao học.

Nhà trường rất chú trọng đến việc mở rộng qui mô, ngành nghề đào tạo và biên soạn giáo trình, chương trình đào tạo. Trường đã được

* Đại tá, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo trình độ thạc sĩ vào năm 2006 và đào tạo trình độ tiến sĩ vào năm 2012. Đây là mốc quan trọng đánh dấu sự lớn mạnh trong công tác đào tạo của trường. Bên cạnh đó, từ năm 2003 đến nay, trường đã đề xuất mở mới nhiều ngành nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tiễn gồm: chuyên ngành Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy (2003), Tham mưu, chỉ huy vũ trang bảo vệ an ninh trật tự (2009), Trinh sát chống tội phạm môi trường (2012), Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy (2013); chương trình đào tạo văn bằng 2 (2013) và các chương trình bồi dưỡng, nâng cao cho các chức danh, cũng như các lĩnh vực chuyên môn của lực lượng CSND. Ngoài ra, năm 2012, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của trường đã chính thức đi vào hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập nâng cao trình độ Ngoại ngữ - Tin học cho cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường và cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND. Từ năm học 2003-2004, nhà trường đã chỉ đạo xây dựng hệ thống Đề cương chi tiết môn học với 213 Đề cương chi tiết các môn học cho cả ba hệ (chính quy, chuyên tu, vừa làm vừa học). Đây là lần đầu tiên các chương trình môn học được cụ thể hóa về nội dung và bổ sung nhiều vấn đề cần thiết làm cơ sở cho việc biên soạn tài liệu dạy học và tổ chức giảng dạy. Từ năm 2008 đến nay, trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an, trường đã tổ chức xây dựng hoàn thiện các chương trình đào tạo, chương trình môn học hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học, chương trình liên thông phù hợp với tình hình mới. Đặc biệt, trường đã đề xuất Bộ công an về Chương trình đào tạo đại học CSND 4 năm. Chương trình hiện đang được nghiên cứu hoàn thiện để triển khai thực hiện trong lực lượng CAND.

Trên cơ sở chương trình đào tạo, trường đã tổ chức biên soạn và đưa vào sử dụng trên 500

giáo trình, tài liệu dạy học. Trong các năm học gần đây, trường luôn xác định mục tiêu trọng tâm là biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, đã có hơn 50 giáo trình các bậc học được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Đổi mới phương pháp đào tạo và đổi mới công tác quản lý quá trình dạy học là một yêu cầu nhiệm vụ quan trọng đã được trường quan tâm tổ chức thực hiện. Trường đã tổ chức bồi dưỡng giảng viên điển hình tiên tiến, đầu tư nâng cao chất lượng phong trào dạy giỏi. Qua phong trào này, đã có 1 tập thể và 5 cá nhân được công nhận danh hiệu điển hình tiên tiến. Từ năm 2003 đến nay, có hàng chục lượt giảng viên được công nhận Giảng viên giỏi cấp bộ, hàng trăm lượt giảng viên được công nhận Giảng viên giỏi cấp trường. Trường liên tục tổ chức cuộc thi giảng viên áp dụng phương pháp, phương tiện tiên tiến vào giảng dạy và giảng viên làm đồ dùng dạy học. Tổ chức áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, tổ chức cho giảng viên thực hiện bài giảng mẫu, 100% giảng viên sử dụng bài giảng điện tử, giáo án điện tử để giảng dạy. Công tác quản lý giảng dạy và quản lý học tập được thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, sư phạm và tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Bộ Công an trong suốt 10 năm qua đã đem lại kết quả đáng ghi nhận. Hệ thống văn bản quản lý đào tạo được ban hành tạo cơ sở pháp lý, khoa học cho quá trình tổ chức đào tạo ngày càng có nề nếp đảm bảo chất lượng. Đáng kể như các văn bản: “Quy định về những việc cần phải làm trước, trong và sau khi lên lớp giảng dạy của giảng viên”; “Quy định về quản lý hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học CSND”; “Quy định về quản lý công tác của giảng viên Trường Đại học CSND”; “Quy định về tiêu chuẩn, qui trình đánh giá công nhận giảng viên điển hình tiên tiến” và nhiều văn bản hướng dẫn, quy trình về công tác tuyển sinh... Công tác kế hoạch, lịch trình

giảng dạy được tập trung thực hiện với nề nếp ổn định, đảm bảo khoa học, chính xác, cụ thể. Việc phân cấp trong quản lý đào tạo đã đảm bảo tối ưu hóa hiệu suất làm việc các đơn vị quản lý giáo dục và các đơn vị giảng dạy. Trường đã triển khai áp dụng các phần mềm quản lý điểm, phần mềm xây dựng, tổ chức thi và chấm thi trắc nghiệm, xây dựng và cập nhật hệ thống ngân hàng đề thi. Các phần mềm hỗ trợ dạy học được lựa chọn và áp dụng trong toàn trường. Thực hiện



Ảnh: Lễ tuyên thệ của sinh viên khóa D17S niên khóa 2007 - 2012

chủ trương của Bộ Công an, năm 2013, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục đã được thành lập. Hiện tại, trường đang nghiên cứu hoàn chỉnh cơ chế phối hợp của các đơn vị liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá để đảm bảo hiệu quả và tính chính xác, khách quan trong công tác này.

Về kết quả đào tạo, trong 10 năm qua, Trường Đại học CSND đã tổ chức đào tạo hàng chục khóa đại học, 9 khóa đào tạo trình độ thạc sĩ và 2 khóa đào tạo trình độ tiến sĩ. Trong đó đã cho ra trường 8 khóa đại học hệ chính quy với 2.800 sinh viên, 8 khóa chuyên tu (liên thông) với 1.803 sinh viên, 4 khóa điều tra hình sự với 567 sinh viên, hàng chục khóa VLVH với khoảng 6.000 sinh viên và 7 khóa đào tạo trình độ thạc sĩ với 638 học viên. Qua tổ chức kiểm tra đánh giá học phần cũng như thi tốt nghiệp cho thấy chất lượng dạy học được đảm bảo, sinh viên và học viên ra trường cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Có thể nói công tác đào tạo trong 10 năm qua đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về qui mô và chất lượng. Có được những thành quả như trên, trước hết là do Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong 10 năm qua luôn bám sát tình hình thực

tiễn để đề ra những chủ trương phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Chủ trương đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy được thực hiện một cách có hiệu quả. Công tác kiểm định chất lượng trường đại học, công bố chuẩn đầu ra, nghiên cứu mở các mã ngành đào tạo mới, thực hiện lộ trình chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đổi mới quản lý giáo dục là những công tác lớn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quan tâm chỉ đạo sát sao và thực hiện tích cực. Bên cạnh đó, từng cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên toàn trường đã khắc phục mọi khó khăn, tự giác, chủ động hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, học tập, quản lý và phục vụ đào tạo.

2. Thành quả của 10 năm qua trên lĩnh vực đào tạo đã góp phần to lớn vào sự phát triển của nhà trường và là động lực phát triển cho các giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, thành quả đó chỉ thực sự có giá trị khi nó được tiếp tục phát huy, phát triển phù hợp với các điều kiện thực tiễn. Để đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ phục vụ nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn ANTT của đất nước trong tình hình mới, cần tiếp tục nghiên cứu quán

triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về giáo dục đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội XI, Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI), các chủ trương, đề án phát triển giáo dục đào tạo của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Bộ Công an, xây dựng và thực hiện chiến lược, các kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo của nhà trường theo hướng mở rộng phạm vi, qui mô đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo toàn diện, nâng cao vị thế của Trường xứng đáng là trung tâm đào tạo nghiệp vụ của lực lượng CAND và góp phần tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội.

Để thực hiện yêu cầu trên, cần phải giải quyết nhiều nhiệm vụ giải pháp cụ thể, trong đó theo chúng tôi, cần tập trung chú ý các vấn đề sau:

Một là, nghiên cứu phát triển về qui mô, ngành nghề, chương trình đào tạo. Đi đôi với việc hoàn thiện chương trình đào tạo các chuyên ngành hiện tại, cần quan tâm xây dựng chương trình đào tạo đại học CSND 5 năm, Chương trình đào tạo văn bằng 2 ngành luật và các chương trình đào tạo đại học luật, tin học, ngoại ngữ cho cán bộ công an cũng như cho hệ dân sự trên cơ sở khai thác năng lực, thế mạnh của Trường. Triển khai chuyên ngành quản lý nhà nước về TTATXH bậc đào tạo trình độ thạc sĩ và nghiên cứu đề xuất mở chuyên ngành này ở bậc đào tạo trình độ tiến sĩ. Xây dựng hoàn chỉnh chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp (chuẩn đầu ra) các ngành đào tạo để có định hướng sát hợp trong tổ chức đào tạo. Bên cạnh các nội dung về năng lực, kỹ năng cần đặc biệt coi trọng về các tiêu chí về phẩm chất, nhân cách của người cán bộ công an cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân theo 6 điều dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hai là, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế quản lý đào tạo. Rà soát, chỉnh lí, bổ sung các văn bản

quản lý phù hợp với yêu cầu thực tế của hoạt động đào tạo trong giai đoạn mới. Trong đó, cần quan tâm các văn bản hướng dẫn tổ chức đào tạo theo tín chỉ bậc đại học và hướng dẫn tổ chức đào tạo trình độ cao học và tiến sĩ, quy định về phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp thực hiện công tác đảm bảo chất lượng và kiểm tra, đánh giá. Tiếp tục tăng cường quy trình hóa các mặt công tác chuyên môn và các hoạt động cụ thể trong tổ chức đào tạo và phục vụ đào tạo, đảm bảo tính khoa học, khách quan, chính xác, minh bạch, thống nhất.

Ba là, quan tâm đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng trang bị lý luận cơ bản gắn với rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và giáo dục nhân cách; xây dựng hệ phương pháp dạy học cho từng môn học, sử dụng tổng hợp các phương pháp dạy học tiên tiến, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong dạy học; giảm mạnh thời gian học lý thuyết, tăng hướng dẫn thực hành; giảm giờ lên lớp, tăng thời gian tự học và làm việc nhóm của sinh viên, học viên. Đầu tư phát triển dạy giỏi cả về quy mô lẫn chất lượng.

Bốn là, chú trọng công tác đào tạo đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng chiến lược và qui hoạch, kế hoạch đào tạo giảng viên, đảm bảo trong tương lai gần, đội ngũ giảng viên có cơ cấu đồng bộ, có nhiều giảng viên là những chuyên gia, có trình độ cao. Tăng cường các hình thức giáo dục chính trị tư tưởng, các biện pháp quản lý cán bộ, giảng viên và sinh viên, phù hợp với tính chất lực lượng vũ trang theo qui định của ngành đồng thời chú trọng đến chất lượng và hiệu quả công việc. Triển khai đánh giá chất lượng giảng viên một cách nghiêm túc. Quan tâm tạo điều kiện về học tập, bồi dưỡng, về nghiên cứu thực tế, luân chuyển, về chế độ, chính sách khác để giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục yên tâm công tác. ■

T.Q.T



Ảnh: Tọa đàm khoa học giữa cán bộ, sinh viên với chuyên gia Hoa Kỳ tại Trường Đại học CSND.

KHOI DẠY NGUỒN LỰC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN TRONG CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

✎ PGS, TS Vũ Đức Trung*

Gáo dục đại học ngày nay trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng về bản chất là quá trình tiếp thu tri thức có tính nghiên cứu của sinh viên được tiến hành dưới vai trò hướng dẫn, điều chỉnh của Trường (khoa) và của người thầy. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (CSND) có nhiệm vụ đào tạo những sĩ quan Cảnh sát ở trình độ đại học, nên trong quá trình học tập, mỗi sinh viên phải tự mình vươn

lên chiếm lĩnh hệ thống tri thức; đồng thời phải rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp phục vụ công tác phòng ngừa, điều tra khám phá tội phạm; quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội. Nhiệm vụ nặng nề đó lại được tiến hành trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới và khu vực cũng như sự phát triển mạnh

* Đại tá, Trưởng phòng Quản lý nghiên cứu khoa học - Trường Đại học CSND

mẽ của khoa học công nghệ. Vì vậy trong quá trình học tập đòi hỏi mỗi sinh viên không chỉ có năng lực nhận thức thông thường mà thường xuyên phải hoạt động có tính nghiên cứu trên cơ sở khả năng tư duy sáng tạo. Một trong những hoạt động có tính nghiên cứu của sinh viên là hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH); là một yêu cầu cần thiết đối với sinh viên trong các trường Công an nhân dân. Qua NCKH trang bị và rèn luyện cho sinh viên Công an nhân dân nói chung và sinh viên Trường Đại học CSND nói riêng sau khi ra trường có đầy đủ phẩm chất và năng lực nghiên cứu cần thiết đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các cơ quan tham mưu, khoa, bộ môn, công tác NCKH của sinh viên Trường Đại học CSND có những bước phát triển đáng kể cả về số lượng và chất lượng. Nếu như thời gian trước đây công tác NCKH trong sinh viên chưa được chú trọng thì qua 10 năm thành lập Trường Đại học CSND hàng trăm công trình NCKH và những kết quả qua những cuộc thi những công trình sinh viên đã là một đóng góp đáng kể cho bề dày NCKH của Nhà trường.

Sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, công tác tham mưu của Phòng Quản lý NCKH, công tác định hướng và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu của các phòng, khoa, bộ môn và đội ngũ giảng viên đã là những nhân tố đặc biệt quan trọng trong quá trình thúc đẩy nguồn lực NCKH của sinh viên.

Hoạt động NCKH trong sinh viên được triển khai dưới 4 hình thức: tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học, viết chuyên đề khoa học, thực hiện khóa luận tốt nghiệp và tham gia hội thảo, viết bài báo khoa học. Từ năm 2003 đến năm 2013 hoạt động NCKH đã trở thành phong trào rộng rãi trong sinh

viên và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong 10 năm qua đã có 2.523 lượt sinh viên tham gia nghiên cứu 851 đề tài khoa học. Trong đó có 236 đề tài về lĩnh vực khoa học nghiệp vụ đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, các vi phạm pháp luật khác về trật tự, an toàn xã hội; 325 đề tài về khoa học xã hội, nhân văn; 290 đề tài về khoa học luật; 342 sinh viên thực hiện 293 chuyên đề khoa học, trong đó có 93 chuyên đề về khoa học pháp lý, 200 chuyên đề về khoa học luật và khoa học xã hội, nhân văn; có 460 sinh viên thực hiện 460 khóa luận tốt nghiệp đại học và hàng trăm cuộc hội thảo khoa học thông qua hình thức sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, câu lạc bộ nghiệp vụ và các câu lạc bộ khác¹.

Sinh viên Trường Đại học CSND cũng đã tích cực tham gia phong trào NCKH do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và đã đạt nhiều giải thưởng. Trong những năm qua đã đạt 5 giải khuyến khích cuộc thi sinh viên NCKH do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; 06 giải nhất, 19 giải nhì, 16 giải ba cuộc thi EURÉKA do Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức (cuộc thi về các công trình NCKH của sinh viên cá trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh). Để đáp ứng nhiệm vụ NCKH của sinh viên hàng năm Nhà trường đã giành một khoản kinh phí phù hợp để phục vụ công tác này.

Kết quả đạt được như trên đã đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ phong trào sinh viên NCKH ở Trường Đại học CSND. Qua đó giúp sinh viên từng bước tiếp cận, làm quen với môi trường khoa học, phương pháp NCKH. Tạo phong cách học tập, nghiên cứu và làm việc khoa học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

¹Trường Đại học CSND, Báo cáo Tổng kết năm học của từ năm 2003 đến năm 2013.

Mặc dù đã đạt được những thành tích trong NCKH như đã nêu ở trên, song bên cạnh đó còn một số hạn chế cần phải khắc phục, đó là: số lượng sinh viên tham gia vào NCKH chưa nhiều, chất lượng của một số công trình nghiên cứu chưa cao do mục tiêu nghiên cứu chưa được xác định rõ ràng. Một số sinh viên và kể cả cán bộ hướng dẫn chưa có phương pháp nghiên cứu phù hợp; thời gian biểu chưa hợp lý; một số khoa, bộ môn xây dựng danh mục đề tài cho sinh viên nghiên cứu chưa phù hợp với năng lực, điều kiện nghiên cứu của họ; phạm vi nghiên cứu xác định chưa phù hợp, một số đề tài xác định địa bàn nghiên cứu ở phạm vi tỉnh, thành phố. Trong khi đó thời gian bị hạn chế, nên đã gây khó khăn cho sinh viên trong quá trình triển khai thu thập tài liệu, số liệu để phục vụ nghiên cứu đề tài khoa học.

2. Một số giải pháp khơi dậy nguồn lực của học viên trong NCKH

Để khơi dậy tiềm năng NCKH trong sinh viên Trường Đại học CSND, thời gian tới cần thực hiện tốt một số giải pháp như sau:

Một là, cần nhận thức sâu sắc hơn nữa vị trí, tầm quan trọng NCKH của sinh viên. NCKH của sinh viên ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình đổi mới đào tạo đại học. Phương pháp đào tạo thông qua NCKH sẽ giúp sinh viên nắm vững phương pháp luận và vận dụng những phương pháp NCKH cụ thể trong quá trình học tập ở trường cũng như trong thực tiễn công tác sau này. Do đó công tác NCKH của họ phải tiếp tục được xác định là một phần của kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm của Nhà trường được thể hiện trong Đề án công tác năm học. Việc triển khai nghiên cứu và quản lý khoa học của sinh viên được thực hiện theo những quy định hiện hành về hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ, của Bộ Công an và của Trường Đại học CSND.

Hai là, duy trì, thúc đẩy phong trào NCKH trong sinh viên, coi đây là một tiêu chí đánh giá thi đua của các lớp học và của từng sinh viên để thu hút ngày càng đông đảo sinh viên tham gia công tác NCKH. Khi đã phát động là phong trào thì đơn vị chức năng phải tham mưu cho Ban Giám hiệu chương trình, kế hoạch, nội dung và đặc biệt là phải sơ kết, tổng kết để kịp thời động viên khen thưởng và rút kinh nghiệm những hạn chế, khó khăn, vướng mắc. Sau khi xây dựng danh mục đề tài nghiên cứu cho từng năm học, Phòng Quản lý NCKH với chức năng tham mưu cho Ban Giám hiệu tổ chức và quản lý công tác NCKH của sinh viên cần phối hợp các đơn vị chức năng và sinh viên chủ động lập kế hoạch cho hoạt động NCKH của đơn vị mình; tổ chức quản lý chặt chẽ từ khi sinh viên bắt đầu nhận đề tài nghiên cứu cho đến lúc hoàn thành đề tài, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình nghiên cứu để giải quyết dứt điểm giúp cho sinh viên có hướng đi đúng. Sở dĩ chúng tôi muốn công tác NCKH của sinh viên là một phong trào vì tiềm năng nghiên cứu trong họ là rất lớn có điều chúng ta có khơi dậy được hay không mà thôi.

Ba là, định hướng hợp lý cho sinh viên nghiên cứu: Muốn các công trình NCKH của sinh viên có chất lượng thì vai trò định hướng của đơn vị chức năng và của người hướng dẫn rất rất quan trọng. Theo chúng tôi cần định hướng cho sinh viên vào những vấn đề gắn liền với những vấn đề lý luận nghiệp vụ, pháp luật, khoa học xã hội nhân văn mà sinh viên đang tiếp thu lý luận ở trường. Làm được như vậy chúng ta sẽ thực hiện được tốt phương châm: “gắn lý luận với thực tiễn”. Bên cạnh đó, cũng cần hướng cho sinh viên vào môi trường nghiên cứu thuận lợi vì điều kiện thâm nhập vào thực tế của sinh viên bị hạn chế, không thể thu thập thông tin ở một địa

bàn xa trường và những thông tin từ nguồn đòi hỏi chế độ bảo mật nghiêm ngặt. Vì vậy nên định hướng họ nghiên cứu trên cơ sở những nguồn thông tin do nhà trường đang quản lý hoặc từ các giảng viên đã thu thập được. Có như vậy mới khắc phục được tình trạng một số sản phẩm nghiên cứu không được dựa trên những tài liệu, tư liệu chính xác và đầy đủ.

Bốn là, hướng dẫn sinh viên NCKH phải phù hợp: Khi tham gia NCKH sinh viên mới bắt đầu tập làm công tác này. Do đó vai trò của người thầy trong hướng dẫn là hết sức quan trọng. Người thầy phải định cho họ mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu, xác định chính xác đối tượng nghiên cứu, hướng dẫn các nội dung cần phải nghiên cứu để đạt được mục tiêu đã đề ra, đồng thời phải hướng dẫn cả về phương pháp trình bày về hình thức của công trình nghiên cứu. Trong quá trình hướng dẫn phải luôn coi họ như một “đồng nghiệp”, tránh áp đặt ý chí chủ quan của người thầy vì như vậy dễ đi đến triệt tiêu những ý tưởng hình thành trong họ. Kinh nghiệm cho thấy người thầy nào sâu sát với sinh viên khi họ nghiên cứu, giúp đỡ họ tháo gỡ những khó khăn, gợi được ý tưởng hay thì sản phẩm nghiên cứu của họ sẽ đạt chất lượng cao.

Năm là, cần kế hoạch hóa hoạt động NCKH của sinh viên là một hoạt động mang tính kế hoạch. Khi danh mục đề tài của sinh viên đã được xét chọn, đưa vào kế hoạch nghiên cứu phải coi đây là nhiệm vụ có tính chất pháp lý để sinh viên triển khai, tạo điều kiện và đảm bảo các yêu cầu cần thiết cho việc thực hiện đề tài. Kế hoạch NCKH của sinh viên đã được phê duyệt thì các phòng chức năng, khoa, bộ môn có trách nhiệm phân công giảng viên kiểm tra, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu đã được đặt ra. Người hướng dẫn khoa học cần tuân thủ

kế hoạch đã được Ban Giám hiệu xây dựng và ban hành, phải chịu trách nhiệm về kết quả công trình NCKH của sinh viên.

Sáu là, cần sử dụng một cách có hiệu quả các công trình NCKH của sinh viên: Theo chúng tôi các công trình đã được nghiệm thu có chất lượng cần được các đơn vị chức năng và đơn vị giảng dạy sử dụng như một tài liệu tham khảo trong quá trình dạy học. Các công trình đó là sản phẩm của trò và thầy về một vấn đề gắn với lý luận đang được giảng dạy trong trường, đã được Hội đồng khoa học đánh giá và nghiệm thu. Nếu không sử dụng nó sẽ là một lãng phí. Thời gian tới Trung tâm thông tin khoa học và Tư liệu giáo khoa phải dành một không gian nhất định để lưu trữ sản phẩm khoa học của sinh viên. Những người quan tâm có thể tới đó để nghiên cứu, khai thác những thông tin bổ ích cho mình; những công trình NCKH có chất lượng cần được phổ biến cho công an các đơn vị, địa phương hoặc các trường đại học khác tham khảo; các công trình đã được nghiệm thu có chất lượng cần được đăng tải trên các tạp chí khoa học; những sinh viên có công trình NCKH có chất lượng cần chấm giữ lại làm giảng viên.

Nguồn lực NCKH của sinh viên Trường Đại học CSND rất dồi dào, để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nhằm tới mục tiêu là đào tạo đội ngũ cán bộ CSND sau khi ra trường có đủ bản lĩnh, năng lực và trình độ chuyên môn trong công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm thì việc khơi dậy nguồn lực ấy là công tác thường xuyên, quan trọng. Thời gian tới nếu thực hiện đồng bộ các giải pháp như đã trình bày thì chất lượng NCKH của sinh viên chắc chắn sẽ được nâng cao. ■

V.Đ.T

Đổi mới phương pháp dạy học là một trong những mục tiêu đã được đề cập trong kế hoạch công tác của từng năm học, được quán triệt trong đội ngũ giảng viên của Trường trong nhiều năm qua. Đặc biệt từ năm 2001, thực hiện Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010” và Đề án “Tăng cường, đổi mới giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân giai đoạn 2006 – 2010” của Bộ Công an đã xác định: “Đến năm 2020, giáo dục và đào tạo trong CAND phải có bước chuyển biến quan trọng về chất lượng; hệ thống tiêu chí về

tổ chức đào tạo và kiểm định chất lượng được chuẩn hóa; quy mô hệ thống trường được đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế; đáp ứng nhu cầu nhân lực, tài lực cho sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Với yêu cầu cấp thiết đó, ngày 06/6/2008, Đảng ủy Trường Đại học Cảnh sát nhân dân ra Nghị quyết số 171/NQ-ĐU về Nâng cao chất lượng dạy học giai đoạn 2008 - 2013. Quá trình triển khai thực hiện đã tạo được động lực thúc đẩy mạnh mẽ phong trào dạy giỏi ở tất cả các khoa, bộ môn của trường.

Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng chống tội

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC - Kinh nghiệm từ kết quả thực hiện phong trào dạy giỏi ở Khoa nghiệp vụ Cảnh Sát phòng chống tội phạm hình sự

✎ PGS, TS Phạm Quang Phúc

Đại tá, Trường Khoa nghiệp vụ CSPCTPHS - Trường Đại học CSND



phạm hình sự là một trong những đơn vị tổ chức phong trào dạy giỏi có hiệu quả. Hàng năm đều có từ 2 đến 4 đồng chí thực hiện bài dạy giỏi cấp trường, từ 2 đến 3 đồng chí thực hiện bài dạy giỏi cấp khoa. Ngoài ra, nhiều đồng chí đăng ký giảng viên điển hình tiên tiến, nhiều lần giảng mẫu và tham gia hội giảng cấp bộ. Kết quả hội giảng cấp Bộ năm học 2012 - 2013 đạt giải nhì. Số giảng viên tham gia giảng mẫu đều được ghi nhận thành tích. Điểm trung bình chung của các giảng viên thực hiện bài dạy giỏi cấp trường đạt từ 8,5 điểm trở lên. Đạt được kết quả đó chính là đội ngũ giảng viên biết vận dụng phương pháp giảng dạy khoa học, tiên tiến. Những phương pháp giảng dạy mà giảng viên của Khoa áp dụng phổ biến sau đây:

Một là, phương pháp nêu vấn đề. Đây là phương pháp gồm nhiều bước mà người thầy phải chuẩn bị tốt trước khi giảng bài. Cấu trúc một bài học theo phương pháp này cần phải đi theo trình tự của các bước. *Bước 1:* Đặt vấn đề hay tạo ra tình huống có vấn đề và đề ra yêu cầu cần giải quyết; *Bước 2:* Giải quyết vấn đề, nghĩa là đề xuất, lựa chọn, lập phương án giải quyết; *Bước 3:* Kết luận về phương án giải quyết, như: Đánh giá kết quả, khẳng định hay bác bỏ cách giải quyết hoặc đề ra vấn đề mới. Ưu điểm của phương pháp này là tập dượt và rèn cho người học khả năng phát hiện, đặt ra và giải quyết những vấn đề gặp phải trong công tác sau khi ra trường.

Hai là, dạy học chia theo nhóm. Đây được xem như phương pháp về tổ chức lớp học nhằm để đạt được yêu cầu lĩnh hội kiến thức cao nhất. Ưu điểm của phương pháp này là ở chỗ mỗi người trong nhóm đều hoạt động tích cực, không ỷ lại ở một số cá nhân giỏi hơn hay năng động hơn. Mỗi người đều có quyền tranh luận và được bày tỏ ý kiến của mình. Phương pháp học theo nhóm do người thầy chủ định trước khi chuẩn bị vào bài học

hay môn học, theo đó thầy phân chia nhóm từ 6 - 10 sinh viên, có nhóm trưởng và thư ký của của nhóm. Thầy đưa ra từng vấn đề để các nhóm tranh luận riêng, sau đó có thể giải thích, tập hợp ý kiến riêng của từng nhóm; hoặc các nhóm sinh hoạt độc lập, sau đó tập hợp các nhóm lại với nhau để tranh luận, thầy là người trung gian, lắng nghe ý kiến và đánh giá kết luận vấn đề của từng nhóm, sau đó kết luận thống nhất. Ý kiến kết luận của thầy là ý kiến cuối cùng nếu vấn đề được giải quyết rõ ràng, hoặc có thể ý kiến của thầy là ý gợi mở để tranh luận ở lần tiếp theo. Để thực hiện phương pháp học theo nhóm nhỏ, thầy giáo vận dụng một vài kỹ thuật dạy học, như: *kỹ thuật công não* - kích thích nhóm học đưa ra càng nhiều ý tưởng, nhiều giải pháp càng tốt; *kỹ thuật hình thành nhóm rì rầm¹* - hai hoặc ba sinh viên ngồi cạnh nhau, chụm đầu trao đổi, sau đó yêu cầu đại diện trả lời.

Ngoài ra, có thể kể các phương pháp khác cũng được vận dụng phổ biến, như: phương pháp trực quan thực hành; phương pháp phát vấn (phát vấn tái hiện, phát vấn phát hiện); phương pháp song giảng.

Có thể nói ở mỗi phương pháp đều có ưu điểm và hạn chế trong việc truyền đạt kiến thức; mỗi phương pháp đòi hỏi ở người thầy mức độ khác nhau ở hoạt động nghiên cứu, chuẩn bị và tổ chức thực hiện phương pháp. Điều đáng quan tâm hiện nay trong số giảng viên của Nhà trường còn bộ phận không nhỏ giảng viên có độ tuổi thâm niên giảng dạy chưa cao; kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều; nhiều giảng viên chưa hiểu được sự khác nhau trong các phương pháp giảng dạy và vận dụng cho từng đối tượng, vẫn quen lối mòn giảng dạy theo giáo trình có những nội dung nào thì giảng viên nêu lại như vậy, cá biệt còn trường hợp “biết gì nói nấy, biết bao nhiêu thì

¹Xem bài *Sơ lược một số phương pháp dạy học*, Báo điện tử giáo dục và thời đại, tháng 3 năm 2007.

trình bày bấy nhiêu, và hệ nào cũng trình bày giống nhau”...

Xuất phát từ những lý do trên, trong phạm vi bài viết, chúng tôi muốn giới thiệu một số định hướng cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học tại Trường Đại học CSND trong thời gian tới.

Một là, đổi mới phương pháp giảng dạy phải phù hợp với tính đặc thù của từng chuyên ngành đào tạo.

Phương pháp giảng dạy có mối quan hệ biện chứng với mục tiêu, nội dung và chương trình đào tạo. Do đó, bên cạnh những phương pháp chung của khoa học giáo dục được sử dụng cho nhiều đối tượng khác nhau, thì việc sử dụng phương pháp giảng dạy đặc thù có vai trò quan trọng đặc biệt. Bởi vì, khi áp dụng phương pháp giảng dạy đặc thù nó mới thực sự bám sát với mục tiêu, nội dung, thời lượng và chương trình đào tạo chuyên ngành. Chẳng hạn, phương pháp giảng dạy đối với sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kỹ thuật hình sự, ngoài những phương pháp chung của khoa học giáo dục, phải có những phương pháp đặc thù khác biệt so với phương pháp giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Hay là giảng cho sinh viên chuyên ngành trinh sát phải có những hoạt động tư duy phán đoán theo kiểu trinh sát, và sẽ khác với tư duy của cán bộ điều tra.

Hai là, đổi mới phương pháp giảng dạy phải đảm bảo tính đa dạng về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Xét về mặt lý luận cũng như thực tiễn, không có phương pháp giảng dạy nào là toàn năng và phù hợp với mọi mục tiêu và nội dung dạy học mà mỗi phương pháp và hình thức dạy học đều có những ưu điểm và nhược điểm riêng. Chính vì vậy, việc phối hợp một cách đa dạng các phương pháp và hình thức tổ chức trong quá trình dạy học

là vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhằm phát huy tính tích cực và góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở bậc đại học. Đó cũng là yêu cầu cấp thiết trong đổi mới phương pháp giảng dạy ở Trường Đại học CSND hiện nay. Chẳng hạn, trong quá trình giảng dạy phải biết kết hợp cả phương pháp thuyết trình của giảng viên ở trên lớp với hình thức làm việc theo nhóm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học, nhất là nhóm trong các phòng thực nghiệm, phòng học chuyên dùng. Không nên quá lạm dụng hình thức và phương pháp dạy học theo kiểu thuyết trình ở trên lớp mà phải biết kết hợp một cách hợp lý các hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Ở đây cũng cần lưu ý, hình thức làm việc theo nhóm rất đa dạng, không chỉ giới hạn ở việc giải quyết các nhiệm vụ học tập nhỏ xen kẽ trong bài thuyết trình, mà còn có những hình thức làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề phức tạp hơn, có thể chiếm một hoặc nhiều tiết học, như sử dụng phương pháp đóng vai để giải quyết các bài tập tình huống nghiệp vụ.

Ba là, đổi mới phương pháp giảng dạy phải trên cơ sở tăng cường hơn nữa việc sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại.

Phương tiện dạy học, nhất là công nghệ thông tin luôn có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học nói chung và đổi mới phương pháp giảng dạy ở Trường Đại học CSND nói riêng. Tuy nhiên, để phát huy hết tác dụng của phương tiện dạy học trong đổi mới phương pháp giảng dạy cần phải chú ý đến mối quan hệ giữa phương tiện dạy học và phương pháp giảng dạy. Theo đó, việc sử dụng phương tiện trong giảng dạy đại học là cần thiết, nhưng không phải vì thế nên quá lạm dụng vào phương tiện, mà phải tùy vào phương pháp giảng dạy, đối tượng giảng dạy và điều kiện giảng dạy thực tế để chọn sử dụng phương tiện cho phù hợp.

Bên cạnh đó cũng phải chú trọng đúng mức đến việc khai thác và sử dụng công nghệ thông tin. Bởi vì, công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Trong quá trình giảng dạy, nếu biết sử dụng thành thạo phương tiện và công nghệ thông tin cũng có thể là cơ sở để tìm ra các phương pháp dạy học mới. Chẳng hạn, giảng viên có thể đưa ra một chủ đề nghiên cứu chỉ có tham khảo ở trên mạng Internet mới giải quyết được, điều đó tạo cho người học một phương pháp học mới với đầy đủ tính chủ động, tích cực tìm tòi sáng tạo.

Bốn là, đổi mới phương pháp giảng dạy phải đi đôi với đổi mới tổ chức thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập.

Tổ chức thi, kiểm tra nhằm đánh giá kết quả học tập cũng là một khâu quan trọng trong quy trình dạy học đại học. Chính vì vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy ở Trường Đại học CSND phải đi đôi với đổi mới tổ chức thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Theo đó, trong tổ chức thi, kiểm tra cần sử dụng kết hợp các hình thức, phương pháp khác nhau như: vấn đáp, tự luận; trắc nghiệm tự luận, trắc nghiệm khách quan. Đặc biệt lấy kết quả kiểm tra miệng hàng ngày ở tại lớp làm thước đo đánh giá kết quả học tập.

Trong đánh giá thành tích học tập của sinh viên Đại học CSND, không chỉ đánh giá kết quả dựa theo điểm mà còn phải chú ý đến cả quá trình học tập; đồng thời phải theo quan điểm phát triển năng lực không giới hạn vào khả năng tái hiện tri thức mà chú trọng nhiều đến khả năng vận dụng tri thức để giải quyết các vấn đề cụ thể đặt ra trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và xử lý các hành vi vi phạm về trật tự an toàn xã hội thuộc chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

Phải tạo cơ chế thuận lợi cho sinh viên có điều kiện thông tin phản hồi, có điều kiện

tham gia đánh giá và góp ý cho quá trình giảng dạy của giảng viên. Đó cũng là yêu cầu đặt ra trong đổi mới phương pháp giảng dạy ở Trường Đại học CSND hiện nay.

Năm là, đổi mới phương pháp giảng dạy phải kết hợp với việc tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên.

Dạy và học là hai nội dung có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong quy trình dạy học đại học, trong đó vai trò của người thầy có ý nghĩa quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo. Do vậy, khi đề cập đến đổi mới phương pháp giảng dạy ở Trường Đại học CSND, tất yếu phải tính đến việc xây dựng đội ngũ giảng viên. Tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên bao gồm: Tăng cường công tác bồi dưỡng phương pháp sư phạm và kiến thức chuyên môn đối với giảng viên; xây dựng và thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với giảng viên theo hướng coi trọng “học hàm, học vị” và hiệu quả công việc. Coi trọng việc cử giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở công an địa phương hoặc các cục nghiệp vụ. Đối với những đồng chí luân chuyển đến công tác tại Công an địa phương cần phải có chế độ sinh hoạt định kỳ, tạo mối liên hệ giữa cá nhân người đi nghiên cứu thực tế với sinh hoạt của khoa chuyên ngành, đồng thời quan tâm đến sự tiến bộ của họ.

Có thể nói, đổi mới phương pháp giảng dạy ở Trường Đại học CSND vừa là yêu cầu cấp thiết vừa là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong thời gian tới. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy muốn đạt kết quả tốt còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố và điều kiện có liên quan như: cơ sở vật chất, môi trường đào tạo, tổ chức bộ máy, cơ chế phối hợp thực hiện,... trong đó ý thức trách nhiệm với công việc và kinh nghiệm riêng của từng giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục luôn đóng vai trò quyết định. ■

P.Q.P

VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH CẢNH SÁT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ ThS. Phạm Hồng Trung*

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân được thành lập ngày 28 tháng 7 năm 2003 theo Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trên cơ sở Phân hiệu Học viện Cảnh sát nhân dân tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có trách nhiệm đào tạo cán bộ Cảnh sát nhân dân có trình độ đại học và sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng Cảnh sát nhân dân và của Bộ Công an; là trung tâm nghiên cứu khoa học của lực lượng Công an nhân dân. Kể từ ngày thành lập đến nay, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã đào tạo hàng ngàn học viên, sinh viên các hệ, các chuyên ngành, trong đó có 423 sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế. Kết quả đào tạo trên, có vai trò đào tạo rất lớn của cán bộ, Trinh sát viên, Điều tra viên thuộc lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (gọi tắt là lực lượng Cảnh

sát kinh tế), Công an các đơn vị, địa phương các tỉnh phía Nam.

Thực hiện Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020, Chương trình số 147/2003/CT - BCA của Bộ Công an về “phát triển giáo dục, đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân”, Đề án 1252/2006/ĐA-BCA ngày 17/7/2006 của Bộ Công an về việc “Tăng cường, đổi mới giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân giai đoạn 2006 – 2020”; Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã triển khai Đề án số 1044/ĐA-T48(ĐT) ngày 16/7/2007 về việc “Tăng cường đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2006 - 2020”. Trong đó, phần nhiệm vụ và giải pháp nêu rõ: “Điều chỉnh cơ cấu thích hợp giữa các khâu dạy học, giảng lý thuyết, tăng các hình thức thực hành, coi tự học là khâu đầu tiên và là khâu chủ yếu của quá trình học tập”. Trên cơ sở Đề án của Nhà trường, Chương trình đào tạo Trinh sát chống tội phạm về kinh tế; Khoa nghiệp vụ Cảnh sát phòng chống tội phạm kinh tế (Khoa NVCSPTPKT) đã xây dựng Chương trình môn học theo hướng giảm thời gian giảng lý thuyết và tăng thời gian cho các hình thức thực hành như: thực hành xây dựng hồ sơ nghiệp vụ; giải quyết bài tập tình huống; nghe báo cáo thực tế; đi kiến tập, thực tập tốt



Ảnh: Báo cáo viên Lê Văn Hùng - Phó Trưởng phòng PC46 Công an tỉnh Đồng Nai báo cáo thực tế cho sinh viên Khoa nghiệp vụ CSPCTPKT - Trường Đại học CSND.

* Đại tá, Trường Khoa nghiệp vụ CSPCTPKT - Trường Đại học CSND

ng nghiệp của sinh viên... Trong quá trình giáo dục, đào tạo sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế, Khoa NVCSPTPKT đã được lãnh đạo, cán bộ Công an các đơn vị, địa phương trực tiếp thực hiện các hình thức thực tiễn trong quá trình dạy học cụ thể sau:

1. Báo cáo thực tế cho sinh viên

Từ năm học 2002-2003 đến nay, Cán bộ thực tiễn đã báo cáo thực tế 78 buổi cho sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế. Báo cáo viên là những Cán bộ thực tiễn có trình độ, kinh nghiệm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế đang công tác tại C46 (phía Nam), các Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế và chức vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Công an tỉnh Bình Dương, Công an tỉnh Đồng Nai, Công an tỉnh Long An và những cán bộ, chuyên viên có nghiệp vụ, kiến thức trong quản lý kinh tế tại các ngành, lĩnh vực về tài chính, ngân hàng đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung báo cáo thực tế gắn với chương trình môn học như: Cơ cấu, tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát kinh tế; phương pháp, chiến thuật trinh sát trong đấu tranh chống tội phạm kinh tế; phòng ngừa và điều tra khám phá một số tội phạm kinh tế cụ thể, tội phạm kinh tế trong một số ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án kinh tế; nghiệp vụ quản lý kinh tế; chứng khoán, thị trường chứng khoán. Việc báo cáo thực tế của Cán bộ thực tiễn đã giúp sinh viên chuyên ngành liên hệ với lý luận đã học, nắm bắt những kinh nghiệm thực tiễn trong đấu tranh phòng chống tội phạm kinh tế và giúp sinh viên bước đầu hình thành nhân cách nghề nghiệp, yêu ngành, yêu nghề.

2. Hướng dẫn kiến tập cho sinh viên

Kiến tập của sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế được tổ chức 02 lần vào học phần 01 và học phần 05 của chuyên ngành. Từ năm học 2002 - 2003 đến nay, các lớp chuyên ngành Cảnh sát kinh tế đã thực hiện kiến tập tổng

cộng 14 ngày tại PC46 Công an Thành phố Hồ Chí Minh; PC46 Công an tỉnh Bình Dương; PC46 Công an tỉnh Đồng Nai; PC46 Công an tỉnh Long An (trong đó có 02 ngày kiến tập tại địa bàn doanh nghiệp). Sinh viên kiến tập được cán bộ thực tiễn hướng dẫn nghiên cứu về cơ cấu tổ chức, bố trí lực lượng và hoạt động cụ thể của các Đội trong đơn vị. Đồng thời, sinh viên được Lãnh đạo phòng, chỉ huy Đội trao đổi, giải đáp những thắc mắc về những vấn đề liên quan giữa lý luận và thực tiễn, kỹ năng nghề nghiệp, bản lĩnh chiến đấu, gương những cán bộ, chiến sỹ có thành tích xuất sắc trong công tác. Đồng thời, cán bộ thực tiễn là người kết nối, hướng dẫn sinh viên kiến tập tại doanh nghiệp để bước đầu được tiếp cận, nhận thức về địa bàn là đối tượng bảo vệ của lực lượng Cảnh sát kinh tế. Trên cơ sở kiến tập, sinh viên củng cố lý luận, liên hệ gắn kết giữa lý luận và thực tiễn công tác và có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát kinh tế.

3. Hướng dẫn thực tập tốt nghiệp cho sinh viên

Thực tập tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế nhằm giúp cho sinh viên tiếp cận, làm quen thực tiễn, bước đầu vận dụng lý luận vào thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng Cảnh sát kinh tế. Đồng thời, qua thời gian thực tập góp phần giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng, bản lĩnh nghề nghiệp và tác phong của trình sát chống tội phạm về kinh tế. Thời gian thực tập tốt nghiệp của sinh viên là 6 tháng sau khi đã học xong kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của nhóm ngành và ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành. Địa bàn thực tập tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế trong thời gian qua được tổ chức tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Công an tỉnh Bình Dương, Công an tỉnh Bình Thuận, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an tỉnh

Đồng Nai, Công an tỉnh Long An, Công an tỉnh Tây Ninh. Sinh viên thực tập tại Công an các địa phương đều được cán bộ thực tiễn có kinh nghiệm và tâm huyết nghề nghiệp trực tiếp hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ như: trực ban nghiệp vụ tại đơn vị; điều tra cơ bản; sưu tra: thu thập, xác minh thông tin, tài liệu phát hiện đối tượng sưu tra, đề xuất xét duyệt, phân loại, lập hồ sơ đối tượng sưu tra, tiến hành quản lý đối tượng sưu tra theo tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; xác minh hiểm nghi; thực hiện các phương pháp trinh sát; tham gia đấu tranh chuyên án; tham gia một số hoạt động điều tra vụ án kinh tế; tham gia kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực kinh tế và nghiên cứu hồ sơ về xây dựng, sử dụng công tác viên bí mật. Đồng thời, thông qua hướng dẫn nghiệp vụ, Cán bộ thực tiễn còn giáo dục phẩm chất, đạo đức và rèn luyện kỹ năng, bản lĩnh nghề nghiệp cho sinh viên thực tập. Từ đó, nhiều sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế trong thời gian thực tập đã bước đầu vận dụng được lý luận vào thực tiễn; nắm và thực hiện được các quy trình công tác, phương pháp công tác, giải quyết được một số tình huống cụ thể trong đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế. Đối với sinh viên tham gia viết khóa luận tốt nghiệp đã đề xuất được một số giải pháp hữu ích góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm tại Công an các đơn vị, địa phương.

Với vai trò tích cực của cán bộ thực tiễn tại Công an các đơn vị, địa phương trong công tác giáo dục, đào tạo sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trong những năm qua đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế nói riêng và sinh viên Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói chung. Đồng thời, tạo mối quan hệ gắn bó giữa Nhà trường với Công an các đơn vị, địa phương trong công tác giáo dục, đào tạo; trong công

tác nghiên cứu khoa học và trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Để phát huy hơn nữa vai trò của cán bộ thực tiễn trong công tác giáo dục, đào tạo tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói chung, chuyên ngành Cảnh sát kinh tế nói riêng, theo chúng tôi trong thời gian tới Trường Đại học Cảnh sát nhân dân và Công an các đơn vị, địa phương cần thực hiện tốt những hoạt động cụ thể sau:

1. Đối với Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Thứ nhất: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án thành phần số 4 thuộc Đề án “Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020”; Đề án số 1044/ĐA-T48(ĐT) ngày 16/7/2007 của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân về việc “Tăng cường đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2006 - 2020”.

Thứ hai: Khoa NVCSPTPKT chủ động triển khai Chương trình đào tạo Đại học Cảnh sát nhân dân (hệ chính quy - 4 năm theo niên chế). Trong xây dựng Chương trình môn học, bố trí thời lượng giảng lý thuyết, thực hành, kiến tập, thực tập tốt nghiệp, báo cáo thực tế phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo theo hướng giáo dục đại học phải đáp ứng nhu cầu xã hội, chú trọng giáo dục kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên.

Thứ ba: Khoa NVCSPTPKT tiếp tục tổ chức giao lưu, kết nghĩa với các Phòng của C46 (phía Nam); Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ của Công an các tỉnh, thành phố từ Thừa Thiên - Huế trở vào nhằm trao đổi những kinh nghiệm thực tiễn trong đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế và khảo sát, liên hệ địa bàn kiến tập, thực tập cho sinh viên.

Thứ tư: Khoa NVCSPTPKT chủ động xây dựng kế hoạch mời báo cáo viên, kế hoạch kiến tập, thực tập tốt nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế. Kế hoạch đảm bảo gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn; giữa đào

SỐ CHUYÊN ĐỀ

tạo nghề và đào tạo người. Đồng thời, trong tổ chức thực hiện phải có sự phân công theo dõi, có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và thường xuyên phối hợp với cán bộ thực tiễn để thực hiện đúng nội dung, yêu cầu kế hoạch đề ra.

2. Đối với Công an các đơn vị, địa phương

Thứ nhất: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 324/2004/QĐ-BCA(X14) ngày 7/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Ban hành Quy chế thực tập tốt nghiệp của học sinh, sinh viên các học viện, trường đại học, trung học Công an nhân dân; Hướng dẫn số 410/X11(X14) ngày 6/5/2004 và Công văn số 4485/X11-X14 ngày 10/6/2011 của Tổng cục XDLL CAND hướng dẫn thực hiện Quy chế thực tập tốt nghiệp của học sinh, sinh viên các học viện, trường đại học, trung học CAND và phối hợp giữa các trường CAND với Công an các địa phương tổ chức cho học viên các khóa đi thực tập.

Thứ hai: Lãnh đạo Cục C46 và Phòng PC46, Công an các tỉnh Phú nam tạo điều kiện để các đồng chí có kinh nghiệm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế tham gia báo cáo thực tiễn, hướng dẫn sinh viên kiến tập, thực tập. Đặc biệt, tạo điều kiện để Cán bộ thực tiễn gắn kết với các doanh nghiệp trong địa bàn đang quản lý để tổ chức cho sinh viên kiến tập nghiên cứu, tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Thứ ba: Cán bộ thực tiễn trong quá trình báo cáo thực tế, hướng dẫn sinh viên kiến tập, thực tập đề cao hơn nữa tinh thần đào tạo nghề gắn với đào tạo người. Thông qua báo cáo thực tế, hướng dẫn sinh viên kiến tập, thực tập để giáo dục sinh viên về phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh nghề nghiệp và tác phong công tác của cán bộ công an và sẵn sàng hy sinh vì sự bình yên của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. ■

P.H.T

Ngày 28/7/2003 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học CSND trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trải qua 10 năm xây dựng và phát triển, bên cạnh đào tạo trình độ đại học nhà trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo các trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. Để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, công tác xây dựng đội ngũ đã được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quan tâm đặc biệt và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cụ thể là:

1. Công tác xây dựng tổ chức bộ máy

Ngày 05/11/2003, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 830/2003/QĐ-BCA(X13) quy định về tổ chức bộ máy của Trường Đại học CSND, theo đó, Trường Đại học CSND gồm 24 đơn vị trực thuộc (7 bộ môn, 8 khoa, 7 phòng, 2 trung tâm). Tiếp đó, ngày 25/12/2006 Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 2008/2006/QĐ-BCA(X13) về tổ chức bộ máy của Trường Đại học CSND với 27 đơn vị trực thuộc (7 bộ môn, 10 khoa, 8 phòng, 2 trung tâm). Để đáp ứng thực tiễn công tác XDLL CAND và đấu tranh phòng chống tội phạm, Trường đã báo cáo và được Bộ Công an quyết định thành lập thêm 6 đơn vị mới, nâng tổng số đầu mối thuộc Trường là 34 đơn vị (7 bộ môn, 12 khoa, 10 phòng, 3 trung tâm, 1 tạp chí, 1 Ban quản lý dự án).

Nhà trường đã đề xuất và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các đơn vị khoa, bộ môn, phòng, trung tâm; đã triển khai 66 tổ công tác chuyên môn, tổ bộ môn trong các đơn vị trực thuộc.

2. Công tác xây dựng đội ngũ

- Về biên chế: Năm 2003, tổng quân số của Trường có 258 người, trong đó biên chế: 247 người (giảng viên: 131, cán bộ quản lý giáo dục: 44, cán bộ tham mưu phục vụ: 72), hợp

MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND QUA 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (2003 - 2013)

✍ ThS. Đặng Văn Tám*



Ảnh: Đ/c Đặng Văn Tám - Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ Trường Đại học CSND đọc các Quyết định bổ nhiệm, tuyển dụng cán bộ 2013.

đồng lao động: 38 người. Đến nay, quân số của Trường đã tăng lên gấp đôi, trong đó biên chế có 454 người (giảng viên: 242, cán bộ quản lý giáo dục: 79, cán bộ tham mưu phục vụ: 133), hợp đồng lao động: 105 người. Đội ngũ cán bộ giảng viên được bổ sung thường xuyên, đủ sức đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ngày càng nặng nề của nhà trường.

- Về trình độ: Năm 2003, chỉ có 8 tiến sĩ, 34 thạc sĩ, đến nay nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ cao gồm 24 Tiến sĩ, 167 Thạc sĩ; hiện có 74 đồng chí đang nghiên cứu sinh, 40 đồng chí đang học cao học; trình độ cao cấp chính trị có 65 đồng chí.

- Về chức danh và danh hiệu nhà giáo: Năm 2003 không có chức danh Phó Giáo sư, đến nay nhà trường đã có 4 Phó Giáo sư; từ 13 giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp, nay nâng lên 69 giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp; có 1 nhà giáo nhân dân, 4 nhà giáo ưu tú.

* Thượng tá, Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ - Trường Đại học CSND



- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã giải quyết tốt mối quan hệ giữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và việc đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ. Vì vậy, cán bộ, chiến sĩ nhà trường đều yên tâm, phấn khởi, đoàn kết, tự giác lao động và cống hiến, vì sự phát triển của trường, của ngành.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo chỉ huy luôn được chú trọng. Nhà trường đã tiến hành quy hoạch lãnh đạo chỉ huy các cấp theo từng giai đoạn (2005-2010, 2011-2015, 2016-2020). Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, đề xuất bổ nhiệm và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo chỉ huy theo thẩm

quyền. Đề xuất Bộ Công an tăng cơ cấu thêm 2 Phó Hiệu trưởng (thành cơ cấu 5 Phó Hiệu trưởng); đã đề xuất Tổng cục bổ nhiệm 33 đồng chí cấp Trưởng phòng và tương đương; bổ nhiệm 75 đồng chí cấp Phó Trưởng phòng và tương đương. Đến nay, cơ cấu lãnh đạo chỉ huy trong Ban Giám hiệu và các đơn vị trực thuộc tương đối hoàn chỉnh. Số cán bộ được bổ nhiệm đều phát huy tác dụng tốt, góp phần quan trọng trong công tác lãnh đạo chỉ huy của trường.

- Công tác lãnh đạo chỉ huy: Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã có nhiều cải cách về phương thức lãnh đạo, điều hành công tác của nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Trên các lĩnh vực, đã ban hành tương đối đầy đủ các



văn bản quản lí. Tiến hành phân cấp mạnh mẽ cho Trường đơn vị cấp cơ sở, áp dụng có hiệu quả những thành tựu của công nghệ thông tin trong quản lí, góp phần đưa công tác lãnh đạo chỉ huy và các hoạt động của nhà trường đi vào nề nếp, chính quy, hiệu quả.

- Công tác thi đua khen thưởng đã trở thành một động lực quan trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác của nhà trường. Nhà trường đã có nhiều cải tiến,

đổi mới trong công tác thi đua khen thưởng như: Xây dựng tiêu chí thi đua để làm cơ sở xét danh hiệu thi đua tập thể; tổ chức đăng ký và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị và các khối; tổ chức đăng ký thực hiện các công trình sáng kiến, cải tiến trong công tác; xây dựng và ban hành tiêu chí về tập thể, cá nhân "Điển hình tiên tiến" để các đơn vị và cán bộ, giảng viên phấn đấu. Thông qua đó, đã tạo được các phong trào thi đua sôi nổi trên các lĩnh vực công tác trong toàn trường.

- Thực hiện đầy đủ, minh bạch các chế độ về chính sách cán bộ, góp phần động viên cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên. Tích cực tham gia các quỹ nhân đạo, tình nghĩa của Bộ Công an và của địa

phương nơi trường đóng quân. Tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, xã hội vì cộng đồng.

3. Một số bài học kinh nghiệm rút ra

Từ thực tiễn 10 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học CSND nói chung và công tác tổ chức cán bộ nói riêng, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quý sau đây:

Một là, phải xây dựng được chiến lược phát triển đội ngũ cả về tổ chức và cán bộ. Giai đoạn từ 2003-2013, Đảng ủy nhà trường đã ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về công tác cán bộ. Trên cơ sở đó, từng năm có kế hoạch xây dựng phát triển đội ngũ, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ở hiện tại và trong tương lai.

Hai là, động viên, phát huy nội lực trong mỗi cán bộ, giảng viên là chính, dựa vào nguồn lực con người trong nhà trường là chủ yếu. Kết hợp giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng theo địa chỉ với rèn luyện thử thách qua hoạt động thực tiễn.

Ba là, cần xác định rõ chủ thể thực hiện công tác chính trị tư tưởng là mỗi cán bộ, chiến sĩ; cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, đoàn thể ở cơ sở là nòng cốt trong việc nắm và giải quyết tình hình về tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ; gắn công tác giáo dục chính trị tư tưởng với công tác tổ chức và thực hiện chính sách cán bộ.

Bốn là, phải công tâm, khách quan, trung thực và chân thành trong đánh giá cán bộ; cần đánh giá một cách toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động và trong quá trình phát triển của cán bộ.

Năm là, luôn tin tưởng ở cán bộ, quan tâm và chăm lo đến đời sống của cán bộ, đến gia đình, đến tâm tư tình cảm của họ; có công phải thưởng, có khuyết điểm phải phê bình ngay. Luôn tạo điều kiện cho cán bộ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ; tạo cơ hội cho cán bộ phát triển và thể hiện tài năng. ■

Đ.V.T



Ảnh: Sinh viên Trường Đại học CSND học tập, nghiên cứu tại Thư viện Nhà trường.

CÔNG TÁC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ TƯ LIỆU GIÁO KHOA PHỤC VỤ NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

✎ Đào Sinh Cường*

Trường Đại học CSND đang tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, sôi nổi hướng tới dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Trường Đại học CSND. Nhìn lại quá trình phấn đấu không mệt mỏi trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Trường trong 10 năm qua, Trung tâm Thông tin khoa học và Tư liệu giáo khoa (TTKH&TLGK) rất tự hào vì đã đóng góp một phần công sức, trí tuệ để phục vụ tốt nhiệm vụ đào tạo mà Đảng, Nhà nước và ngành giao cho Trường.

Căn cứ theo Quyết định số 1642/QĐ-X11(X12) ngày 23/8/2007 của Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Trung TTKH&TLGK có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng quản lý và thực hiện

các mặt công tác TTKH&TLGK; bổ sung, khai thác, lưu trữ thông tin tư liệu; in sao, nhân bản ấn phẩm; quản lý các phương tiện giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học (NCKH) và xây dựng lực lượng của Trường.

Bám sát vào nhiệm vụ trên, từ năm học 2003 - 2004, Nhà trường chính thức triển khai thực hiện nhiệm vụ của một Trường Đại học CSND “độc lập” và từ 2013 - 2014 nhà trường triển khai đào tạo ở cả 2 Cơ sở; trên tinh thần ấy, Trung tâm TTKH&TLGK đã nhanh chóng chuyển mình cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Trường và đã thu được những thành tựu rất đáng khích lệ.

** Đại tá, Giám đốc Trung tâm TTKH & TLGK - Trường Đại học CSND*

1. Về lĩnh vực Thông tin khoa học

Từ năm 2003 đến năm 2006, với hình thức giới thiệu, phục vụ cung cấp thông tin “truyền thống” đơn giản dưới dạng “thông tin thư mục”, đơn vị đã thống kê, thông báo kịp thời những tài liệu mới nhất để cán bộ, sinh viên tìm đọc, tra cứu, thu thập thêm dữ liệu tham khảo. Từ năm 2006 đến nay, đơn vị đã tham mưu cho Ban Giám hiệu xây dựng mạng nội bộ (LAN), kết nối mạng Internet, mở rộng hệ thống đường truyền với hệ thống phương tiện kỹ thuật hiện đại giúp cho cán bộ, giảng viên, sinh viên tiếp cận với khoa học công nghệ; tra cứu, khai thác nhanh chóng hệ thống cơ sở dữ liệu của Trường (qua mạng LAN) cũng như qua mạng internet để nâng cao tri thức, tư duy sáng tạo và phục vụ NCKH, giảng dạy và học tập. Đến nay hoạt động TTKH&TLGK đã đảm bảo tốt yêu cầu đào tạo tại cơ sở 2, trong đó:

Mạng thông tin trên Internet đã tương đối hoàn chỉnh. Đường truyền Internet đã được kết nối tới tất cả các vị trí trong khuôn viên Trường. Cán bộ, giảng viên và sinh viên có thể truy cập mạng 24/24h trong ngày và hoàn toàn miễn phí.

Mạng thông tin nội bộ (LAN) đã mở rộng việc kết nối mạng tới từng đơn vị, từng phòng ở của sinh viên và từng phòng học (thay vì mạng nội bộ trước đây chỉ được kết nối với các đơn vị trong Trường). Cán bộ, sinh viên có thể tra cứu, truy cập thông tin của tất cả các đơn vị trong Trường.

Đặc biệt, hiện nay nhà trường đã trang bị máy chủ, đầu tư xây dựng phần mềm quản lý đào tạo để đưa các thông tin, ở lĩnh vực này lên mạng; đồng thời với tinh thần “*Năm học Công nghệ thông tin*” trong nhà trường mà Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra thì toàn bộ tài liệu giáo trình và nội dung công tác giảng dạy sẽ được đưa lên mạng nội bộ (và một phần lên mạng internet) để Cán bộ giảng viên cùng khai thác, tra cứu để dùng chung kiến thức,

giáo trình và phương trình dạy học...

Với tinh thần trên và sự đầu tư, quan tâm của nhà trường, cán bộ, giảng viên, sinh viên đã có thêm một môi trường học tập mới là môi trường mạng. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn để đầu tư nâng cấp phòng học và trang bị máy tính; đã khuyến khích phụ huynh và sinh viên trang bị máy tính. Nhà trường đã thực hiện phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*” và chủ trương mà Đề án công tác năm học 2008 - 2009 đã đề ra “đảm bảo liên thông thư viện trong toàn trường”, để sử dụng khai thác và tra cứu thông tin trên 02 mạng thông tin. Đến nay 100% cán bộ, giảng viên sinh viên của nhà trường đều đã có máy tính và sử dụng máy tính trong công tác, học tập (khoảng 6000 cái) - một lượng máy mà kinh phí nhà trường khó có thể đầu tư để mua sắm trang bị được.

2. Công tác Tư liệu giáo khoa - thư viện

Hiện nay Trung tâm TTKH&TLGK đang quản lý gần 500 loại giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí với trên 100.000 cuốn. Căn cứ vào lịch trình học tập, đơn vị đã chủ động chuẩn bị và đáp ứng kịp thời tài liệu tham khảo, giáo trình cho giảng viên, sinh viên nghiên cứu, dạy, học. Nhờ đó tình trạng thiếu tài liệu dạy học cơ bản đã được khắc phục. Chất lượng, hình thức giáo trình, tài liệu tham khảo được nâng lên rõ rệt, góp phần tạo thêm hưng phấn cho việc nghiên cứu của cán bộ, sinh viên.

10 năm qua, công tác thư viện luôn được Nhà trường quan tâm và đầu tư kinh phí đáng kể và đang đi vào hoạt động đạt hiệu quả tốt. Trung tâm TTKH&TLGK đã đổi mới công nghệ phục vụ bạn đọc. Đối với thư viện tổng hợp; toàn bộ khâu mượn, trả, quản lý người đọc đều thực hiện bằng hệ thống công nghệ thông tin. Kho thư viện có hơn 2000 ấn phẩm với gần 15000 cuốn được sắp xếp khoa học, ngăn nắp và tổ chức phục vụ người đọc bằng hình thức “Siêu thị tự chọn”. Phần mềm quản

lí thư viện Libol 5.5 với hệ thống Cơ sở dữ liệu toàn văn tương đối phong phú với hơn 60.000 file - gấp 30 lần số sách, giáo trình tài liệu tham khảo hiện có của Nhà trường. Hệ thống sách, tạp chí; đề tài NCKH, Luận án tiến sĩ, thạc sĩ... đã có thể cung cấp đầy đủ thông tin, khoa học về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ. Phòng đọc trực tuyến với 01 máy chủ được kết nối với các máy trạm thường xuyên cập nhật hệ thống Cơ sở dữ liệu về giáo trình, tài liệu mật, hệ thống đề tài NCKH của trường, hệ thống tài liệu tham khảo... phục vụ nhu cầu đọc tại chỗ của cán bộ, giảng viên, sinh viên.

Từ khi triển khai đào tạo Sau Đại học Nhà trường đã đầu tư xây dựng “Thư viện Sau đại học” 02 phòng đọc khang trang gồm 02 phòng Hội thảo, 02 phòng đọc với hàng trăm thể loại khác nhau đáp ứng nhu cầu tra cứu của học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Với toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu, ấn phẩm hiện có, công tác Tư liệu thư viện đã và đang đảm bảo tốt yêu cầu dạy học ở cả 02 cơ sở của Nhà trường.

3. Công tác phục vụ đồ dùng dạy học và in ấn tài liệu, giáo trình

Từ năm 2003 đến nay Trung tâm TTKH&TLGK đã phục vụ tốt nhu cầu phòng học cho các khâu học tập của sinh viên; hướng dẫn thao tác, sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Hiện nay, Trung tâm TTKH&TLGK đã số hóa toàn bộ hệ thống phim tư liệu nghiệp vụ, giáo khoa để đưa lên mạng nội bộ, phục vụ nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên và sinh viên tại Cơ sở 2.

Tất cả các giáo trình, tài liệu do Nhà trường tổ chức biên soạn, nghiệm thu đều được in ấn kịp thời để đưa vào phục vụ dạy học và nghiên cứu học tập của sinh viên. Nhờ hệ thống máy móc hiện đại, kinh nghiệm in ấn, chúng ta đã cho ra đời những sản phẩm đẹp về hình thức, phục vụ tốt cho học tập. Ngoài ra, hoạt động của các câu lạc bộ của sinh viên cũng được

đơn vị hỗ trợ in ấn nội dung, góp phần cho hoạt động tự học có tổ chức này đạt hiệu quả hữu ích.

Qua đó có thể nhận thấy sự quan tâm chỉ đạo về mọi mặt của Đảng ủy, Ban Giám hiệu; sự nỗ lực và phấn đấu của CBCS, Trung tâm TTKH&TLGK đã phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ đào tạo của Trường đại học CSND. Nhờ vậy, trong 10 năm qua đơn vị đều được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 03 năm liên tục đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng, 01 năm được nhận “Cờ thi đua” của Bộ Công an.

Hiện nay, Nhà trường đồng thời tổ chức đào tạo tại 2 cơ sở, để tổ chức tốt công tác TTKH&TLGK Trung tâm TTKH&TLGK rút ra một số kinh nghiệm bước đầu ở lĩnh vực công tác này như sau:

Một là: Khi tổ chức đào tạo trong Trường Đại học thì giảng viên và thư viện là 02 nhân tố rất quan trọng (hàng đầu) để đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo. Từ việc nhận thức đúng đắn vấn đề này, Nhà trường đã xác định được chiến lược con người (đào tạo giảng viên) và đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất (trong đó có Trung tâm TTKH&TLGK) và tiếp tục có những chủ trương sáng tạo, phù hợp như: “Xây dựng thư viện đa năng”, “xây dựng thư viện điện tử liên thông toàn trường” “học tập, thi qua mạng”...

Hai là: CNTT là khâu đột phá, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Trong thời đại ngày nay, khoa học công nghệ đang bùng nổ và là một khâu then chốt trong cuộc cách mạng phát triển mọi mặt của đời sống xã hội. Chúng ta đã nắm bắt, ứng dụng và phát huy tốt chức năng các loại phương tiện CNTT trong công tác, giảng dạy, học tập để vừa nâng cao chất lượng công tác; vừa nâng cao khả năng ứng dụng của Cán bộ, giảng viên và sinh viên; tạo điều kiện để xây dựng một môi trường công tác khoa học trí tuệ trong cán bộ, sinh viên nhà trường.

(Xem tiếp trang 62)

CÔNG TÁC BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT VŨ TRANG

✎ ThS. Phạm Ngọc Thân*

Biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học là một trong những nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của một trường đại học nói chung và cả giảng viên nói riêng. Trước yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới, Trường Đại học CSND đã có nhiều chủ trương, biện pháp trong công tác giáo dục đào tạo, trong đó công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học được xác định là công tác trọng tâm và đã được thể hiện trong Đề án Tăng cường, đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2006 - 2020: “Tổ chức biên soạn đảm bảo tính khoa học và hiện đại hệ thống chương trình, giáo trình, chương trình môn học, đề cương chi tiết, đề cương bài giảng tất cả các môn học ở các hệ học; tổ chức biên soạn hệ thống tài liệu có giá trị, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung phục vụ thiết thực cho công tác nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, đảm bảo có đủ 100% giáo trình, tài liệu dạy học cho tất cả các hệ học, bậc học”.

Với đặc thù là Khoa chuyên ngành mới được thành lập nhưng đội ngũ cán bộ giảng viên ít (05 giảng viên) và không được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ Cảnh sát vũ trang; hệ thống chương trình môn học cũng như tài liệu dạy học đều bắt đầu từ con số không. Đặc biệt, ngành Cảnh sát vũ trang là ngành học mới trong hệ thống đào tạo đại học của lực lượng Công an nhân dân, do đó hệ thống lý

luận nghiệp vụ hầu như chưa có; các loại tài liệu liên quan đến công tác chuyên môn của ngành Cảnh sát vũ trang chưa có nhiều, hiện ở nhiều đơn vị nghiệp vụ. Do vậy, công tác biên soạn chương trình, giáo trình là một nhiệm vụ hết sức nặng nề, cấp thiết và khó khăn của Khoa nghiệp vụ Cảnh sát vũ trang. Trong tình hình đó, nhờ có sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của đồng chí Hiệu trưởng cùng với sự nỗ lực và trách nhiệm của từng giảng viên, Khoa nghiệp vụ Cảnh sát vũ trang đã từng bước hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, trong đó có công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, cụ thể: Khoa đã biên soạn 04 giáo trình dùng chung cho các lớp thuộc hệ chính quy (đảm bảo 100% môn học cho các lớp học có giáo trình); 08 giáo trình và 04 đề cương bài giảng dùng cho lớp chuyên ngành Cảnh sát vũ trang. Ngoài ra, Khoa đã phối hợp với các khoa, bộ môn khác của nhà trường biên soạn 04 giáo trình, đề xuất Lãnh đạo Nhà trường được sử dụng 02 giáo trình của Học viện Cảnh sát nhân dân. Trong năm học 2013-2014, Khoa tiếp tục biên soạn thêm 05 giáo trình và đề cương bài giảng dùng cho chuyên ngành Cảnh sát vũ trang. Như vậy, sau 5 năm được thành lập và giao nhiệm vụ đào tạo chuyên ngành, Khoa nghiệp vụ Cảnh sát vũ trang đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, trong

* Đại tá, Trưởng Khoa nghiệp vụ Cảnh sát vũ trang - Trường Đại học CSND



Ảnh: Lãnh đạo và giảng viên Khoa nghiệp vụ Cảnh sát Vũ Trang làm công tác biên soạn giáo trình.

đó có công tác biên soạn giáo trình. Tính đến hết năm học 2013-2014, tất cả các môn học do Khoa đảm nhận thuộc chương trình đào tạo hệ chính quy đều đã có giáo trình, đảm bảo yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an đề ra. Đây là thành tích rất đáng trân trọng của đội ngũ cán bộ khoa học của Nhà trường nói chung và của cán bộ giảng viên Khoa nghiệp vụ Cảnh sát vũ trang nói riêng.

Từ kết quả đạt được như trên chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sát sao và kiên quyết đồng thời tạo điều kiện tốt nhất của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường là yếu tố định hướng quan trọng giúp cán bộ, giảng viên trong Khoa có trách nhiệm và động lực vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Vai trò tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học của Lãnh đạo Khoa mà trực tiếp là đồng chí Trưởng khoa có

vai trò quyết định đến việc thành công và đảm bảo đúng tiến độ của việc biên soạn một tài liệu dạy học. Vai trò này thể hiện ở việc tổ chức động viên giảng viên tích cực thực hiện nhiệm vụ biên soạn; kiểm tra, nhắc nhở giảng viên thực hiện theo đúng tiến độ và tạo điều kiện để giảng viên thực hiện; tổ chức hội thảo, góp ý kịp thời từng giai đoạn trong quá trình biên soạn.

- Việc biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học cần phải thực hiện theo một kế hoạch cụ thể, chi tiết và theo đúng quy định. Đây là yếu tố rất quan trọng không chỉ trong quá trình biên soạn mà nó còn có ý nghĩa quyết định trong điều kiện làm việc quá tải hiện nay của đội ngũ giảng viên. Khi đã có kế hoạch chi tiết, cụ thể, chủ biên và các giảng viên tham gia biên soạn phải tuyệt đối tuân thủ kế hoạch, thực hiện đúng quy trình biên soạn và cố gắng thực hiện tốt từng nội dung, từng bước trong kế hoạch và quy trình.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các đơn vị và các

chuyên gia ở các lĩnh vực có liên quan thông qua trao đổi trực tiếp các vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan nhằm củng cố những vấn đề lý luận chuyên ngành trước khi biên soạn giáo trình. Thực tiễn công tác biên soạn giáo trình cho thấy, sự giúp đỡ của các đơn vị và các chuyên gia là hết sức cần thiết, muốn có được sự giúp đỡ này phải tận dụng mối quan hệ đã được tạo dựng từ trước hoặc tạo ra mối quan hệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Mỗi cán bộ giảng viên phải nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc biên soạn tài liệu phục vụ dạy học và có tinh thần tích cực, chủ động, khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ biên soạn.

Bên cạnh những bài học kinh nghiệm, chúng tôi cũng mạnh dạn nêu ra một số vướng mắc trong quá trình biên soạn tác động đến kế hoạch, tiến độ biên soạn giáo trình như sau:

- Sự thiếu thống nhất giữa nội dung trong chương trình đào tạo với nội dung của đề cương chi tiết môn học là một vướng mắc mà Khoa đã gặp trong quá trình biên soạn hầu hết các giáo trình. Từ vấn đề này đã dẫn tới việc nhiều nội dung trong giáo trình đã dự thảo xong nhưng khi đưa ra hội thảo thì Hội đồng

khoa học không được chấp nhận, yêu cầu phải chỉnh sửa đề cương đồng thời chỉnh sửa lại nội dung giáo trình, dẫn tới mất rất nhiều thời gian cho chỉnh sửa.

- Nội dung trong đề cương chi tiết môn học thiếu chi tiết đã dẫn tới tình trạng khi biên soạn giáo trình, để đảm bảo tính logic chủ biên phải sáng tạo ra nhiều nội dung trong đó có những nội dung không sát với thực tiễn hoặc thiếu cơ sở khoa học, lôgic. Do vậy, trước khi biên soạn giáo trình cần phải có đề cương chi tiết môn học thật chi tiết và phải được các nhà chuyên môn thảo luận kỹ trước các nhà chuyên môn, sau đó mới tiến hành biên soạn.

- Ý thức chấp hành quyền bản quyền trong biên soạn giáo trình: Tôn trọng quyền bản quyền trong quá trình biên soạn giáo trình là vấn đề quan trọng mà mỗi tác giả luôn phải quan tâm và thực hiện đúng quy định. Trong thời đại thông tin phát triển hiện nay, việc tìm kiếm, khai thác kết quả nghiên cứu, hoạt động của người khác là rất dễ dàng và thuận lợi; do vậy, nếu tác giả không chú ý đến quyền bản quyền dễ dẫn tới vi phạm bản quyền và từ đó sẽ ảnh hưởng lớn đến uy tín và danh dự của tác giả, của Nhà trường.

Trên đây là những kết quả biên soạn đã đạt được cũng như những bài học kinh nghiệm và những vướng mắc mà Khoa nghiệp vụ Cảnh sát vũ trang rút ra từ thực tiễn biên soạn giáo trình trong thời gian vừa qua. Chúng tôi trao đổi để cán bộ, giảng viên Nhà trường tham khảo, rút kinh nghiệm để công tác biên soạn giáo trình của nhà trường đạt kết quả tốt hơn, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác giáo dục đào tạo hiện nay. ■

P.N.T



Ảnh: Diễn tập bắt đối tượng bắt cóc con tin của lực lượng Cảnh sát vũ trang.

NHỮNG THÀNH TỰU THỂ HIỆN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN SAU MƯỜI NĂM CÓ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

✎ **ThS. Trần Đăng Kế***

Trước khi trở thành trường đại học độc lập, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (CSND) đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo đại học với các tên gọi khác nhau: Cơ sở phía Nam Trường Đại học CSND; Phân hiệu Đại học CSND; Phân hiệu Học viện CSND. Xuất phát từ thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ đào tạo cán bộ cho Công an các tỉnh thành phía Nam, ngày 28/7/2003 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học CSND trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND. Triển khai quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngày 05/11/2003 Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 830/2003/QĐ-BCA(X13) quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy Trường Đại học CSND. Theo Quyết định, Trường có nhiệm vụ đào tạo cán bộ có trình độ đại học về các lĩnh vực khoa học an ninh, lĩnh vực luật học; đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chỉ huy cho lực lượng CSND; là cơ sở nghiên cứu khoa học của Bộ Công an. Ngoài nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Công an Việt Nam, Trường còn được Bộ Công an giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát cho các nước Lào và Campuchia. Để có một cách nhìn toàn diện về Trường Đại học CSND sau 10 năm thực hiện Quyết định của Thủ tướng chúng tôi xin phép nêu lên những con số, những nhận định với

bài viết “Những thành tựu thể hiện sự phát triển của Trường Đại học CSND sau mười năm trở thành trường độc lập”.

1. Công tác giáo dục, đào tạo của trường qua 10 năm đã có sự trưởng thành và phát triển vượt bậc. Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyển sinh, mở lớp và tổ chức giảng dạy cho trên 100 khóa học với các hệ học khác nhau từ đại học hệ chính quy, đại học hệ liên thông, đại học hệ vừa làm vừa học, đào tạo trình độ đại học dành cho Điều tra viên, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Điều tra viên, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng ngoài ngành, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia. Đặc biệt chỉ trong thời gian ngắn được Bộ giáo dục & Đào tạo cho phép đào tạo trên đại học, Trường đã tổ chức chiêu sinh gần 10 khóa đào tạo Thạc sĩ, 02 khóa nghiên cứu sinh. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên nhà trường còn tham gia hướng dẫn khoa học cho nhiều học viên cao học, nghiên cứu sinh của Học viện CSND và Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Qua thực tiễn, sinh viên do Nhà trường đào tạo ra trường đã đáp ứng đủ số lượng phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời là

* Đại tá, Trưởng phòng Công tác Đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng - Trường Đại học CSND

nguồn cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt phục vụ cho công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Nhiều đồng chí tốt nghiệp về công tác ở Công an các đơn vị phía Nam chỉ trong thời gian ngắn đã trở thành cán bộ chủ chốt của Công an các đơn vị, địa phương, là: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Trưởng Phó quận huyện.

2. Trong quá trình đào tạo, nhà trường luôn thực hiện tốt phương châm “Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn”; luôn quán triệt quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, đề án và quan điểm lý luận nghiệp vụ của ngành Công an vào nội dung dạy học. Đẩy mạnh công tác quản lý giáo dục, tập trung đổi mới cải tiến, ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý. Việc xây dựng chương trình, lịch trình, kế hoạch và quản lý chất lượng dạy học được tổ chức hợp lý, có tính chủ động cao, ngày càng đi vào chiều sâu nhằm tận dụng tối đa cơ sở vật chất, phương tiện dạy học hiện có. Trường luôn đặt vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo lên hàng đầu; chủ động đổi mới nội dung, phương pháp dạy học với phương châm “lấy người học làm trung tâm”, giảm giờ lý thuyết, tăng giờ thực hành; cập nhật kịp thời tình hình, quan điểm, lý luận nghiệp vụ mới của ngành; sử dụng tổng hợp các phương pháp, nhất là các phương pháp tiên tiến với phương tiện dạy học hiện đại. Tổ chức thường xuyên phong trào dạy giỏi, không ngừng cải tiến công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Tập trung xây dựng ngân hàng đề thi, thực hiện đề thi mở, đề thi trắc nghiệm, thi qua mạng để đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhà trường đã xây dựng, bồi dưỡng cán bộ nòng cốt, giảng viên điển hình tiên tiến gắn với thực hiện công trình, sáng kiến, cải tiến, sử dụng giáo án điện tử nhằm nâng cao

chất lượng đào tạo. Qua 10 năm đã có trên 30 lượt giảng viên giỏi cấp Bộ, trên 100 lượt giảng viên giỏi cấp trường, trên 200 giảng viên dạy giỏi cấp khoa, bộ môn; gần 200 lượt giảng viên có bài dạy giỏi cấp trường; có hàng trăm công trình, sáng kiến, cải tiến trên lĩnh vực giáo dục đào tạo được thực hiện.

3. Trong công tác xây dựng lực lượng, với sự nỗ lực của các cấp lãnh đạo nhà trường và tâm huyết của đội ngũ cán bộ, giảng viên, 10 năm qua, công tác xây dựng lực lượng đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị và có nhiều thành tích quan trọng. Về tổ chức bộ máy, khi triển khai quyết định công bố thành lập Trường Đại học CSND, trường có 27 đơn vị khoa, phòng, bộ môn, trung tâm, đến nay trường đã có 34 đơn vị. Chỉ riêng năm học 2012 - 2013, trường có 4 đơn vị mới được thành lập bao gồm: Khoa Cảnh sát đường thủy; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo; Phòng Công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng; Phòng Tổ chức cán bộ. Trường đã hoàn thiện từng bước xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quy chế phối hợp cho từng đơn vị, từng tổ chuyên môn và tổ bộ môn; xây dựng và hoàn thiện quy trình công tác cho từng chức danh cán bộ; thực hiện phân công, phân cấp cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Giám hiệu và Trưởng các đơn vị, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị cơ sở. Trường đã có đội ngũ cán bộ giảng viên vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện tại và tạo tiền đề quan trọng cho những năm tiếp theo. Có đội ngũ giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ tham mưu phục vụ, ... có trình độ, chức danh khoa học cao như Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, giảng viên chính, huấn luyện viên cao cấp. Để tiếp tục nâng cao trình độ cho cán bộ, giảng viên hiện nay trường còn có trên 50 đồng chí đang nghiên cứu sinh, trên 150 đồng chí đang học cao học.



Ảnh: Lễ ký kết quan hệ phối hợp tổ chức công tác thực tập, thực tế giữa Trường Đại học CSND với Công an các địa phương.

4. Công tác thi đua khen thưởng ngày càng được chú trọng, là động lực quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác của nhà trường. Trường đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, ngành Công an, gắn với với thực hiện phong trào thi đua vì an ninh Tổ quốc. Thông qua các phong trào thi đua đã xây dựng tốt môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện, góp phần làm tốt công tác chính trị tư tưởng, xây dựng nội bộ đoàn kết, thống nhất. Đặc biệt, trong giai đoạn từ năm 2003 đến nay, nhà trường đã có nhiều cải tiến, đổi mới trong công tác thi đua khen thưởng như: xây dựng tiêu chí thi đua để làm cơ sở xét danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân; cải tiến cách tính điểm thi đua khi sơ kết học kỳ và tổng kết năm học; tổ chức đăng ký và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị và các khối; thực hiện có nề nếp việc biểu dương khen thưởng cũng như phê bình với địa chỉ cụ thể trong giao ban tháng; tổ chức đăng ký thực hiện các công trình sáng kiến cải tiến trên tất

cả các lĩnh vực công tác qua đó đã tạo được phong trào thi đua sôi nổi trên các lĩnh vực công tác.

5. Công tác nghiên cứu khoa học từ năm 2003 đến nay đã thành phong trào với yêu cầu cao hơn nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng nhà trường thành trung tâm nghiên cứu khoa học có uy tín của Bộ Công an. Với trên 30 đề tài cấp Bộ, hơn 100 đề tài cấp cơ sở được triển khai nghiên cứu. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học được nghiệm thu đạt loại xuất sắc, có

giá trị ứng dụng cao trong công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên tham gia các cuộc thi do Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đạt giải cao.

6. Công tác thông tin thư viện, biên soạn tài liệu dạy học có bước phát triển vượt bậc, những năm trước đây khi thực hiện nhiệm vụ đào tạo bậc đại học phần lớn tài liệu trường đặt mua từ Học viện CSND. Từ năm 2003 đến nay, trước yêu cầu cấp thiết của công tác giáo dục đào tạo và thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã tập trung chỉ đạo các đơn vị từng bước hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Từ năm 2003 đến nay, trường đã chỉnh lý, biên soạn mới gần 300 tài liệu dạy học bậc Đại học và trên đại học; trong đó có gần 100% giáo trình giảng dạy các môn nghiệp vụ. Nhà trường đã tập trung đầu tư trang bị phương

tiện công nghệ thông tin để nối mạng nội bộ, mạng Internet nhằm xây dựng toàn trường liên thông là một thư viện, phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu và nâng cao hiệu quả các hoạt động quản lý. Thư viện của Trường hiện có 3.000 đầu sách, với 100.000 quyển và 60.000 file cơ sở dữ liệu toàn văn được phục vụ qua thư viện điện tử.

7. Công tác quản lý, giáo dục sinh viên, luôn được chú trọng, hướng công tác quản lý sinh viên vào mục tiêu chung là hình thành nhân cách, phẩm chất người Công an cách mạng và năng lực chuyên môn sâu theo chương trình đào tạo. Quá trình quản lý, giáo dục sinh viên luôn bám sát, thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, Điều lệnh Công an, 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Trong đó, đặc biệt chú ý xây dựng tính tự quản của tập thể các lớp học với hạt nhân là chi bộ Đảng, Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, phát triển các mô hình câu lạc bộ để giúp nhau cùng học tập, rèn luyện. Đã đổi mới căn bản nhiều nội dung, phương pháp quản lý mới để nâng cao chất lượng công tác quản lý, giáo dục sinh viên, xây dựng tác phong sinh hoạt của lực lượng vũ trang theo điều lệnh Công an nhân dân.

8. Công tác hậu cần, đảm bảo, dấu ấn đáng ghi nhận trong công tác hậu cần đảm bảo 10 năm qua là việc chủ động tìm chọn địa điểm xây dựng trường. Trường đã có cơ sở mới đóng tại phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích hơn hơn 17 ha. Kỷ niệm 10 năm công bố Quyết định của Chính phủ về thành lập Trường Đại học CSND, Trường đã chuyển toàn bộ sinh viên đào tạo hệ chính quy về học tập rèn luyện tại cơ sở mới. Đồng thời, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đang quyết liệt chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công tác xây dựng Trường tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để đáp ứng quy mô đào tạo 5500 học viên vào năm 2015 và 6500 học viên vào năm 2020.

9. Đối với Công tác xây dựng đảng và các tổ chức đoàn thể, 10 năm qua Đảng bộ đã có sự vươn lên toàn diện, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trên các mặt công tác. Đến nay đảng bộ trường đã trở thành Đảng bộ cấp trên cơ sở với 34 đảng bộ và chi bộ cơ sở trực thuộc và có gần 2000 đảng viên. Sau kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) dưới sự lãnh đạo của tập thể Ban Chấp hành Nhà trường đã có nhiều quyết sách quan trọng chuẩn bị tiền đề cho bước phát triển trong những năm tiếp theo, nhất là việc chuyển từng bước công tác đào tạo đến cơ sở 1.

Đảng bộ lãnh đạo 3 tổ chức đoàn thể là: Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn và Hội phụ nữ. Hiện nay Đoàn trường có trên 50 chi đoàn, với trên 2500 đoàn viên, thanh niên với 07 câu lạc bộ học tập, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Công đoàn trường Đại học CSND được thành lập vào ngày 11/12/1999, đã qua 5 kỳ đại hội. Từ khi ra đời đến nay, Công đoàn thể hiện tốt vai trò vận động đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, góp phần vào thành tích chung của nhà trường và đảm bảo được quyền lợi cho người lao động. Công đoàn trường có 16 tổ, với trên 200 đoàn viên. Hội Phụ nữ Trường luôn được đánh giá là Hội vững mạnh. Hội phụ nữ trường hiện có trên 10 Chi hội với trên 500 hội viên. Trong đó, có 05 Chi hội khối cán bộ, với trên 100 hội viên và 06 Chi hội khối sinh viên.

Những thành tựu của trường Đại học Cảnh sát nhân dân sau mười năm trở thành trường độc lập cho thấy trường đã thực hiện có hiệu quả Quyết định số 830/2003/QĐ-BCA(X13) về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy trường Đại học CSND. Xứng đáng là Trung tâm đào tạo cán bộ có trình độ cao, một trung tâm nghiên cứu khóa học của lực lượng Công an ở phía Nam. ■

T.Đ.K

THÀNH TỰU VÀ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH CỦA BỘ MÔN NGHIỆP VỤ CƠ SỞ

✎ **ThS. Nguyễn Bá Đức***

Bộ môn Nghiệp vụ cơ sở (NVCS) Trường Đại học CSND là đơn vị có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức giảng dạy các môn NVCS theo mục tiêu, chương trình đào tạo của Bộ Công an; tổ chức nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên; quản lý cán bộ giảng dạy; tham gia công tác giáo dục, rèn luyện sinh viên theo quy định của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và đào tạo và quy định của Trường Đại học CSND. Từ ngày thành lập đến nay, cán bộ, giảng viên Bộ môn NVCS luôn tích cực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, là một trong những đơn vị đi đầu trong các phong trào thi đua và đã đạt được nhiều thành tích đáng kể trên tất cả các mặt công tác, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của ngành Công an nói chung, của Trường Đại học CSND nói riêng. Nhân dịp kỷ niệm 37 năm ngày truyền thống, 10 năm ngày thành lập Trường Đại học CSND, Bộ môn NVCS xin trân trọng giới thiệu với các đồng chí một số thành tựu và kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, xây dựng đơn vị.

- Về tổ chức biên chế, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Đến nay, tổ chức bộ máy Bộ môn NVCS cơ bản đã hoàn thiện, có 01 Trưởng Bộ môn và 03 Phó Trưởng Bộ môn, được tổ chức thành 03 tổ: Tổ Bộ môn Nghiệp vụ chung; Tổ Bộ môn Tội phạm học, Tổ Bộ môn Công tác xây dựng lực lượng, Khoa học lãnh đạo chỉ huy. Tổng số cán bộ, giảng viên có 14 đồng chí, trong đó có 03

giảng viên chính, 06 giảng viên, 03 đồng chí trợ giảng, 02 giảng viên tập sự. Về trình độ, Bộ môn hiện có 01 đồng chí tiến sĩ, 03 đồng chí đang làm nghiên cứu sinh (trong đó có 01 đồng chí đang nghiên cứu sinh tại Australia), 06 đồng chí thạc sĩ.

- Về công tác giảng dạy: Đã đảm bảo lịch trình giảng dạy 7 môn học thuộc Bộ môn NVCS cho hàng trăm lớp học thuộc các hệ Chính quy, hệ Liên thông, hệ vừa làm vừa học và các lớp bồi dưỡng lãnh đạo, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho lãnh đạo Trường, phó quận huyện Vương quốc Campuchia, các lớp liên kết đào tạo ngoài trường. Hàng năm, Bộ môn NVCS luôn hoàn thành vượt chỉ tiêu định mức giờ chuẩn từ 300% đến trên 500%. Các giảng viên trong Bộ môn luôn quan tâm đến đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và đưa các phương tiện hiện đại vào giảng dạy. 100% giảng viên có đủ trình độ tin học và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Do đặc thù của các môn học cơ sở rộng và bao quát, có tính liên quan, làm nền tảng cho các môn nghiệp vụ chuyên ngành. Vì vậy, đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải luôn luôn am hiểu, cập nhật kiến thức của từng chuyên ngành để từ đó có phương pháp giảng dạy, cung cấp những kiến thức NVCS phù hợp với đối tượng học viên từng chuyên ngành. Trong những năm qua, Bộ môn NVCS thường xuyên liên tục tổ chức triển

Đại tá, Trưởng Bộ môn NVCS - Trường Đại học CSND



Ảnh: Bộ môn nghiệp vụ Cơ sở đón nhận Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng ba năm 2012.

khai thực hiện phong trào dạy giỏi, đã có 21 lượt đồng chí được công nhận giảng viên giỏi cấp trường; 04 đồng chí được công nhận giảng viên giỏi cấp Bộ; đồng chí Nguyễn Thanh Trung 5 năm liền là chiến sĩ thi đua cơ sở, đã 02 lần được Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh bầu chọn là giảng viên trẻ tiêu biểu của thành phố...

- Về công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu dạy học, thực hiện công trình, sáng kiến: Bộ môn đã chủ nhiệm 15 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 04 đề tài cấp bộ, 11 đề tài cấp cơ sở, kết quả nghiệm thu đều đạt loại xuất sắc; viết hàng chục bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong và ngoài trường. Ngoài ra, cán bộ giảng viên của Bộ môn còn tham gia nghiên cứu nhiều đề tài khoa học cấp Bộ, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu hàng trăm chuyên đề, đề tài nghiên cứu khoa học đạt chất lượng cao. Đã biên soạn được 06 giáo trình, 30 đề cương bài giảng; 07 bộ ngân hàng đề thi và trên 80 tài liệu tham khảo, thực hiện 06 công trình sáng

kiến đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong tình hình mới.

- Các phong trào thi đua do Bộ, Tổng cục, Nhà trường phát động, Bộ môn đều tích cực tham gia, đạt kết quả cao. Cán bộ, giảng viên của đơn vị luôn luôn nghiêm túc, mẫu mực trong việc chấp hành điều lệnh CAND, thực hiện chỉ thị, mệnh lệnh, kỷ luật lao động, quy trình công tác, lễ tiết tác phong, văn hóa ứng xử, thực hiện tốt đường lối chính sách, pháp luật và quy định của địa phương tại nơi cư trú.

Với những thành tựu đạt được, trong những năm qua, Bộ môn NVCS vinh dự nhiều lần được Chủ tịch nước, Bộ Công an, Tổng cục XDLL CAND và Nhà trường tặng thưởng các danh hiệu thi đua, như:

- Từ năm học 1998 - 1999 đến nay, Bộ môn 09 năm được Tổng cục XDLL CAND tặng danh hiệu đơn vị Quyết thắng, 01 năm (2010-2011)

được Bộ Công an tặng danh hiệu: “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua vì an ninh Tổ quốc cấp cơ sở”.

- Tổng cục XDLL CAND tặng Giấy khen năm 2010 vì: “Đã đạt thành tích xuất sắc trong 4 năm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh- Công an nhân dân vì nước quên thân vì dân phục vụ”

- Tổng cục XDLL CAND tặng Bằng khen năm 2007 vì “Đã có nhiều thành tích trong thực hiện cuộc vận động “Xây dựng lực lượng CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

- Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen năm 2006 vì: “Đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2001-2006”

- Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen năm 2011 vì: “Đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2009-2010”.

- Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen năm 2012 vì: “Đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua vì ANTQ năm học 2009 - 2010 đến 2010 - 2011, góp phần giữ gìn ANCT và TTATXH”.

- Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen năm 2013 vì: “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”, giai đoạn 2008-2013”.

- Chủ tịch nước tặng Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng III năm 2012 vì: “Đã có thành tích xuất sắc trong huấn luyện, phục vụ chiến đấu, xây dựng lực lượng CAND, giữ gìn ANCT, TTATXH từ năm học 2006 - 2007 đến năm học 2010 - 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc” - Từ năm học 2005 - 2006 đến nay, Bộ môn liên tục đạt danh hiệu: “Đơn vị kiểu mẫu về điều lệnh CAND”.

Nhìn lại 37 năm đã qua, nhất là sau 10 năm thành lập Trường Đại học CSND, Bộ môn NVCS tự hào về những thành tựu đã đạt được của mình. Những thành tựu đã đạt được đó là kết quả phấn đấu vượt qua biết bao thử thách, gian khó của tất cả các cán bộ giảng viên Bộ

môn NVCS qua nhiều thế hệ, giai đoạn, nhất là của các đồng chí lãnh đạo đơn vị, đặc biệt là của đồng chí Phạm Đình Sỹ - Chủ nhiệm Bộ môn, giai đoạn 1985 - 2000 và đồng chí Hoàng Long - Trưởng Bộ môn, giai đoạn 2000 - 2011. Trong quá trình lãnh đạo, xây dựng đơn vị, các đồng chí đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu. Những kinh nghiệm đó là:

Một là, bám sát đề án công tác của Trường, xây dựng chương trình công tác, chỉ tiêu thi đua của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Theo thông lệ, hàng năm vào đầu năm học, Đảng ủy thông qua Đề án công tác năm học của Trường. Đề án xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, những biện pháp và lịch trình hóa trong tổ chức thực hiện trên từng lĩnh vực công tác cụ thể theo tháng, học kỳ, năm học. Trên cơ sở Đề án công tác của Trường và chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị, Bộ môn xây dựng chương trình công tác và chỉ tiêu thi đua cụ thể, tất cả các nhiệm vụ trong đề án công tác của Trường có liên quan đến đơn vị, đều được đơn vị quán triệt, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, có xác định rõ những công việc trọng tâm, trọng điểm cần quan tâm chỉ đạo. Chương trình kế hoạch công tác và chỉ tiêu thi đua của đơn vị, sau khi đã được Ban giám hiệu duyệt, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng thời gian.

Hai là, làm tốt công tác tư tưởng, xây dựng, phát huy sự đoàn kết thống nhất trong đơn vị, cấp ủy, lãnh đạo đơn vị phải gương mẫu.

Để mỗi cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cần quan tâm đến công tác tư tưởng, trong đó xây dựng đoàn kết đơn vị được lãnh đạo đơn vị quan tâm đặc biệt. Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị luôn quan tâm nắm bắt diễn biến tư tưởng của các đồng chí có những hoàn cảnh cá biệt, qua đó chủ động phát hiện và cùng nhau tháo gỡ. Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm đến đời sống của cán bộ chiến sỹ, đặc biệt ngoài mối quan hệ giữa từng thành viên trong đơn vị, việc quan

tâm này được lan tỏa đến gia đình, người thân của từng cán bộ, giảng viên từ đó hình thành môi trường công tác tích cực. Lấy truyền thống vẻ vang của đơn vị để động viên, bồi dưỡng làm cho mỗi cá nhân thấy được niềm tự hào, tinh thần quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ để xứng đáng với truyền thống tốt đẹp đó.

Trong các mặt công tác luôn có sự phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm rõ ràng cụ thể từ trong cấp ủy, lãnh đạo đơn vị đến từng cán bộ giảng viên. Đảm bảo mỗi nội dung, nhiệm vụ chuyên môn đều có địa chỉ cụ thể về người lãnh đạo, chỉ huy và người được giao nhiệm vụ trực tiếp, tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. Xây dựng tác phong làm việc kỷ luật, khoa học đến từng cán bộ, giảng viên vừa đảm bảo được ý thức chấp hành điều lệnh, nội quy kỷ luật của ngành, của trường, vừa phát huy được tinh thần sáng tạo của từng cá nhân để luôn tìm cách mang lại hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ. Lãnh đạo đơn vị luôn tiên phong, gương mẫu trong mọi mặt công tác của đơn vị, nhất là trong phong trào dạy giỏi và nghiên cứu khoa học.

Ba là, coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, luôn tạo những điều kiện thuận lợi nhất để từng cá nhân phát huy tối đa năng lực, sở trường.

Trong những năm qua, Bộ môn NVCS thường xuyên coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, luôn tạo những điều kiện thuận lợi nhất để từng cá nhân phát huy tối đa năng lực, sở trường. Nhờ đó, việc học tập chuyên môn phục vụ nhiệm vụ, phong trào học ngoại ngữ, tin học của Bộ môn NVCS có thể nói mạnh nhất so với các khoa, bộ môn nghiệp vụ. Đơn vị đã có 06 đồng chí học cử nhân ngoại ngữ, tin học, đã có 01 đồng chí nghiên cứu sinh lại Australia, 02 đồng chí hoàn thành chương trình học ngoại ngữ theo Đề án 165 của Chính phủ đang hoàn thành thủ tục làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài. Xây dựng đội ngũ cán bộ có

chất lượng về cả phẩm chất chính trị - đạo đức, năng lực chuyên môn chuyên sâu và kỹ năng mềm là một thành tố quan trọng trong thực hiện phong trào thi đua, vì đây là chủ thể trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là, kế thừa, phát huy thành quả đã đạt được trong những năm học trước, gắn kết các phong trào thi đua với nhau, lấy 2 nhiệm vụ trọng tâm giảng dạy và nghiên cứu khoa học làm trục chính.

Từ các phong trào thi đua như chào mừng ngày thành lập Đảng, thành lập ngành Công an, chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam; các đợt thi đua thực hiện 6 Điều Bác Hồ dạy CAND, CAND chấp hành nghiêm điều lệnh, CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ... cần phải có sự gắn kết với nhau, phong trào sau, kế thừa, phát huy kết quả đạt được từ phong trào trước, trong đó luôn lấy 2 nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị là giảng dạy và nghiên cứu khoa học làm trục chính. Các phong trào thi đua của đơn vị đều phải hướng tới thực hiện tốt 2 nhiệm vụ trọng tâm giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Từng nội dung công tác được gắn với các chỉ tiêu thi đua của các cá nhân trong mối quan hệ với tiêu chí thi đua chung của đơn vị. Lấy 2 nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị là giảng dạy và nghiên cứu khoa học làm trục chính trong quá trình tổ chức thực hiện các phong trào, đơn vị đã đảm bảo cho các phong trào được thực hiện đi vào thực chất, tránh được hình thức, qua loa đại khái.

Năm là, tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường, sự phối hợp, giúp đỡ của các đơn vị bạn.

Những thành tựu và kinh nghiệm trên đây là niềm tự hào và là hành trang quý báu, tạo tiền đề, nền tảng để cán bộ giảng viên Bộ môn NVCS tiếp tục phấn đấu vươn lên giành những thành tựu mới, góp phần xứng đáng vào sự phát triển vững chắc của Trường Đại học CSND trong thời gian tới. ■

N.B.Đ

**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN -
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP ĐÀO TẠO
NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC ĐẦU TIÊN
CỦA BỘ CÔNG AN**

✎ **ThS. Phạm Thị Tuyết***

Là đơn vị được thành lập theo Quyết định số 5004/QĐ-BCA ngày 10/12/2010 và quy định về chức năng nhiệm vụ trong Quyết định số 763/QĐ-BCA ngày 8/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trở thành đơn vị đầu tiên trong Bộ Công an triển khai và đi vào hoạt động với chức năng của một đơn vị sự nghiệp công lập có thu.

Về bộ máy tổ chức, Trung tâm được biên chế 4 đồng chí, Đồng chí Đại tá, ThS. Phạm Thị Tuyết, Giám đốc Trung tâm, nguyên là trưởng Bộ môn Ngoại ngữ, đồng chí Thiếu tá, ThS. Tạ Đức, Phó Giám đốc, nguyên là cán bộ của khoa Sau Đại học và Bồi dưỡng nâng cao, đồng chí Đại úy, ThS. Nguyễn Khắc Chiến, nguyên là giảng viên tin học của Bộ môn Toán - Tin học, đồng chí Thiếu úy Trịnh Văn Tới, phụ trách kế toán, nguyên là kế toán phòng Hậu cần của trường và một đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm giảng dạy.

Với cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo tiên thân là lãnh đạo và các giảng viên có bề dày kinh nghiệm về công tác quản lý và công tác chuyên môn, cùng với sự quan tâm sâu sát của Ban Giám hiệu, chúng tôi đã nhanh chóng xác định cho mình hướng đi đúng, đó là:

1. Trung tâm đã tổ chức triển khai Quyết định số 763/QĐ-BCA, ngày 8 tháng 3 năm 2011 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trung tâm Ngoại



ngữ - Tin học và nhận thức rằng:

- Trước hết, Trung tâm có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ và tin học ứng dụng ngoài chương trình chính khóa cho học viên nhà trường;

- Bên cạnh đó, Trung tâm cũng có chức năng chiêu sinh thu nhận các đối tượng khác trong và ngoài lực lượng Công an, liên kết với các trung tâm, cơ sở ngoại ngữ - tin học khác để đào tạo bồi dưỡng ngoại ngữ và tin học các cấp độ;

- Tổ chức kiểm tra cấp chứng chỉ theo chức năng cho học viên sau khi đã hoàn thành chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo;

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ gắn liền với công tác chuyên môn và phục vụ công tác chuyên môn.

* Đại tá, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học CSND



Ảnh: Một giờ học thực hành của học viên tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học CSND.

- Trung tâm là đơn vị Sự nghiệp công lập có thu nên phải đảm bảo hoạt động lấy thu bù chi, có lãi để đảm bảo nộp thuế cho Nhà nước, Bộ Công an, đảm bảo đời sống cho cán bộ chiến sĩ và đầu tư phát triển sự nghiệp theo Thông tư 06/2010/TT-BCA của Bộ Công an.

- Tất cả các hoạt động của Trung tâm đều phải tuân theo quy định của pháp luật, của Bộ Giáo dục & Đào tạo, của Bộ Công an, Bộ Tài chính và các quy định của Trường.

- Cùng với các hoạt động chuyên môn, Trung tâm còn có nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm để nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm, tham gia quản lý giáo dục sinh viên theo quy định.

2. Một hệ thống quy định, quy chế, nội quy được Ban Giám hiệu xây dựng và ban hành dựa trên các văn bản quy định của pháp luật, của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Công an để làm cơ sở pháp lý định hướng

mọi hoạt động của Trung tâm.

3. Các quy trình công tác của các bộ phận chuyên môn được Ban Giám đốc xây dựng và ban hành để hướng dẫn và kiểm tra các hoạt động chuyên môn.

4. Hệ thống chương trình đào tạo cho các cấp độ tiếng Anh và tin học nhanh chóng được xây dựng đúng chuẩn quy định và triển khai thực hiện.

5. Một đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm có năng lực, trình độ và đủ tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất, đạo đức được quy tụ để làm công tác giảng dạy tại Trung tâm.

6. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc và dạy học được trang bị đầy đủ và có kế hoạch trang bị ngày càng hiện đại.

Từ ngày khởi đầu, tháng 5 năm 2011, tới nay thời gian cũng đã hơn hai năm hoạt động, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, của Cục Tài chính Bộ Công an, những khó khăn về việc chưa có kinh nghiệm quản lý điều hành một

SỐ CHUYÊN ĐỀ

đơn vị sự nghiệp công lập có thu, những bổ ngữ về quy trình làm việc, những mới mẻ về nguyên tắc và những quy định về công tác kế toán tài chính của những ngày đầu tiên giờ đã lần lượt đi qua. Nhìn lại chặng đường chưa dài mà Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học đã trải qua, chúng tôi thấy mình đã thực sự cố gắng và đã tạo dựng được những thành công bước đầu. Đó là sự tin tưởng của sinh viên nhà trường và Công an các đơn vị địa phương trong công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh và tin học để tổ chức kiểm tra cấp chứng chỉ cho hàng ngàn sinh viên và cán bộ chiến sỹ trong lực lượng Công an nhân dân, sinh viên và công chức các đơn vị ngoài ngành Công an, đáp ứng kịp thời yêu cầu nâng cao trình độ ngoại ngữ - tin học mà xã hội đang yêu cầu.

Hiện tại, ngoài nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh và tin học cho sinh viên của trường, Trung tâm thực hiện thành công các hoạt động liên kết với các đơn vị địa phương trong và ngoài ngành để đào tạo và tổ chức kiểm tra cấp chứng chỉ quốc gia tiếng Anh, tin học, đồng thời thực hiện liên kết đào tạo để tổ chức thi chứng chỉ tiếng Anh trình độ từ B1 đến C2 theo Khung chương trình chung châu Âu (CEF). Cho tới nay Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã tạo được hiệu quả hợp tác tốt dựa trên sự tin tưởng về phương pháp và chất lượng đào tạo tiếng Anh, tin học cho Công an các tỉnh, thành phố phía Nam, các cơ sở giáo dục, giới Y học và các cơ quan chính quyền, đoàn thể tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác.

Trong xu hướng phát triển tất yếu của thời đại, ngoại ngữ và tin học sẽ là chiếc cầu nối để nghiên cứu, giao lưu, học hỏi đồng thời cũng là công cụ phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển đất nước cũng như công tác phòng, chống tội phạm trong lực lượng Công an nhân

dân. Việc đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học cho tất cả mọi người nói chung và cán bộ chiến sỹ Công an nói riêng càng ngày càng trở nên cấp bách.

Với chức năng, nhiệm vụ được Bộ Công an giao phó, tập thể cán bộ, chiến sỹ Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Cảnh sát nhân dân sẽ không ngừng phấn đấu thực hiện tốt hơn nữa trọng trách của mình để góp phần tạo ra những bước đột phá trong công tác đào tạo đội ngũ sỹ quan Công an nhân dân ngày càng tinh thông về nghiệp vụ và giỏi về ngoại ngữ, tin học phục vụ có hiệu quả cao công tác phòng chống tội phạm, giữ vững trật tự an toàn cho xã hội. ■

P.T.T

CÔNG TÁC THÔNG TIN...

(Tiếp theo trang 48)

Ba là: Từ hiệu quả thiết thực của TTKH&TLGK, nhà trường cần được xác định đúng vị trí, vai trò của nó; từ đó có sự quan tâm, đầu tư thích hợp làm cho Trung tâm xứng đáng với vị thế của Trường Đại học CSND ở phía Nam.

Bốn là: Trung tâm TTKH&TLGK là một đơn vị tham mưu, phục vụ ở lĩnh vực này, với triết lý “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, chúng ta cần quan tâm, chăm lo cho đơn vị về điều kiện làm việc, học tập và đặc biệt phải tạo được một đội ngũ cán bộ tâm huyết, đủ trình độ đáp ứng yêu cầu các mặt công tác đặc thù ở Trung tâm TTKH&TLGK; đồng thời, phải trang bị đồng bộ phương tiện hiện đại để đáp ứng tốt nhất yêu cầu cập nhật, khai thác thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị của Trường. ■

Đ.S.C

HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN BỘ MÔN PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ TS. Nguyễn Giang Nam*

Chủ tịch Hồ Chí Minh vị Lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc ta đã từng căn dặn: *Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người!*; trong Thông điệp của UNESCO về giáo dục Thế kỷ XXI cũng thể hiện rõ ràng về quan điểm: Học để biết, học để làm, học để làm người và học để chung sống với nhau. Trong thời gian qua, Bộ môn Pháp luật luôn quán triệt sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên từng bước đáp ứng yêu cầu và không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Ngành Công an và luôn coi đây là trọng trách hàng đầu, là nhiệm vụ chính trị quan trọng của một đơn vị đang thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại Trường Đại học CSND. Phải nói rằng, chất lượng đội ngũ chính là khâu đột phá quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt mục tiêu và yêu cầu đào tạo đặt ra, góp phần đào tạo sinh viên vững vàng về chính trị, giỏi về pháp luật và tinh thông về nghiệp vụ. Nhận thức rõ điều đó, trong mười năm qua (từ năm 2003 đến năm 2013) Bộ môn Pháp luật đã xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả của nhiệm vụ bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên học tập nâng cao trình độ về mọi mặt. Nhìn lại chặng đường đã qua và để tiếp tục đưa ra những định hướng, quyết sách đúng đắn trong giai đoạn mới, chúng tôi thấy rằng cùng

với sự phát triển của Nhà trường mà mốc son là ngày 28/7/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 152/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học CSND trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND; Bộ môn Pháp luật đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt, nhất là sự lớn mạnh về chất lượng đội ngũ để đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường giao mà trong đó có sự đóng góp rất lớn từ nhiệm vụ học tập, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Chặng đường từ năm 2003 đến nay, trên cơ sở bám sát nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên nêu trong các Nghị quyết của Đảng ủy và các Đề án công tác năm học của Nhà trường về chất lượng đội ngũ, Bộ môn Pháp luật ngoài việc từng bước hoàn thiện về cơ cấu, tổ chức bộ máy, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn đặc biệt chú trọng xây dựng và tổ chức các kế hoạch liên quan đến công tác học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, giảng viên. Coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để nhằm đáp ứng tốt nhất quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong giáo dục, đào tạo lực lượng Công an nhân dân, chính quy và hiện đại. Với mục tiêu và phương châm đó, các thể hệ cán bộ, giảng viên Bộ môn luôn tự ý thức và cùng động viên nhau để phấn đấu, rèn

* *Thượng tá, Trưởng Bộ môn Pháp Luật - Trường Đại học CSND*

SỐ CHUYÊN ĐỀ

luyện không ngừng học tập nâng cao trình độ và đã đạt những thành tích đáng trân trọng. Nhìn lại chặng đường đã qua, nhiều thế hệ Lãnh đạo Bộ môn và cán bộ, giảng viên của Bộ môn đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị học tập nâng cao trình độ của bản thân, đạt học hàm, học vị cao và đang giữ những vị trí quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của của Nhà trường đã và đang có những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Nhà trường, như đồng chí PGS, TS. Trịnh Văn



Ảnh: Một cuộc họp của lãnh đạo, giảng viên Bộ môn Pháp Luật - Trường Đại học CSND.

Thanh và đồng chí TS Trần Quang Thông trước đây là Trưởng Bộ môn Pháp luật nay đang giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Nhà trường; các đồng chí trước đây là Lãnh đạo Bộ môn Pháp luật, như PGS, TS. Vũ Đức Trung nay giữ chức vụ Trưởng Phòng QLNCKH và PGS, TS. Phạm Quang Phúc nay giữ chức vụ Trưởng Khoa nghiệp vụ Cảnh sát PCTPHS. Ngoài ra, còn nhiều đồng chí từng là cán bộ, giảng viên Bộ môn Pháp luật không ngừng học tập, phấn đấu và đã được Nhà trường giao những trọng trách quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy ở các Khoa, Phòng, Bộ môn, như TS Trần Thành Hưng (Trưởng Khoa GD và CTPN), TS Nguyễn Văn Công (Trưởng Khoa Cảnh sát GTĐT), Th.S Phạm Hồng Trung (Trưởng Khoa nghiệp vụ Cảnh sát PCTPKT), TS Trần Ngọc Đức (Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học CSND), Th.S Nguyễn Xuân Lý (Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo), Th.S Trần Thảo (Phó Trưởng Khoa nghiệp vụ Cảnh sát PCTPKT), Th.S Bùi Ngọc Hà (Phó Trưởng phòng KTV và ĐBCL)...; Những kết quả đạt được của tập thể Bộ môn trong thời gian vừa qua chính là thành quả của quá trình nhận thức và định hướng đúng đắn về việc tổ chức thực hiện các kế hoạch học tập, bồi dưỡng,

nâng cao trình độ cho cán bộ, giảng viên của tập thể Cấp ủy, Lãnh đạo Bộ môn và sự nỗ lực rèn luyện, phấn đấu không ngừng mỗi một cán bộ, giảng viên trong Bộ môn qua các thời kỳ xây dựng và trưởng thành. Đặc biệt là Bộ môn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường và sự cổ vũ, động viên giúp đỡ nhiệt tình từ các đơn vị Khoa, Phòng, Bộ môn trong Nhà trường, cũng như của các đồng nghiệp trong và ngoài trường đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho tập thể Bộ môn hoàn thành mọi nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

Hiện nay, để tiếp nối truyền thống mỗi một cán bộ, giảng viên trong Bộ môn luôn tự rèn mình, quyết tâm phấn đấu học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường trong tình hình mới. Vì vậy, Cấp ủy, Lãnh đạo đơn vị và tập thể cán bộ, giảng viên tiếp tục chú trọng quán triệt và luôn nêu cao tinh thần học tập nhằm hoàn thiện về chức danh, nâng cao trình độ theo định hướng nhiệm

¹Kế hoạch số 105/KH-T48 về tổ chức thực hiện Đề án thành phần số 5 của Bộ Công an về phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các trường Công an nhân dân, Trang 5.

vụ chính trị của Nhà trường. Do vậy, tính đến tháng 8 năm 2013, đội ngũ cán bộ, giảng viên Bộ môn có 23 đồng chí, trong đó về chức danh có 10 đồng chí là giảng viên chính; về học vị có 01 tiến sĩ, 18 thạc sĩ (09 đồng chí đang Nghiên cứu sinh) và 04 cử nhân (02 đồng chí đang học Cao học). Bộ môn đang xây dựng và tổ chức các kế hoạch học tập nâng cao trình độ theo yêu cầu Kế hoạch số 105/KH-T48 về việc tổ chức thực hiện Đề án thành phần số 5 của Bộ Công an về phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các trường Công an nhân dân đó là: “Đến năm 2020 đạt tỉ lệ 25% đến 30% (từ 91 đến 110 người) giảng viên có trình độ Tiến sĩ; có từ 15% đến 20% giảng viên đang nghiên cứu sinh (từ 65 đến 87 người)”¹. Trong Chương trình công tác năm học 2013 - 2014 của Bộ môn xác định rõ: “*Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch cụ thể để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ, giảng viên trong Bộ môn. Trong năm học, bố trí thời gian hợp lý và tạo điều kiện tốt nhất để 09 đồng chí thực hiện theo đúng kế hoạch Nghiên cứu sinh của các cơ sở đào tạo, 02 đồng chí hoàn thành chương trình Cao học luật, 01 đồng chí hoàn thành chương trình Cao cấp lý luận chính trị. Tiếp tục cử 05 đồng chí dự tuyển Nghiên cứu sinh và 02 đồng chí dự thi Cao học luật. Bồi dưỡng 03 đồng chí đủ tiêu chuẩn để xét chức danh giảng viên theo quy định. Ngoài ra, còn tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên theo học các chương trình bồi dưỡng khác (ngoại ngữ, tin học...)*”². Đây chính là mục tiêu, định hướng quan trọng cho công tác tổ chức học tập nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên Bộ môn Pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường trong năm học. Đồng thời, làm tiền đề cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của đơn vị trong giai đoạn tiếp theo đáp ứng tiến trình phát triển của Nhà trường. Trong những năm

¹Bộ môn Pháp luật, Chương trình Công tác năm học 2013 - 2014, trang 1.

tới, Bộ môn tiếp tục tăng cường và thực hiện việc chuẩn hóa đội ngũ giảng viên. Các giảng viên phải không ngừng phấn đấu để hoàn thiện các chức danh, học tập có học vị cao và bồi dưỡng chuyên sâu không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt. Chú trọng và tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu dạy học, mở rộng các quan hệ hợp tác, giao lưu trong các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học với các trường bạn và các địa phương. Từng bước hoàn thiện nội dung chương trình và đổi mới chất lượng giảng dạy, phấn đấu xứng đáng là một đội ngũ giáo dục hàng đầu của Nhà trường. Để đạt những mục tiêu và yêu cầu trên đây, nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên Bộ môn pháp luật trong thời gian tới cần phải tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện tốt những yêu cầu sau đây:

- **Một là**, chủ động quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục, đào tạo trong tình hình mới, nhất là Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 trong Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI (từ ngày 01/10 đến 15/10/2012), tiếp tục khẳng định mục tiêu cốt lõi của giáo dục và đào tạo là hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập và phát triển trong các chủ trương, định hướng và kế hoạch học tập nâng cao trình độ của cán bộ, giảng viên của Bộ môn;

- **Hai là**, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả đồng bộ, nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên Bộ môn theo yêu cầu của Đề án thành phần số 5 về xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo trong Công an nhân dân và Kế hoạch 128 về tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuẩn hóa chức danh đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các trường CAND giai đoạn 2012-2015 của Bộ Công an, Kế hoạch số

105/KH-T48 về tổ chức thực hiện Đề án thành phần số 5 của Bộ Công an về phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các trường Công an nhân dân..., trong tổ chức thực hiện các kế hoạch học tập nâng cao trình độ của cán bộ, giảng viên của Bộ môn. Đồng thời, chú trọng tổ chức thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng theo yêu cầu của Đề án công tác năm học 2013 - 2014 của Nhà trường, đó là: *“Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà trường, của các đơn vị trực thuộc; chủ động tuyển chọn đủ chỉ tiêu, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên đạt chuẩn chức danh về chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, năng lực thực tiễn và phẩm chất đạo đức theo quy định. Phấn đấu trong năm học có thêm PGS, 10 đến 15 tiến sĩ, 30 đến 35 thạc sĩ, 5 đến 7 cán bộ, giảng viên có khả năng giao tiếp, giảng dạy bằng tiếng Anh; cử 10 đến 12 giảng viên nghiệp vụ luân chuyển, thực tế đến các đơn vị nghiệp vụ ở công an các địa phương”*³. Phấn đấu, từ nay đến năm 2015 trong Bộ môn có 06 đồng chí có học vị tiến sĩ và 01 đồng chí có học hàm Phó giáo sư.

- **Ba là**, tổ chức các hoạt động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ giảng viên theo hướng chuyên sâu theo lĩnh vực giảng dạy. Đó là, tổ chức và định hướng cho cán bộ, giảng viên giảng dạy các môn luật Hình sự, luật Tố tụng Hình sự tham gia Nghiên cứu sinh, học Cao học các lớp của Trường Đại học CSND, của Học viện CSND. Cán bộ, giảng viên giảng dạy các môn luật khác (luật Nhà nước, luật Hành chính, luật Dân sự, luật Tố tụng dân sự, luật Quốc tế...) tham gia Nghiên cứu sinh, học Cao học các lớp của các trường Đại học Luật, Học viện Khoa học xã hội..., hoặc các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài khác. Trên cơ sở đó để xây dựng, lựa chọn, đào tạo và bồi

dưỡng chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực giảng dạy đáp ứng yêu cầu giảng dạy các môn pháp luật ở cả trình độ đại học và sau đại học của Nhà trường;

- **Bốn là**, chú trọng và tổ chức có hiệu quả các phong trào dạy giỏi, các hoạt động nghiên cứu khoa học, viết bài, các hoạt động sinh hoạt chuyên môn đi vào chiều sâu gắn với lý luận và thực tiễn của lĩnh vực giảng dạy nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Đồng thời, chú trọng các kế hoạch học tập, bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ, tin học để tiếp cận nắm bắt thông tin đáp ứng tiến trình hợp tác, hội nhập và phát triển của Nhà trường trong điều kiện mới. Trước mắt, cần tập trung lựa chọn, bồi dưỡng những cá nhân điển hình trong đội ngũ cán bộ, giảng viên về năng lực ngoại ngữ và pháp luật có đủ khả năng trao đổi trực tiếp trong các cuộc hội thảo về pháp luật khi có sự tham gia của các chuyên gia nước ngoài, nhằm nâng cao sự hiểu biết và cập nhật tốt kiến thức pháp luật của các nước vào hoạt động giảng dạy.

- **Năm là**, để thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ trong giai đoạn mới, tập thể Cấp ủy và Lãnh đạo bộ môn phải chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kịp thời động viên khuyến khích cán bộ, giảng viên nêu cao trách nhiệm và lòng tự hào về vị thế của Nhà giáo trong CAND, về truyền thống của Bộ môn và tự giác thực hiện tốt các yêu cầu đặt ra trong nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. Xây dựng và tổ chức thực các kế hoạch đảm bảo tính khoa học, hợp lý trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Rà soát, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên cốt cán, có năng lực và nhiều triển vọng để giới thiệu nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cho Nhà trường đáp ứng nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, đảm bảo nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Nhà trường giao. ■

N.G.N

³Trường Đại học CSND, Đề án công tác năm học 2013 - 2014 Số 591/ĐA-T48, trang 2.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG QUẢN LÝ SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

✉ ThS. Hà Văn Mạnh*

Thông tư số 50/2009/TT-BCA ngày 01/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác quản lý, giáo dục học viên các trường CAND có nêu rõ: “*Công tác quản lý giáo dục học viên với mục đích hình thành và phát triển nhân cách người cán bộ công an theo mục tiêu đào tạo; giáo dục học viên nâng cao ý thức tự giác, tự quản trong học tập, trong tu dưỡng và rèn luyện, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo...; xây dựng nếp sống, sinh hoạt, học tập, lễ tiết, tác phong chính quy theo điều lệnh CAND... kết hợp chặt chẽ các biện pháp quản lý với việc sử dụng các quy luật của hoạt động giáo dục, coi trọng ý thức tự giác, tự quản của học viên, lấy giáo dục là biện pháp chủ yếu; phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị, đoàn thể, cá nhân và nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học viên*”.

Với phương châm giáo dục sinh viên đảm bảo “kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, để cao ý thức tự giác, tự quản trong học tập và rèn luyện. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm tổ chức các loại hình hoạt động ngoại khóa đa dạng, phù hợp với nhu cầu của sinh viên. Qua đó phát huy được tính chủ động, tích cực, sáng tạo của sinh viên trong mọi mặt hoạt động.

Từ sự quan tâm thấu đáo của cấp trên, các đơn vị chức năng như phòng Xây dựng lực lượng, Đoàn thanh niên, các Khoa, Bộ môn, các trung tâm Dạy nghề và Đào tạo lái xe, trung tâm Ngoại ngữ - Tin học... đã có sự tác động tích cực trong việc thu hút sinh viên vào các

hoạt động ngoại khóa. Thông qua ban chỉ huy lớp, chi bộ, chi đoàn phòng Quản lý học viên cũng đã có nhiều hình thức động viên, khuyến khích và chúc cho sinh viên tham gia sôi nổi các hoạt động ngoại khóa. Qua đó, vừa tạo điều kiện cho sinh viên phát triển tốt khả năng của cá nhân, vừa tổ chức cho sinh viên tận dụng triệt để thời gian nhàn rỗi. Đảm bảo phục vụ tốt công tác quản lý, giáo dục học viên theo quy định, cũng như hỗ trợ tích cực cho kết quả học tập của từng sinh viên.

Hoạt động ngoại khóa không chỉ hỗ trợ có hiệu quả công tác quản lý, mà thông qua hoạt động này, phòng Quản lý học viên đã hướng cho sinh viên tham gia tích cực các hoạt động có ích. Từ đó, sinh viên đã có nhiều cơ hội hơn trong việc tiếp cận với các phương pháp học tập mới; có nhiều kinh nghiệm hơn trong tổ chức các hoạt động phong trào; phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cá nhân; có điều kiện trang bị cho mình các kỹ năng cơ bản về võ thuật, vẽ lái xe; trau dồi cho mình những kiến thức tin học, ngoại ngữ cần thiết phục vụ có hiệu quả cho việc thi kiểm tra, nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ.

Chỉ tính trong năm học 2012 – 2013, có 9862 lượt sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa (gấp gần 5 lần tổng số sinh viên ở nội trú), trong đó có 2491 sinh viên tham gia 08 câu lạc bộ học tập trong trường, có nhiều câu

* *Thiếu tá, Phó Trưởng phòng QLHV - Trường Đại học CSND*

lạc bộ thu hút được rất nhiều sinh viên tham gia như các câu lạc bộ Mác – Lênin, Pháp luật, nghiệp vụ Quản lý hành chính, nghiệp vụ Điều tra, nghiệp vụ Trinh sát... Hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ học tập đối với sinh viên ngày càng thiết thực. Trong những buổi sinh hoạt, sinh viên không chỉ có cơ hội đặt ra những câu hỏi, những thắc mắc mà còn được tiếp thu những ý kiến trao đổi và trả lời của các chuyên gia về các vấn đề mà mình quan tâm.

Song song với hoạt động của các câu lạc bộ học tập, vai trò của các trung tâm Dạy nghề và Đào tạo lái xe, trung tâm Ngoại ngữ - Tin học cũng được tích cực phát huy. Từ sự phối hợp có trách nhiệm, phòng Quản lý học viên đã triển khai, phổ biến rộng rãi về chương trình học cũng như động viên sinh viên tranh thủ thời gian rèn luyện thêm cho mình kỹ năng lái xe hoặc trau dồi, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học.

Ngoài việc nâng cao kiến thức và các kỹ năng cần thiết, phòng Quản lý học viên còn thường xuyên duy trì các hoạt động ngoại khóa bằng các hình thức rèn luyện thể chất khác, như: Tổ chức cho sinh viên hành quân dã ngoại, tham gia học võ thuật ngoài giờ, tham gia các câu lạc bộ thể thao và văn hóa thanh niên... Thông qua việc tổ chức cho sinh viên tham gia hành quân dã ngoại, cũng như tổ chức tốt cho sinh viên tập luyện tích cực các môn võ Karatedo, Take-

wondo, Vovinam, các đội tuyển bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... để rèn luyện cho học viên ý thức tổ chức kỷ luật, sự nhanh nhẹn, linh hoạt, tính kiên trì và sức khỏe tốt phục vụ công tác, học tập.

Hiệu quả từ hoạt động ngoại khóa đem lại vô cùng thiết thực và có tác dụng tích cực không chỉ với bản thân từng sinh viên mà còn có sức lan tỏa đến phong trào học tập tốt, rèn luyện tốt của toàn trường. Hàng năm, từ phong trào này, phòng Quản lý học viên đã triển khai, tổ chức cho học viên tích cực tham gia và đạt nhiều giải trong các hoạt động thi học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, viết chuyên đề, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao theo các kế hoạch của cấp trên và của Nhà trường tổ chức.

Những kết quả trên là nguồn động viên to lớn đối với đội ngũ các thầy cô giáo nói chung và đội cán bộ quản lý giáo dục nói riêng. Tuy nhiên, ngoài những ưu điểm đạt được, trong quá trình tổ chức hoạt động ngoại khóa cho sinh viên còn có một số khó khăn, vướng mắc đó là: Chế độ chính sách hỗ trợ cho cán bộ và sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa còn hạn chế, đã ảnh hưởng đến kết quả và chất lượng của hoạt động. Một số cán bộ giáo viên còn chưa quan tâm, chưa tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên trong việc triển khai và tổ chức hoạt động ngoại khóa. Một số cán bộ quản lý và cán

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
NGOẠI KHÓA NĂM HỌC 2012 – 2013**

	Tham gia các CLB	Tham gia học Ngoại ngữ, Tin học	Tham gia học lái xe	Hành quân dã ngoại	Tập luyện võ thuật ngoài giờ	Học thêm ngoài trường	Tổng cộng
Số lượt học viên tham gia	2491	1514	1561	2319	1890	87	9862

Số liệu do Đoàn trường, Trung tâm DN&ĐTLX, Trung tâm Ngoại ngữ - tin học, Ban chỉ đạo võ thuật ngoài giờ và phòng QLHV cung cấp.

bộ lớp thiếu nhiệt tình với phong trào, đồng thời bản thân nhiều sinh viên còn e dè, ngại khó, thiếu chủ động khi tham gia các hoạt động ngoại khóa.

Một số kinh nghiệm rút ra trong quản lý sinh viên tham gia hoạt động ngoại khóa

Một là, phòng Quản lý học viên luôn chú trọng, chủ động tham mưu cho Ban giám hiệu về tổ chức các loại hình hoạt động ngoại khóa. Căn cứ vào tình hình thực tế mà tổ chức cho phù hợp, để vừa đảm bảo tính vũ trang, đảm bảo các quy định của điều lệnh CAND, vừa đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thông suốt, toàn diện, hiệu quả công tác quản lý học viên nói chung và hoạt động ngoại khóa của sinh viên nói riêng.

Hai là, phòng Quản lý học viên chủ động xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp với các đơn vị trong tổ chức hoạt động ngoại khóa cho sinh viên. Qua đó, thường xuyên trao đổi với các đơn vị liên quan để giải quyết công việc, cũng như tranh thủ sự giúp đỡ, tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện tốt nhiệm vụ. Trong quan hệ phối hợp luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng khắc phục những khó khăn, trở ngại để phối hợp có hiệu quả; từng bước phát triển mối quan hệ đoàn kết, thống nhất trong tổ chức hoạt động ngoại khóa nói riêng và phối hợp thực hiện nhiệm vụ của nhà trường nói chung.

Ba là, Luôn luôn chú trọng và phát huy sức mạnh tổng hợp để quản lý sinh viên thông qua hoạt động ngoại khóa. Đó là phối hợp với các đơn vị chuyên môn để triển khai các kế hoạch của nhà trường, trong đó có các nội dung hoạt động ngoại khóa; Phối hợp với các chi bộ, chi đoàn, các lớp học để triển khai sâu rộng đến toàn khối sinh viên. Đồng thời thường xuyên trao đổi, nắm thông tin từ đội ngũ cán bộ lớp, từ các tổ chức đoàn thể nhằm tìm hiểu, phát hiện ra những loại hình sinh hoạt mới, những cách làm hay, những phương pháp tốt trong triển khai, trong tổ chức và điều hành hoạt



động ngoại khóa. Từ đó, phát huy được trách nhiệm của các đơn vị chức năng trong quản lý sinh viên, phát huy vai trò tích cực của cán bộ lớp, các tổ chức đoàn thể, cũng như tạo cho sinh viên môi trường tham gia các hoạt động một cách tự giác và có hiệu quả.

Bốn là, phòng Quản lý học viên thường xuyên quan tâm đến chế độ chính sách và quyền lợi thiết thực của sinh viên. Chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự giác của từng sinh viên. Thông qua việc nghiên cứu, vận dụng và đề xuất với nhà trường các chế độ phù hợp để động viên, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia tốt hoạt động ngoại khóa. Đồng thời phòng quản lý học viên cũng chủ động xây dựng cơ chế thu hút sinh viên tham gia hoạt động ngoại khóa một cách có hiệu quả. Có các hình thức động viên, khuyến khích, đề xuất khen thưởng kịp thời, cũng như phê bình, nhắc nhở nghiêm túc đối với những tập thể và cá nhân chưa tự giác, thiếu tích cực.

Góp phần vào sự lớn mạnh chung của nhà trường, công tác quản lý giáo dục học viên đã và đang đi đúng hướng. Các hoạt động học tập, rèn luyện, sinh hoạt của sinh viên đã được xây dựng, tổ chức nghiêm túc, có chất lượng và đi vào nề nếp. Đạt được thành công đó là nhờ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, của đội ngũ giáo viên nhà trường, cũng như việc tổ chức cho sinh viên sử dụng có hiệu quả thời gian sinh hoạt ngoại khóa trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường. ■

H.V.M

VAI TRÒ CỦA ĐOÀN TRƯỞNG ĐẠI HỌC CSND ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN NHÀ TRƯỜNG

✍ ThS. Nguyễn Thị Hiền Lương*



Ảnh: Sinh viên Trường Đại học CSND tham gia Tiếp sức mùa thi 2013.

Bồi dưỡng nhân cách và phát triển toàn diện cho học sinh sinh viên là một trong những mục tiêu hết sức quan trọng của Trường Đại học CSND. Chính vì vậy, ngoài nhiệm vụ học tập, các sinh viên còn được Nhà trường tạo điều kiện tham gia rất nhiều các hoạt động văn hóa xã hội phong phú và đa dạng, nhằm tăng cường khả năng nhận biết, tính sáng tạo và hình thành hành vi văn hóa

thẩm mỹ, nâng cao đời sống tinh thần của sinh viên góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong Nhà trường. Trong 10 năm qua, Đoàn trường Đại học CSND đã chủ động làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy – Ban Giám hiệu nhà trường, tăng cường phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức nhiều sân

* Thiếu tá, Bí thư Đoàn Trường Đại học CSND

chơi bỏ ích, ý nghĩa cho sinh viên, phát huy cao tính sáng tạo của sinh viên, vươn đến mục tiêu “vừa hồng vừa chuyên” và người CSND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Qua việc tham gia các hoạt động văn hóa xã hội, sinh viên trường Đại học CSND đã thực sự khẳng định vai trò quan trọng của mình trong việc góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị chung của Nhà trường.

Trong những năm qua, đã có rất nhiều hoạt động văn hóa xã hội các cấp được triển khai và tổ chức cho đoàn viên sinh viên trường Đại học CSND theo hướng đa dạng, thiết thực và ý nghĩa. Đó là những phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ trọng đại của đất nước, của ngành và của trường; Hội diễn văn nghệ quần chúng; Giải bóng đá HSSV của Tổng cục XDLL CAND hoặc của các đơn vị trên địa bàn trường đóng quân; Hội thao võ thuật, bắn súng của ngành; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, nhân đạo, tình nguyện, bảo vệ môi trường; các buổi nghe chuyên đề, báo cáo thời sự, chiếu phim hay giao lưu văn hóa... Đó còn là các cuộc vận động như: “Đoàn viên, thanh niên trường Đại học CSND thực hiện 06 điều Bác Hồ dạy - Xung kích, sáng tạo, tình nguyện, lập công, vì ANTK”; cuộc vận động “Tập thể thân thiện, lành mạnh” và “Sinh viên 5 tốt”, giúp đẩy mạnh phong trào học tập tốt, rèn luyện tốt trong đoàn viên sinh viên Nhà trường.

Đoàn trường Đại học CSND luôn năng động, sáng tạo và thường xuyên đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội nhằm phát huy cao vai trò chủ động của các chi đoàn và đoàn viên sinh viên trên tinh thần hoạt động phong trào là của sinh viên, cho sinh viên và vì sinh viên. Nhờ luôn bám sát nhu cầu của sinh viên để tổ chức các hoạt động nên đã không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đoàn và phong trào thanh niên Nhà trường. Tất cả các đoàn viên sinh viên

luôn tích cực và hăng hái tham gia các chương trình, hoạt động, như: chương trình “Sinh viên với Biển đảo quê hương” - đi thăm Trường Sa và đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi, cuộc thi “Tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ X” của Trung ương Đoàn; thi “Tâm nhìn xuyên thế kỷ” và giải Eureka nghiên cứu khoa học của Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tham gia các cuộc thi tuyên truyền nếp sống văn hóa, phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện nghiêm Điều lệnh CAND như: Sinh viên Đại học CSND với TTATGT, Tuổi trẻ phòng chống ma túy, Duyên dáng CAND; tham quan các khu truyền thống cách mạng địa đạo Củ Chi, Dinh Độc Lập, Bến Nhà Rồng, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Chiến khu Minh Đạm... Ngoài ra, Đoàn trường còn phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức thành công Hội thi “Tìm hiểu Luật biển Việt Nam năm 2012 và công ước Liên hiệp quốc về Luật biển năm 1982”; tổ chức Hội thi dân vũ chào mừng kỷ niệm ngày truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam 09/01, hội thi “Cán bộ Đoàn giỏi”; phối hợp tổ chức “Ngày hội dân tộc” cho các sinh viên người Campuchia và đồng bào dân tộc thiểu số; mở lớp học kỹ năng cho sinh viên Nhà trường; tổ chức cuộc thi viết “Cây bút sinh viên”; biên tập và phát hành nội san Giảng đường xanh với nhiều nội dung mới lạ, hấp dẫn. Nhiều công trình phần việc thanh niên được các chi đoàn và đoàn viên đăng ký thực hiện với hiệu quả thiết thực, như công trình “Chi đoàn kiểu mẫu trong sinh hoạt chi đoàn”, “Chi đoàn xung kích trong phát biểu xêmina, thảo luận”, “Phần mềm quản lý thông tin đoàn viên chi đoàn”, “Bản tin thanh niên”... Có chi đoàn còn sáng tạo đăng ký thực hiện công trình thanh niên bán phong bao lì xì gây quỹ từ thiện thăm hỏi các trung tâm bảo trợ trẻ em và Bà mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền là 2,5 triệu đồng (Chi đoàn CSĐT D20S). Trong những năm tham gia phong trào thanh niên tình nguyện

SỐ CHUYÊN ĐỀ

hè, các đoàn viên sinh viên Trường Đại học CSND luôn là lực lượng năng động, sáng tạo tổ chức thu gom và bán ve chai để lấy quỹ ủng hộ cho các hoạt động ở địa phương; tham gia xây dựng, sửa chữa nhà tình bạn, cầu đường nông thôn mới; khảo sát và giới thiệu địa chỉ nhà trọ miễn phí hoặc giá rẻ cho phụ huynh và thí sinh đi thi đại học, quản lý vật dụng cho thí sinh trước khi vào địa điểm thi, giải quyết các điểm ách tắc giao thông. Tất cả những hoạt động nói trên đã giúp sinh viên Trường Đại học CSND có điều kiện để tôi luyện và trưởng thành, sống có lý tưởng, hăng hái thi đua để cá nhân phát triển đồng thời trở thành người có ích cho tập thể, cho xã hội; qua đó cũng khẳng định sinh viên luôn có cơ hội và điều kiện để trưởng thành khi tham gia các hoạt động văn hóa xã hội và hoạt động văn hóa xã hội do Đoàn trường tổ chức muốn phát triển thì phải thông qua các hoạt động và hoạt động chính là môi trường, điều kiện để sinh viên phấn đấu, phát triển, trưởng thành.

Được trở thành sinh viên trường Đại học CSND là một niềm vinh dự và tự hào. Nhân cách người chiến sỹ cách mạng CAND không tự hình thành mà phải được rèn giũa, trau

chuốt và tôi luyện với thời gian. Xâu chuỗi giữa sinh viên, sức trẻ, phong trào thanh niên và hoạt động văn hóa xã hội, Đoàn trường Đại học CSND càng tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò tham mưu và lãnh đạo của mình trong tổ chức các hoạt động cho đoàn viên sinh viên nhà trường. Đảng ủy - Ban Giám hiệu luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát công tác đoàn và phong trào thanh niên, những định hướng phát triển để sinh viên học tập tốt, rèn luyện tốt. Các đơn vị chức năng luôn tăng cường phối hợp, hỗ trợ Đoàn thanh niên triển khai, tổ chức các phong trào, hoạt động văn hóa xã hội. Muốn “ngọc càng mài càng sáng”, sinh viên trường Đại học CSND phải biết xác định nhiệm vụ học tập và rèn luyện luôn song hành và đi đôi với nhau, tích cực nghiên cứu, nâng cao trình độ pháp luật, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học đồng thời chủ động, sáng tạo tổ chức và tham gia phong trào để học hỏi, bồi dưỡng kỹ năng và hoàn thiện nhân cách. Trong quá trình trưởng thành, con người học hỏi từ nhiều môi trường: gia đình, nhà trường, giao tiếp xã hội... thông qua đó xác định nên suy nghĩ và hành động như thế nào theo những giá trị của nền văn hóa. Đất nước

ta nghìn năm văn hiến, có những giá trị đã trường tồn với thời gian. Để giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc Việt và cả những truyền thống quý báu của lực lượng CAND, rất cần đến người cán bộ, chiến sỹ biết cống hiến và cả vai trò của những hoạt động văn hóa xã hội giúp chúng ta vươn đến chân - thiện - mỹ. ■

N.T.H.L



Ảnh: Sinh viên Trường Đại học CSND tham gia hiến máu nhân đạo.

TẠP CHÍ KHOA HỌC GIÁO DỤC CẢNH SÁT NHÂN DÂN KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

✎ Nguyễn Thanh Hải*

Đất nước ta đang chuyển mình hội nhập quốc tế và phát triển trên mọi phương diện của đời sống xã hội, trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, các phương tiện truyền thông nói chung và báo chí nói riêng, là công cụ tốt nhất để truyền tải một lượng thông tin lớn tới bạn đọc, là một món ăn tinh thần không thể thiếu trong thời buổi hội nhập toàn cầu như hiện nay, thông tin thường đa chiều. Các vấn đề được báo chí đưa tin như: chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao, đời sống... được báo chí cũng như các phương tiện truyền thông phản ánh một cách kịp thời và sâu sắc nhất.

Hiện nay, lực lượng Công an nhân dân có 24 đơn vị báo chí, xuất bản, trong đó có 6 đơn vị báo in, 16 tạp chí, trung tâm phát thanh, truyền hình, điện ảnh Công an nhân dân và Nhà xuất bản Công an nhân dân¹. Báo chí Công an nhân dân đã trở thành hệ thống thông tin đa phương tiện, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc đối với cán bộ chiến sĩ lực lượng Công an và toàn thể nhân dân, luôn bám sát tư tưởng chỉ đạo, quan điểm, giải pháp của Đảng, Nhà nước ta về những vấn đề phức tạp, nhạy cảm góp bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Báo chí Công an nhân

dân đã làm tốt việc đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái của các thế lực thù địch, góp phần tăng cường ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xã hội làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần, nâng cao uy tín, hình ảnh người chiến sĩ Công an nhân dân, làm cho dân hiểu, tin tưởng.

Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân ra đời ngày 12/9/2008, theo Quyết định số 1373/GP-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, cấp Giấy phép hoạt động báo chí cho Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Quyết định số 4564/QĐ-X11, ngày 14/6/2011 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân nêu rõ:

Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân là cơ quan thông tin, lý luận, nghiệp vụ của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, hướng dẫn về lý luận, thực tiễn cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, giảng dạy xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Trao đổi thông tin về lý luận trong các lĩnh vực giảng dạy nghiên cứu khoa học và xây dựng lực lượng, phản ánh thực tiễn cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ sự an toàn xã hội.

¹<http://www.congan.com.vn/?mod=detnews&catid=708&id=499499>.

* Cán bộ Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân - Trường Đại học CSND

Đối tượng phục vụ chủ yếu: Cán bộ, giảng viên, chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát nhân dân các tỉnh thành phía Nam.

Với sự phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế như hiện nay, những diễn biến phức tạp của các loại tội phạm nguy hiểm, tội phạm công nghệ cao... Nhưng có thể nói Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân đã luôn làm tốt vai trò, trách nhiệm là cơ quan ngôn luận, là diễn đàn của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói riêng và của lực lượng Cảnh sát nhân dân các tỉnh phía Nam nói chung.

Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân đã từng bước khẳng định được vai trò, vị trí của mình. Là một tạp chí chuyên ngành của lực lượng Cảnh sát nhân dân, tạp chí đã thực hiện đúng tôn chỉ mục đích của mình, tuyên truyền đường lối chính sách pháp luật, chủ trương của Đảng, Nhà nước là diễn đàn trao đổi, nghiên cứu lĩnh vực nghiệp vụ Công an. Cổ vũ, nhân rộng điển hình tiên tiến trong tích cực hưởng ứng việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Góp phần cổ vũ động viên phong trào thi đua của cán bộ giảng viên Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói riêng và lực lượng Cảnh sát nhân dân các tỉnh phía Nam nói chung.

Từ khi ra đời đến nay đã xuất bản được 37 số tạp chí (trong đó có 7 số chuyên đề). Các bài báo tập chung chủ yếu đến các lĩnh vực giáo dục đào tạo, nghiên cứu trao đổi thông tin,

hướng dẫn lý luận nghiệp vụ, thực tiễn cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm giữ gìn trật tự xã hội của lực lượng Cảnh sát nhân dân các địa phương. Với kết quả rất đáng ghi nhận Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân đã ngày càng trưởng thành, pháp triển nâng cao góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, những giải pháp thiết thực trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xuất bản tạp chí cũng còn những khó khăn, hạn chế đó là:

Các bài viết về công tác đấu tranh thực tiễn phòng chống tội phạm của các lãnh đạo ở các địa phương, Công an tỉnh, Tổng cục còn ít, chủ yếu là bài viết của nghiên cứu sinh và học viên cao học từ các địa phương gửi bài đăng để tính điểm khoa học. Các bài viết của các nhà khoa học lĩnh vực đầu ngành vẫn còn chưa nhiều.

Chất lượng những bài viết khoa học chưa cao, chưa có những bài viết mang tính lý luận, thực tiễn định hướng sâu sắc. Do đó các giải pháp, kiến nghị đưa ra trong bài viết thường chung chung. Những bài viết về những tấm gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, những thành tích, sự nỗ lực phấn đấu, hy sinh thầm lặng, vất vả của các chiến sỹ Công an còn hạn chế chưa nhiều.

Bài viết còn mang tính đối phó để lấy chỉ tiêu khoa học điểm khoa học, mang nặng tính hình thức chưa thật sự chú tâm nghiên cứu về vấn đề trong bài viết. Nên các bài viết chất lượng còn chưa cao. Việc phối hợp giữa Tạp



chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân với các đơn vị địa phương cũng còn hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do: Thứ nhất, lực lượng phóng viên, cộng tác viên tại Công an các địa phương, các cộng tác viên ngoài ngành vẫn còn thiếu dẫn đến tình trạng chưa chủ động được trong việc thực hiện các số tạp chí định kì cũng như các số chuyên đề chào mừng các ngày lễ lớn của Nhà trường cũng như của ngành Công an. Thứ hai, biên chế của phòng Tạp chí vẫn còn ít so với thực tế công việc, nhiều cán bộ phòng vẫn đang kiêm nhiệm nhiều vị công việc khác nhau nên đôi khi còn hơi bị động trong quá trình công tác, chưa được nhà trường quan tâm đầu tư nhiều.

Để không ngừng phát triển đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân cần tiếp tục thực hiện một số vấn đề sau đây:

Một là, phối hợp bám sát thực tế hoạt động giữa các đơn vị chiến đấu ở các địa phương với Tạp chí, phát triển đội ngũ cộng tác viên là những nhà khoa học có học hàm, học vị ở các vụ, viện, trường Công an nhân dân; các đồng chí cán bộ lãnh đạo ở các Tổng cục, Cục, Công an địa phương có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong công tác phòng, chống tội phạm, tăng cường đặt bài với chủ đề và nội dung cụ thể.

Hai là, phải có kế hoạch thật sự cụ thể xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong và ngoài ngành Công an để kho bài viết ngày càng nhiều và có chất lượng góp phần nâng cao hơn nữa nội dung của tạp chí, bám sát các hoạt động thực tiễn công tác chiến đấu, giáo dục đào tạo nghiên cứu khoa học, đảm bảo thông tin phải nhanh nhạy, chính xác để thực sự là diễn đàn trao đổi, phổ biến kinh nghiệm, kiến thức thực tế cũng như lý luận cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân các tỉnh phía Nam.

Ba là, tiếp tục không ngừng đổi mới Tạp chí, nâng cao chất lượng về nội dung các bài viết và đẹp về hình thức để ngày càng nhiều

các bài viết có tính khoa học cao phục vụ cho nghiên cứu khoa học của các học viên trong nhà trường nói riêng và của lực lượng Cảnh sát nhân dân các tỉnh phía Nam nói chung.

Bốn là, tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ về nghiệp vụ, kỹ năng viết bài báo khoa học cho đội ngũ cộng tác viên hiện có, các cộng tác viên thường xuyên viết bài, có chính sách khen thưởng, động viên các cộng tác viên viết tốt có những đóng góp thường xuyên cho Tạp chí cũng như những công tác viên viết bài chưa tốt. Nên khuyến khích họ viết bởi “Người viết hay rồi thì luôn tôn trọng ý kiến của người biên tập họ không cần giúp đỡ gì nhiều. Ngược lại, những người viết không tốt thường rất bảo thủ. Họ không tự tin nên hay chống cự. Vì vậy người biên tập nên kiên nhẫn giúp đỡ họ vì nếu luôn chê trách người viết có thể khiến họ càng lúc càng tệ hơn, gợi ý và khuyến khích giúp họ viết tạo ra phong cách hay hơn”².

Như vậy, hiện nay tình hình báo chí của nước ta rất đa dạng và có nhiều điều phải đáng nói, để Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân nước ngày một phát triển đi lên là một cơ quan đại diện ngôn luận của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói riêng và của lực lượng Cảnh sát nhân dân các tỉnh phía Nam nói chung thì đội ngũ những công tác viên, biên tập viên phải luôn không ngừng phấn đấu, hoàn thiện khả năng hơn nữa. Nhà báo Mỹ Colin Nickenson đã từng nói “Tôi đã học được rằng việc viết lách khó khăn hơn tôi nghĩ rất nhiều. Cần phải động não và nỗ lực rất nhiều. Sự khác nhau giữa bài báo hay với bài báo dở chẳng liên quan gì đến nội dung bài báo đó... điều tạo ra sự khác biệt thường do có bao nhiêu tâm huyết và nỗ lực của người viết và kể đến là những người biên tập sẵn sàng đổ vào bài viết đó” ■

N.T.H

²Ngọc Trân *Khám phá nghề biên tập*, Nxb Trẻ 2013, trang 31.

HOẠT ĐỘNG VĂN NGHỆ, THỂ DỤC THỂ THAO NHĂM KỶ NIỆM 10 NĂM XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN CƠ SỞ I

Nhằm tạo không khí phấn khởi, hăng hái thi đua lập thành tích chào mừng năm học mới 2013 - 2014 và kỷ niệm 10 năm xây dựng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân Cơ sở I tại phường Tân Phong, quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Vào chiều ngày 14/8/2013, tại cơ sở I Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ nhà trường đã tổ chức trận đấu giao lưu bóng đá giữa Cơ sở I và Cơ sở II. Trận đấu đã diễn ra trong không khí phấn khởi hào hứng, với nhiều bàn thắng đẹp và kết quả chung cuộc



nghiên về đội cơ sở II. Đây là đợt sinh hoạt bổ ích, giúp cho cán bộ nhà trường ngày càng đoàn kết, hăng hái quyết tâm lập thành tích trong quá trình công tác tại ngôi trường mới khang trang, hiện đại và hơn cả là chào mừng kỷ niệm 10 năm xây dựng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

LỄ CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM CÁN BỘ LÃNH ĐẠO



Sáng ngày 14/8/2013, tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã diễn ra Lễ công bố và trao quyết định bổ nhiệm 12 đồng chí cán bộ, giảng viên Nhà trường. Đến dự và chủ trì buổi lễ có đồng chí Đại tá Phạm Đình Sỹ - Phó Hiệu trưởng Nhà trường, Thượng tá Nguyễn Văn Tám - Trưởng phòng tổ chức cán bộ cùng đại diện lãnh đạo các Phòng, Khoa, Bộ môn.

Theo Quyết định của Tổng cục xây dựng lực lượng Công an nhân

dân trong đợt này bổ nhiệm 12 đồng chí giữ chức Chỉ huy trưởng các đơn vị, chỉ huy phó, trưởng ban nhận nhiệm vụ mới.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Phạm Đình Sỹ nhiệt liệt chúc mừng các đồng chí được trao quyết định bổ nhiệm lần này. Đồng thời cũng nhắc nhở các đồng chí cần phát huy hơn nữa năng lực lãnh đạo, chuyên môn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần đoàn kết tập thể, để đưa tập thể từng đơn vị vững mạnh toàn diện, hòa nhịp cùng sự phát triển của Nhà trường, có như vậy mới đáp lại niềm tin của Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường giao phó. Với cương vị công tác mới của mình, các đồng chí sẽ luôn là những người chỉ huy gương mẫu, là trung tâm đoàn kết nội bộ, hoàn thành tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ được giao. ■

Tin & ảnh: Thanh Hải